

20 Nữ nhân Trung Quốc

- 1 -

Bao Tự

Chuyện xưa chép rằng, vào thời Tuyên Vương nhà Chu, có một cung nữ mang thai hơn bốn mươi năm, sau sinh được một đứa con gái – Nhà vua cho hỏi thì cung nữ đó kể:

- Tiệp thiếp nghe nói trong cung điện có một chiếc hộp quý đựng “nước dãi rồng” (có truyền thuyết cho là tinh dịch) từ đời nhà Hạ, một hôm tự nhiên chiếc hộp đó tỏa hào quang sáng rực khắp cung điện, Đấng Tiên vương truyền mở hộp ra xem, thấy trong có chiếc chậu vàng đựng một thứ nước lỏng - Tiên vương cầm chắc chiếc chậu vàng, lỡ tay đánh rơi, dãi rồng chảy lênh láng, rồi hóa thành một con giải nhỏ chạy biến vào cung... Lúc ấy tiệp tỳ mới hơn mười tuổi, vô tình dẫm phải vết chân con giải đó, từ đấy trong người thấy khang khác, rồi bụng ngày một to ra như người có thai. Cho là quái dị, Tiên vương truyền lệnh cho giam vào nơi lãnh cung. Trải hơn bốn chục năm, đêm qua tiệp tỳ thấy đau bụng, sinh ra một bé gái. Nội thị tâu lên Hoàng hậu, Hoàng hậu bảo đó là quái vật, và sai nội thị đem vứt bỏ ngoài lạch.

Lại nói về viên nội thị được lệnh vứt bé gái sơ sinh, thấy đứa bé vô tội, nên y để vào trong thùng gỗ lớn lót vải dày rồi thả xuống sông Thanh Thủy. Khi vua Chu Tuyên cho người đến xem thì chiếc thùng đó đã trôi đi đâu không ai biết nữa.

Sáng sau ra chầu, Tuyên Vương kể chuyện “Dãi rồng” và đứa bé bị bỏ trôi sông, và sai Bá Dương Phụ bói một quẻ xem điều gì.

Bói xong Bá Dương Phụ tâu:

- Theo hạ thần thì trong cung vẫn còn tà khí.

Vua Chu bèn hạ lệnh: “Ai bắt được đứa trẻ trôi sông thì dù sống, dù chết cũng được thưởng lụa, bạc. Ai giấu diếm phải tội chết”. Lại sai đại phu Tả Nho đi qua các chợ, cấm không cho ai làm bán cung gỗ dâu và tên bằng cỏ cơ.

Hôm sau đoàn tuần tra gặp hai người. Người đàn bà đeo túi có mấy cái tên bằng cỏ cơ, người đàn ông đi sau mang mấy cánh cung làm bằng gỗ dâu, bèn giữ người đàn bà lại. Người đàn ông thấy thế sợ quá vứt cánh

cung chạy trốn. Tả Nho bèn giấu chuyện người đàn ông chạy trốn và tâu với vua là đã bắt được “nữ hoa”. Vua ra lệnh chém đầu người đàn bà, và đốt cung tên ở giữa chợ để răn kẻ khác.

Người đàn ông chạy trốn tìm cách cứu vợ, nhưng khi nghe tin vợ bị hại, buồn bã đi lang thang. Khi đi bên bờ sông Thanh Thủy, bỗng nhìn thấy từ xa có một chiếc thùng gỗ đang trôi, trên có chim đậu, bèn tìm cách kéo vào bờ. Khi giở ra xem thấy có một bé gái sơ sinh đang khóc. Trong bụng chợt nghĩ “Có lẽ điềm gì may đây”, nói rồi bọc lấy đứa bé, tìm đường đến Bao thành, vào ở nhờ nhà người quen.

Không bao lâu Chu Tuyên Vương chết. Thái tử lên ngôi, tức Chu U Vương, lập con gái Thân hầu làm hoàng hậu.

U Vương vốn là kẻ hoang dâm bạo ngược, không lo chính sự. Bố vợ là Thân

hầu khuyên can nhưng không được, bèn bỏ về nước Thân. U Vương càng ngày àng buông tuồng, sai nội thị đi khắp nơi tìm con gái đẹp đưa về cung. Viên quan trấn thủ Bao thành là Bao Quýnh về chầu, thấy vậy can ngăn, U Vương liền sai bắt Bao Quýnh giam vào ngục. Lại nói về người đàn ông nhặt được đứa bé gái trên sông Thanh Thủy, nhưng sau vì nghèo đói không nuôi nổi, may nhờ người hàng xóm có tên là Tụ Đại hiềm hoi xin về nuôi, đặt tên là Bao Tụ.

Bao Tụ dần dần lớn lên, mười bốn mười lăm đã xinh đẹp tuyệt vời. Chỉ vì ở nơi xóm làng hẻo lánh, nên chưa đất chồng.

Một hôm, con trai Bao Quýnh là Hồng Đức chợt có việc tới gần nơi đó, trông thấy cô gái xinh đẹp đang gánh nước, bụng nảy ý nghĩ: “Cha ta vì tính bộc trực can ngăn vua mà bị hạ ngục đã ba năm nay, nếu cô gái kia được dâng lên triều đình thì may ra cha ta được thoát.

Nghĩ vậy, Hồng Đức bèn hỏi dò chung quanh về Bao Tụ, sau đấy về nhà kể với mẹ. Mẹ Hồng Đức bằng lòng, cho người đem ba trăm tấm lụa đến nhà Tụ Đại, xin đổi lấy cô gái.

Bao Tụ về nhà mới, được tắm gội hương trầm hương, ăn uống các thức ngon vật quý, mặc toàn the lụa, lại học hát múa, lễ nghi nên chỉ mấy tháng sau càng đáng yêu hơn. Tiếp đấy, Hồng Đức mang vàng bạc lên kinh đô Cảo nhờ Quốc công tâu với U Vương rằng Bao Quýnh nay đã ăn

năn hồi lỗi, lại có con trai xin dâng mỹ nữ để chuộc tội cho cha. U Vương nghe tâu, liền truyền Bao Tự vào cung. Khi nhìn thấy Bao Tự quỳ lạy dưới sân rồng, nhan sắc như tiên dáng thể, nhà vua mê mẩn tinh thần, bèn đưa ngay vào Quỳnh đài, lại tha tội cho Bao Quỳnh, phục chức như cũ.

Từ khi được Bao Tự, U Vương suốt ngày chỉ ở Quỳnh đài với nàng, cả tháng không coi châu.

Có người nói với Thân hầu, Thân hầu giận lắm, đến ngay Quỳnh đài thấy nhà vua đang bá vai bá cổ Bao Tự vui đùa. Thân hầu cả giận mắng nhiếc Bao Tự:

- Con tiện tỳ kia, ở đâu mà dám đến làm nhơ bẩn nơi cung cấm?

Nói đoạn đi thẳng tới chỗ Bao Tự - U Vương sợ Thân hầu đánh nàng, liền đứng ra che chắn và nói:

- Tiện tỳ là người mới tuyển về, chưa định thứ bậc, nên chưa vào chào lạy Hoàng hậu đó thôi.

Thân hầu mắng nhiếc một hồi, rồi hăm hăm bỏ đi. Bao Tự hỏi nhà vua:

- Ai thế?

U Vương trả lời:

- Chánh cung Thân hậu, ngày mai ái khanh nên vào chào hỏi.

Bao Tự buồn rầu, im lặng. Sáng hôm sau cũng không vào cung Thân hậu.

Thân hậu vừa bực tức, vừa u sầu. Con trai là thái tử Nghi Cữu hỏi lý do, Thân hậu bèn kể chuyện U Vương si mê, bỏ cả việc triều đình, và chuyện Bao Tự không thèm chào hỏi gì mình, rồi nói:

- Mai mốt con yêu ấy mà được thế, thì mẹ con ta không có chỗ mà ở.

Nghi Cữu bực tức ra về, sáng hôm sau, nhân lúc U Vương ra coi châu, Nghi Cữu sai cung nữ đến Quỳnh đài hái hoa lung tung, mấy cung nữ ở Quỳnh đài ra ngăn lại:

- Đây là các loại hoa quý, thánh thượng sai trồng để Bao nương nương ngắm cảnh.

Mấy người kia nói:

- Bọn ta vâng lệnh thái tử đến hái hoa để dâng chính cung hoàng hậu, ngăn cấm thế nào được?

Bao Tự thấy hai bên to tiếng bèn bước ra ngoài xem sao, thì Nghi Cữu đã xông ngay tới, nắm tóc Bao Tự, đâm tát và mắng:

- Mày là đứa nào mà dám tự xưng là nương nương, để ta đánh cho mày biết tay.

Mấy cung nữ nơi Thân hậu vội can ngăn xin đợi lệnh Thánh Thượng. Nhân lúc đó Bao Tự đi vào trong, nước mắt ròng ròng mặt mày rầu rĩ.

- Sao ái khanh lại buồn bực là thế?

Bao Tự liền quỳ xuống, nắm vạt áo nhà vua, khóc và kể lại câu chuyện bị Thái tử Nghi Cữu đánh, rồi nức nở nói:

- Thái tử đã báo thù cho Hoàng hậu mà đánh, tì thế nào cũng giết hại thần thiếp rồi mới thôi. Nếu chỉ có mình thần thiếp thì cũng đành, nhưng còn dòng dõi bệ hạ trong bụng đã mấy tháng nay. Thôi, xin Thánh thượng cho phép hai mẹ con thiếp được về quê để bảo toàn được tính mạng của hai người.

U Vương nổi giận, hạ lệnh đầy Nghi Cữu ra nước Thân cho ông ngoại dạy bảo, và cách chức những người thầy học của Thái tử. Bọn Quắc Công, Doãn Cầu bèn cho người thân tín đến bàn với Bao Tự:

- Thánh thượng có ý cho Bá Phục làm thái tử. Bên trong có lời nương nương, phía ngoài có bọn hạ thần việc gì chẳng xong.

Bao Tự liền kết đảng với hai họ Quắc và họ Doãn. Ngày đêm cho người dò xét quanh chỗ Thân hậu ở - Có một cung nữ thương hại bèn nói với Thân hậu viết thư cho cha là Thân hầu bảo Nghi Cữu xin lỗi U Vương để về triều. Sau đó Thân hậu gài vờ ốm, và sai người cung nữ kia mời mẹ cô ta là bà Ôn làn nghề thuốc vào chữa bệnh.

Tin đó lọt đến tai Bao Tự. Nàng bảo nội giám:

- Khi nào bà lang Ôn trở ra thì hãy khám xét.

Khi bà lang Ôn xem mạch, thì Thân hậu lấy bức thư ở gói ra đưa cho bà, lại cho hai tấm lụa và dặn dò chuyển ngay cho Thân hầu.

Ra tới cửa cung, nội giám ngăn lại hỏi:

- Mụ mang lụa đi đâu thế?

Bà Ôn trả lời:

- Tôi vào thăm bệnh cho Chánh cung, nên Chánh cung ban cho.

Mấy nội giám xúm xít lại khám, tìm thấy bức thư, đem vào nộp Bao Tự.

Bao Tự tức giận, xé nát tấm lụa quăng ra nền cung điện. Khi U Vương vào trông thấy hỏi căn do. Bao Tự nức nở nói:

- Thần thiếp may được tiến cung, ơn nhờ Hoàng thượng tới, nhưng nay Hoàng hậu giận ghen ghét, nhất là khi thấy thần thiếp sinh con trai, lại càng căm hận. Nay Hoàng hậu gửi thư cho Thái tử. Thế này hai mẹ con thần thiếp thế là không an toàn.

Rồi đưa thư cho U Vương, nhà vua xem xong, hỏi:

- Chứng cơ đâu?

Nội giám liền dẫn bà lang họ Ôn tới. U Vương rút gươm chém ngay làm hai.

Đêm đó, Bao Tự nỉ non bên gối U Vương:

- Lỡ ra mai đây, khi Thái tử lên ngôi báu thì Bá Phục và thần thiếp chết cũng không có đất chôn.

Nói rồi ngồi dậy, khóc nức nở. U Vương nói:

- Ta cũng có ý muốn phế bỏ Hoàng hậu và Thái tử, nhưng còn e các quan dị nghị.

Bao Tự nói:

- Bệ hạ là vua. Bầy tôi phải nghe theo lời vua. Kẻ nào chống lại là phản nghịch. Tâu bệ hạ, cứ nêu việc đó với trăm quan văn võ xem thử.

Ngay đêm đó, Bao Tự sai người tâm phúc báo tin cho Quắc Công và Doãn Cầu. Sáng sau, ra chầu U Vương nêu việc hỏi:

- Nay Chánh cung ngày đêm ghen ghét, oán trách nguyên rửa trẫm, các khanh nghĩ thế nào?

Quắc Công tâu ngay:

- Chánh cung có lỗi thì truất bỏ. Bệ hạ tìm người khác phong làm Hoàng hậu.

U Vương hỏi:

- Ai có thể thay?

Doãn Cầu tâu luôn:

- Hạ thần nghe nói có Bao Quý phi là người hiền đức, đáng mặt Chánh cung.

- Nếu phế truất Thân hậu, còn Thái tử ở Thân quốc thì sao?

Quắc Công tâu:

- Đã truất mẹ thì con cũng không được dùng:

Thế rồi U Vương ra lệnh giam Thân hậu vào lãnh cung, truất ngôi Nghi Cữu, phong Bao Tự làm Chánh cung, Bá Phục làm Thái tử, các quan có nhiều người bất bình xong không ai dám nói.

Bao hậu tuy đã toại nguyện, song chưa thấy yên ổn, thành thử dăm chiêu ngay đêm, từ đó không hề cười một tiếng nào. U Vương hết sức chiều chuộng, tìm đủ mọi cách cũng không sao làm được Bao Tự vui. U Vương nói:

- Vậy đàn sáo nào làm cho Hoàng hậu vui tai?

Bao Tự thưa:

- Từ hôm thần thiếp xé tan hai tấm lụa đến giờ thấy không còn tiếng nào êm tai hơn thế nữa.

Từ đó, vua sai quan coi kho hàng ngày phải nộp lụa đến chỗ Bao Tự, lại sai các cung nữ khỏe mạnh thay nhau xé lụa trước mặt Bao Tự. Tuy vậy cũng không làm cho hoàng hậu họ Bao vui hơn.

Nhà vua ra lệnh cho các quan hiến kế làm cho Bao Tự cười, sẽ được thưởng ngàn vàng. Quắc Công tâu:

- Đấng Tiên vương ta xưa có dựng mấy chục cái chòi và đóng mấy chục cái trống đặt quanh Ly sơn, đề phòng kinh đô không may bị giặc cướp thì đốt lửa, đóng trống cho chư hầu mang quân tới cứu viện.

Bấy giờ có Trịnh Bá Hữu can ngăn:

- Nay vô cớ đốt lửa là đánh lừa chư hầu, làm cho mọi người mất tín. Lỡ mai kia nguy cấp thực, thì còn ai mang quân đến giúp nữa?

Trịnh Bá Hữu bị quật mắng, U Vương liền truyền cho đốt các đồng lửa, và đóng trống ầm vang – rồi cùng lúc cùng với Bao Tự ngồi trên đài cao uống rượu. Thấy ánh lửa ngút trời, hồi trống inh ỏi, chư hầu vội vàng kéo quân tới kinh đô. Nhưng khi tới nơi chỉ thấy U Vương cho người tạ ơn và bảo:

- Nay đất nước thanh bình không có giặc giã, không dám làm phiền đến binh mã các chư hầu.

Quân các nước nghe nói, chung hững ngơ ngác nhìn nhau, lại lục đục kéo quân về. Bao Tự đứng trên lầu, trông thấy cảnh ấy, bèn vỗ tay cười vang. U Vương nói:

- Một tiếng cười của Chánh cung đáng giá ngàn vàng.

Rồi ra lệnh thưởng cho Quắc Công ngàn vàng, vì đã có công hiến kế làm cho Hoàng hậu cười vui.

Thân hầu được tin dâng biểu can ngăn U Vương. Nhà vua tức giận sai Quắc Công đem quân đi đánh. Thân hầu hoảng sợ, có đại phu là Lã Chương nói:

- Thiên tử vô đạo, say mê Bao Tự giống như Hạ Kiệt say mê Muội Hỷ, Thương Trụ đắm đuối Đát Kỷ, diễm mất nước đó. Nay chúa công cùng liên kết với nước Khuyển Nhung cùng đem quân tới Kiêu Kinh trừ bạo nghịch, và hứa cho Khuyển Nhung thỏa sức lấy gì thì lấy.

- Vài ngày sau, quân Khuyển Nhung kéo tới, U Vương sai đốt lửa. Không có chư hầu nào mang quân tới vì sợ bị lừa.

Quắc Công ra đánh, bị tướng Khuyển Nhung chém chết. Quân Khuyển Nhung vào kinh thành đốt phá. U Vương hoảng sợ, vội sai đưa Bao Tự và Bá Phục ra cửa sau chạy trốn, lúc đó chỉ có Trịnh Bá Hữu theo hầu.

Trịnh Bá Hữu sai đốt lửa, thấy lửa cháy ngút trời, vẫn không có quân chư hầu nào đến cứu. U Vương và Bao Tự nhìn nhau khóc lóc.

Trịnh Bá Hữu lại sai đốt lửa ở Ly sơn, rồi cầm giáo đi trước mở đường cho U Vương và Bao Tự đi theo. Trịnh Bá Hữu tả xung hữu đột giết được nhiều quân Khuyển Nhung, nhưng cuối cùng không địch nổi và bị hàng chục mũi tên nhắm trúng người.

Vua nước Khuyển Nhung bắt được U Vương và Bao Tự, liền giết chết U Vương và Bá Phục, rồi mang Bao Tự đi theo.

- 2 -

Chân thị

Chính là Kiên thị, vì kiêng tên Tôn Kiên (Tam quốc) nên người Ngô mới đọc thành Chân(có sách chép là Nhân). Kiên thị (chưa rõ tên thật) là vợ của Viên Hy (con thứ ba của Viên Thiệu), sau lấy Tào Phi (con Tào Tháo) sinh ra Tào Duệ(tức Ngụy Minh Đế) và Đông Hương công chúa. Hồi Tào Tháo đánh Ký Châu, Tào Phi, con cả của Tào Tháo đem quân tùy tùng đến thẳng dinh Viên Thiệu (Thiệu lúc này đã chết) vào tới trong, thấy hai người đàn bà ôm nhau khóc, toan rút gươm chém, bỗng thấy có vệt gì loá mắt, bèn dừng lại hỏi:

- Các người là ai?

Một người thưa:

- Thiếp họ Lưu, là vợ của Viên Thiệu, còn đây là Chân thị, con dâu thứ ba của thiếp, vì Viên Hy, chồng nó đi giữ đất U Châu, xa quá nên nó mới ở nhà.

Tào Phi kéo người phụ nữ đó lại gần, thấy tuy đầu bù mặt nhọ, nhưng là một trang quốc sắc, bèn nói:

- Tôi là con cả của Tào thừa tướng, tôi sẽ bảo đảm cho gia đình yên ổn.

Tới lúc Tháo biết chuyện gọi Phi ra quở trách vì không theo đúng quân lệnh, Lưu thị quỳ xuống thưa:

- Nếu không có thể tử thì mẹ con thiếp không có đến lúc này, thiếp xin dâng Chân thị để hầu hạ.

Tháo sai gọi ra, Chân thị ra quỳ lạy chào, Tháo nhìn dung nhan, cử chỉ, rồi ôn tồn nói:

- Được, người ấy đáng là con dâu họ Tào.

Có tài liệu chép: Tào Tháo đánh Ký Châu, bắt được mấy người trong gia đình Viên Thiệu - trong đó có Chân thị (vợ Viên Hy, con dâu thứ ba của Viên Thiệu) rất đẹp. Tào Thực, em của Tào Phi xin bố cho mình lấy Chân thị, nhưng Tháo lại bảo Phi cưới làm vợ.

Chân thị lấy Tào Phi, sinh được một người con, khi Phi làm vua nước Ngụy, lập Chân thị làm Hoàng hậu. Sau đó Phi lại lấy thêm quý phi họ Quách, Chân thị bị lạnh nhạt dần. Tào Thực rất yêu Chân thị, nhưng không làm gì được. Việc này làm cho Tào Phi dần dần ghen ghét Thực, định giết hại. Một lần, Phi thấy Thực đến bèn nói:

- Ta nghe người có tài đi bảy bước làm xong một bài thơ. Trên tường có bức tranh "Khiên Ngưu và Chức nữ", người hãy đi bảy bước và làm bài thơ. Nhưng cấm không được dùng hai chữ "Đầu Ngưu", không xong ta sẽ chém.

Thực làm đúng như lời, Phi lại nói:

- Bảy bước xong một bài thơ cũng chưa giỏi. Vậy ta ra một đề nữa, phải ứng khẩu làm ngay, không xong ta sẽ giết.

Nói rồi ra đầu đề "dây đậu nấu hạt đậu". Phi vừa nói xong thì Tào Thực đọc luôn:

*Chử đậu nhiên cơ đậu
Đậu tại phủ trung khắp
Đồng thị nhất căn sinh
Tương nhiên hà thái cấp.*

Tạm dịch:

*Dây đậu nấu hạt đậu
Hạt đậu trong nồi khóc
Cùng một gốc sinh ra
Thieu nhau sao quá gấp*

Ngoài cái tài xuất khẩu thành chương, còn có ý anh em một nhà làm gì mà nỡ hại nhau quá quắt đến thế.

Tào Phi nghe xong, ôm lấy Tào Thực khóc mà xin lỗi. Từ đó anh em trong nhà yên ổn, bèn phong cho Thực làm Trần Vương ra ở đất Trần.

Từ đó Chân thị và Thực cũng ít gặp nhau. Khi quý phi họ Quách được Phi chiều, bèn lập kế hãm hại Chân thị. Quách quý phi sai bọn hoạn quan đeo một chiếc tượng gỗ, ngằm chôn trong phòng Chân hậu, rồi vu đồn rằng Hoàng hậu định ám hại Hoàng đế. Phi sai người khám cung Hoàng hậu, quả nhiên đào được tượng gỗ, cho là Chân thị thực tâm hại mình, bèn bắt thắt cổ chết.

Cách đó ít lâu, Tào Thực từ đất Trần về triều, qua sông Lạc, (nơi có truyền rằng thuở xưa con gái vua Phục Hy là Mị Phi chết đuối tại đây, hoá thành nữ thần sông Lạc), đêm nằm mơ thấy Chân thị ở đây. Sáng ra viết bài phú đề là "Gặp nàng Chân" (Cảm Chân phú). Nhưng sau này Ngụy Minh Đế (tức Tào Duệ, con của Phi và Chân thị) đổi tên gọi thành "Phú thần sông Lạc" (Lạc thần phú).

Đời sau, mỗi khi nhắc đến sắc đẹp kiều diễm, hấp dẫn của Chân Hậu, người ta thường mượn những đoạn miêu tả dung quang của bài "Gặp nàng Chân" (tức bài Phú thần sông Lạc). Sau đây là mấy dòng: "*Hình nàng bay bóng tựa như chim hồng, uyển chuyển như rồng lượn, rờ rờ thu cúc, xanh tươi xuân thông, mơ màng như dải mây lướt qua ánh trăng. Bông bẽn lẽn như hoa tuyết trong làn gió. Từ xa mà nhìn, trắng mịn như nắng sớm khi mặt trời lên; lại gần mà ngắm, chói ngời tựa phù dung đu đưa sóng biếc. Không mập không gầy, chẳng lùn chẳng cao,*

vai tựa vòng cung, lưng như lụa nõn. Thon thon cổ gáy. mịn màng màu da. Không cần thoa xuyến, không cần hương thơm. Tóc mây óng ả, mày liễu đẹp dài, ngoài hồng môi đỏ, trong mịn răng ngà..."

Chân hậu vốn là người giỏi thơ văn từ năm lên chín, sau đây là bài:

"Đường thượng hành"

Bồ sinh ngã trì trung

Kỳ điệp hà ly ly

Bàng năng hành nhân nghĩa

Mạc nhược thiếp tự tri

Chúng khẩu thược hoàng kim

Sử quân sinh biệt ly

Niệm quân khứ ngã thì

Độc sầu thượng khổ bi

Tưởng kiến quân nhan sắc

Cảm kết thương tâm tỳ

Niệm quân thường khả bi

Dạ dạ bất năng mị

Mạc dĩ hào hiên cố

Khí quyên tố sở ái

Mạc dĩ ngư nhục tiện

Khí quyên tông dữ phi

Mạc dĩ ma đường tiện

Khí quyên gian dữ khoái

Xuất diệc phục khổ sầu

Biên địa đa bi phong

Thụ mộc hà du du

Tòng quân trí độc lạc

Diên niên thọ thiên thu

Tạm dịch:

Cỏ bồ mọc trong đầm

Lá ấu sao xen đây

Ví có làm nhân nghĩa

Không bằng thiếp tự hay

Miệng người cháy sắt thép
Khiến chàng xa chân mây
Nhớ khi chàng ly biệt
Một mình oán hận đầy
Hình dáng chàng tưởng đến
Lòng dạ trầu đắng cay
Nhớ chàng luôn buồn thương
Giấc ngủ đêm không đến
Đừng vì chuyện tài hoa
Quên thứ mình quý mến
Đừng vì thịt cá rẻ
Mà quên hành với tỏi
Đừng vì đay tơ mềm
Mà quên tranh với cỏi
Bước ra lại khổ sầu
Bước vào lại khổ sầu
Biên ải nhiều gió buốt
Cỏ cây sao rầu rầu
Đi lính mà vui được
Tuổi thọ dài ngàn thâu

- 3 -

Chị em nhà Phi Yến

Hoàng hậu họ Triệu người nhỏ nhắn, eo lưng xinh, da dẻ mịn màng, dáng đi uyển chuyển như người cầm hoa rung rinh, không ai bắt chước được. Khi ở nhà tên là Phi Yến. Sau khi tiến cung, Phi Yến đưa cả em theo. Hán Thành đế rất mê cô em gái, phong cho chức Chiêu Nghi. Chiêu Nghi nói cười duyên dáng, thân thể khêu gợi. Hai chị em xinh đẹp át cả năm cung sáu viện.

Nhưng từ khi Chiêu Nghi vào cung, nhà vua cũng lơ là dân Phi Yến. Chiêu Nghi ở cung Tây, thái hậu ở cung giữa, hoàng hậu họ Triệu ở cung Đông. Phi Yến muốn có con trai sớm để củng cố địa vị, nên thường tìm cách ngắm những chàng trai trẻ (cho nằm sấp vào đáy hầm xe) và để

giao hoan.

Một hôm, Thành Đế cùng ba bốn người đến cung Đông, gặp lúc Phi Yến đang ngủ với trai, không biết vua tới. Tả hữu vào báo, Phi Yến hoảng hốt ra đón, đầu tóc rối bời, xiêm y xộc xệch, nói năng luống cuống, vua đã hơi ngờ, ngồi một lát, lại thấy trong vách có tiếng ho của đàn ông, nhà vua bèn đi ra. Từ đó, vua có ý diệt hậu, nhưng vì nể em gái là Chiêu Nghi, nên chưa động tĩnh.

Một hôm, đang uống rượu với Chiêu Nghi, vua chợt sấn tay áo nhìn thẳng vào mắt Chiêu Nghi, vẻ vô cùng giận dữ. Chiêu Nghi vội vàng đứng dậy, quỳ xuống đất, giọng run rẩy:

- Thần thiếp là một đứa con gái nghèo hèn, được đưa vào hầu sai nơi cung cấm, không ngờ được Thánh thượng rủ lòng thương, coi vượt mọi người, nên bị nhiều điều chê bai. Lại thêm thần thiếp vốn tính xô bồ, không biết giữ gìn ý tứ, xúc phạm thiên uy. Nay xin sớm ban cho thiếp tội chết để nguôi cơn giận bực.

Nói rồi nước mắt chan hoà. Vua kéo Chiêu Nghi lên và bảo:

- Khanh vào ngồi lại chỗ cũ, trẫm nói cho nghe. Khanh không có lỗi gì, nhưng chị gái của khanh thì ta muốn bêu đầu, chặt cụt chân tay, quăng vào vũng lầy cho hả ý ta.

Chiêu Nghi hỏi:

- Duyên có ra sao?

Nhà vua bèn kể chuyện ở cung Đông bữa trước. Chiêu Nghi bèn thưa:

- Thần thiếp nhờ có Hoàng hậu mà được vào cung. Nay hậu chết thì thiếp sống sao được? Hơn nữa chưa có chứng cứ gì mà giết hại Hoàng hậu, thiên hạ sẽ dị nghị, thần thiếp sẽ chịu mọi thứ búa rìu.

tiếp đó khóc lóc vật vã, lăn mình trên mặt đất, Thành đế hoảng hốt, vội vàng ôm Chiêu Nghi lên rồi nói:

- Ta còn vì khanh nên chưa muốn trừ hậu, do đó nói mà biết, sao khanh tự làm khổ thân như vậy.

Lần sau, Chiêu Nghi mới chịu ngồi. Rồi cho người dò xét xem kẻ nào hôm trước đã ở trong cung Phi Yến. Kết quả phát hiện là con trai Túc

Vệ Trần Sùng. Vua sai người tới nhà giết gã trai đó, và cách chức Trần Sùng.

Phi Yên buồn rầu, viết bài thơ, hiện còn mấy câu sau:

Lương phong hệ thiên vân sương

Hoài quân tử hệ diều nan vương

Cảm dư tâm hệ đa khái khang

Tạm dịch:

Gió mát nổi chừ trời rơi sương

Nhớ ai đó chừ bao vắn vương

Não lòng nhau chừ nhiều thê lương

Chiêu Nghi đến cung Phi Yên kể những lời nhà vua nói về Phi Yên rồi hỏi:

- Chị có nhớ ngày trước nhà ta nghèo hèn, cả hai chị em cùng đan dếp cỏ với cô gái láng giềng, đem ra chợ bán lấy tiền đóng gạo. Gặp bữa gió bão không sao nhóm được bếp cơm, đành chịu đói, chịu rét, hai chị em ôm nhau khóc suốt đêm. Nay may được giàu sang, không ai hơn nổi chị em mình, mà sao chị cứ chuốc lấy vạ vào thân như vậy? Ví như chị làm như thế, lỡ ra Thánh thượng nổi giận, thì ai cứu cho, rồi lại bị thiên hạ chê cười. Bây giờ con em, em cố đàn xếp, lỡ như em chết, thì chị nhờ cậy ai được?

Rồi nước mắt dần dụa, Phi Yên cũng khóc. Từ đó nhà vua không đến cung đông nữa, người duy nhất chỉ yêu quý có Chiêu Nghi.

Khi Chiêu Nghi sắp tẩm, vua tới chỗ kín để nhìn. Thị nữ vào báo, Chiêu Nghi vội vàng lui vào bóng tối. Vua nhìn theo, như mê mẩn. Bữa khác, Chiêu Nghi lại tẩm. Vua ra lệnh cho các nàng hầu không được báo tin. Hôm ấy, vua tha hồ nhìn ngắm, Chiêu Nghi mình trần ngọc ngồi trong chậu tẩm không khác gì người ngồi giữa dòng suối trong. Lòng dạ vua mơ màng, nói với người hầu:

- Một vua không thể có hai Hoàng hậu, ta sẽ phong cho Chiêu Nghi làm Hoàng hậu.

Triệu Phi Yến biết chuyện nhà vua nhìn trộm Chiêu Nghi tắm, rồi càng say mê hơn, bèn cho cung nữ sửa soạn nước tắm, mời nhà vua tới xem. Nhà vua cũng tới - Phi Yến cởi bỏ áo quần, bước vào chậu tắm, rồi lấy mấy giọt nước vẩy vào nhà vua. Phi Yến càng lả lơi xuống xả, thì Thành đế càng chán, nửa chừng bỏ ra.

Phi Yến khóc nói:

- Vua chỉ say mê mỗi một người còn biết sao được?

Một bữa, nhân ngày sinh nhật của Hoàng hậu, Chiêu Nghi tới mừng, nhà vua cũng đi. Rượu ngà ngà, Phi Yến muốn khơi gợi, bèn khóc. Vua hỏi:

- Người khác uống rượu thì vui, sao khanh lại buồn một mình, chả nhẽ còn gì chưa vừa ý ư?

Phi Yến nói:

- Trước đây còn ở hậu cung, Thánh thượng luôn tới chỗ thần thiếp...Sau được hầu cận, có lúc ái ân, thường làm như dây ngợ y, thần thiếp muốn chui đi, thì Thánh thượng bảo "cứ để thế làm vết ghi nhớ". Có lần Thánh thượng ôm thần thiếp hôn hít, vết răng cắn của Thánh thượng vẫn còn nơi cổ thần thiếp. Bây giờ nhớ lại những chuyện đó, bất chợt ứa nước mắt.

Nhà vua mỉm lòng, nhớ lại những lúc ái ân với Phi Yến khi xưa, thở dài nhẹ nhẹ... Chiêu Nghi biết ý vua muốn ở lại cung hoàng hậu, bèn xin phép rút lui trước. Đến chiều nhà vua mới rời khỏi cung Đông.

Hoàng hậu Phi Yến thấy nhà vua lại đầm thắm với mình, bèn nảy ra mẹo có mang, dâng thư báo tin mừng. Thành đế vui mừng vì sắp có con nối dõi, bèn dặn dò Phi Yến giữ gìn sức khỏe, tránh những thức ăn thức uống có ảnh hưởng đến thai. Các cung đều luôn luôn tới thăm. Phi Yến sợ nhà vua tới rồi phát hiện việc dối trá, bèn bàn với thị vệ Vương Thịnh. Thịnh thưa:

- Hoàng hậu đang có thai không muốn "giao hoan" nhiều e động thai.

Phi Yến liền bảo với Vương Thịnh đem ý ấy tâu với Thành đế. Vua chấp thuận, chỉ cho người hỏi han chuyển quà. Sắp tới tháng sinh, nhà vua chuẩn bị làm lễ đón mừng. Phi Yến liền bàn với Vương Thịnh:

- Ta thấy cha con người vào cung cấm, đều được giàu sang. Chuyện có

mang là ta bịa đặt ra, nay sắp tới kỳ ở cũ, người hãy vì ta nghĩ kế.

Thịnh bèn ra ngoài thành tìm xem có nhà nào mới đẻ con thì đem vào cung, nhưng phải hết sức kín đáo. Phi Yến nghe theo.

Mấy ngày, Vương Thịnh ra ngoài thành, mua một đứa trẻ sơ sinh cho vào túi, ngậm đưa vào trong cung, nhưng khi tới nơi thì mở ra đứa bé đã chết rồi. Thịnh bảo kín quá, lần sau sẽ cho vào một chỗ trống cho nó thở.

Vương Thịnh lại ra ngoài thành mua đứa trẻ sơ sinh khác, đặt vào trong chiếc hộp có khoan lỗ cho gió lùa vào, nhưng khi tới cửa cung thì đứa bé lại khóc thét lên, Thịnh phải lùi xa - Lát sau lại đưa đứa bé vào, đứa bé lại khóc thét như trước, kết quả Thịnh không sao đưa vào được. Vì từ trước nhà vua đã nghe thấy tiếng ho trong cung Phi Yến, nên ra lệnh canh phòng cẩn mật hơn.

Phi Yến sợ quá, đã tới tháng thứ mười hai mà Hoàng hậu chưa tới kỳ "trở dạ". Nhà vua có vẻ hơi ngờ. Cuối cùng Phi Yến cho người tâu lên vua rằng: "Thần thiếp nằm mơ thấy con rồng nằm, nên không may dòng dõi thánh nhà (con vua) không nuôi được". Thành đế ngậm ngùi mãi.

Chiêu Nghi biết chuyện bịa đặt, cho người tới cung Phi Yến ngậm báo: "Việc này sớm muộn cũng lộ ra, em chẳng hiểu số mệnh của chị rồi thế nào đây?".

Dạo ấy có một cung nữ họ Chu ở phòng trà sinh con, hoạn quan Lý thủ Quang tâu chuyện ấy lên vua. Chiêu Nghi cũng ngồi đó, bèn giận bực nói:

- Trước đây Thánh thượng nói là không tới trong cung. Vậy bây giờ cung nữ họ Chu làm sao có con được?

Nói rồi vội ngã ra thềm nhà. Vua ôm Chiêu Nghi lên. Chiêu Nghi sai viên hoạn quan giữ cung cấm là Sái Quy tới cung họ Chu đem đứa con mới sinh giết đi. Rồi lại hạ lệnh giết những người nào đang có thai.

Sức khỏe nhà vua ngày một kém, không sao thoả mãn được Chiêu Nghi.

Có đạo sĩ bày cách luyện thuốc. Thuốc luyện rồi, mỗi tối nhà vua uống một viên, lại có sức ân ái với Chiêu Nghi. Một hôm ở điện Đại Khánh, Chiêu Nghi say rượu dâng luôn mười viên thuốc cho Thánh đế. Chập tối vua vờ Chiêu Nghi vào, tâm trạng rất vui, đôi mắt tình tứ, nhưng tới nửa đêm mê mết, không sao giao hoan được. Chiêu Nghi vội trở dậy cầm nến soi thì vua đã tắt thở.

Thái hậu nghe tin, cho người tới cung Chiêu Nghi xét hỏi. Chiêu Nghi bèn tự sát.

- 4 -

Dương Quý Phi và trường hận ca thứ nhất

Truyện cũ kể: Sau khi Đường Minh Hoàng bằng lòng cho An Lộc Sơn nhận Dương Quý Phi làm mẹ nuôi, thì để cho y được cùng ăn cơm và ra vào cung cấm tự do, Những năm này vua Đường đã yếu sức, nên không bao lâu Quý phi tư thông con nuôi và ngày càng trắng trợn.

Một lần ở cung Hoa Thanh, hai người đang tắm dưới suối nóng, Quý Phi bám vào An Lộc Sơn thì vua Đường vào. Nhà vua hỏi:

- Làm trò gì thế?

Quý Phi thản nhiên tau:

- Tàu bệ hạ, thằng con nuôi của bệ hạ bản quá, hôm nay thần thiếp phải đưa nó ra tắm và kỳ ghét cho nó.

Có lần do đùa bỡn mạnh, móng tay của An Lộc Sơn cào xước một chỗ trên ngực Quý Phi - nàng phải lấy một vuông vải nhỏ đeo trước ngực. Khi vua hỏi, Quý Phi tau:

- Đây là một kiểu trang phục mới, thiếp mới nghĩ ra.

Nhà vua khen khéo và bắt các cung nữ từ đó trở đi đeo vuông lụa trước ngực. Vật đó chữ Hán gọi là *kha tử*, nghĩa tiếng Việt là cái yếm. Chữ kha này có nghĩa là mắng. Do đó có ý kiến cho rằng: Có thể lúc đầu là "yếm kha tử", "yếm" nghĩa là che giấu - như vậy vuông lụa đó là thứ che dấu vết sẹo do tay của An Lộc Sơn cào, và từ chữ "yếm" mà thành chữ yếm chăng?Giả thuyết chỉ là giả thuyết, người soạn tập sách nhỏ này chỉ nêu

ra để bạn đọc tham khảo.

Cũng ở nơi có suối nước nóng này, sau khi An Lộc Sơn bị anh em Quý Phi ghen ghét, tìm mọi cách đẩy đi trấn thủ nơi xa - Thì Dương Ngọc Hoàn cùng tỳ nữ Trương Vân Dung đã dan díu với Kiếm Hồng. Nghe nói Kiếm Hồng đã giả gái để đi lẫn vào đám nữ nhà họ Dương (vì anh em nhà Quý Phi đều là quan to, ra vào cung cấm rất dễ) để vào cung. Khi thấy bị lộ, Quý Phi và cung nữ họ Trương đã cho Kiếm Hồng tự tử bằng thuốc độc. Sau đó lại nói với vua Đường là thử nghiệm để phòng khi cấp bách thì dùng.

Trong Đường thi, hiện còn một bài thơ của Dương Quý Phi tặng cung nữ họ Trương, nàng này cũng giỏi múa khúc Vũ y nghệ thường. Bài thơ viết:

*La tỵ động hương bất dĩ
Hồng cử niều niều thu yên lý
Khinh vân lĩnh thượng sạ dao phong
Nộn liễu trì biên sơ phát thủy*

Tạm dịch:

*Vật lùa rung hương mãi chẳng thôi
Ngồi hồng man mác khói thu bời
Mây lan đỉnh núi vừa bay gió
Liễu mảnh bên hồ bóng nước rơi*

Quý Phi tên là Ngọc Hoàn người Hoa Âm, Hoảng Nông, sau rời nhà tới thôn độc đầu ở Vĩnh Lạc châu Bồ. Cụ là lệnh bản, làm thứ sử châu Kim, cha là Huyền Diễm, làm tư hộ đất Thục. Ngọc Hoàn sinh ở Thục, đi chơi thường hay ngã xuống hồ. Nay gọi là hồ "Phi ngã". Sớm mồ cô, được gửi nuôi ở nhà Sĩ Khích tỉnh Hà Nam. Tháng 11 năm Khai Nguyên thứ 22 (735) được tuyển vào cung làm vợ Lý Mạo (Thọ Vương). Sáu năm sau, tháng mười năm Khai Nguyên thứ 28 (741), Đường Huyền

Tông (cha của Mạo) tới cung Ôn Tuyền (nơi có suối nước nóng - sau đổi thành Hoa Thanh), sai Cao Lực Sĩ tới Thọ Để, đưa Ngọc Hoàn ra đền miếu làm đạo sĩ, đổi tên thành Thái Chân, rồi cho cưới con gái Vi Chiêu Huân làm vợ Lý Mạo ở Thọ Để.

Cùng tháng này, Huyền Tông ở vườn Phượng Hoàng ra chiếu phong cho Dương Thái Chân làm Quý Phi (gần như Hoàng hậu). Về sau có tư liệu chép, có lúc Ngọc Hoàn hỏi nhà vua:

- Thánh thượng không sợ quỷ thần quở trách hay sao? thì Huyền Tông cười bảo: "ta là hoàng đế, còn sắc phong cho các thần thánh. Làm gì mà chẳng được?".

Nửa tháng sau, Quý Phi múa hát khúc "Nghê thường vũ y" cho vua xem. Khúc hát do Huyền Tông sáng tác ở trại Tam Hương, khi ngắm phong cảnh nước Nữ Nhi.

Lưu Tích có bài thơ về tích đó như sau:

*Đức vua Khai Nguyên thỏa hết mức
Khi ấy quang cảnh như thôi thúc
Ở trạm Tam Hương ngó non tiên
Về viết Nghê thường vũ y khúc
Hồn tiên từ ấy ở Dao Trì
Khắp chốn cung điện cùng đi về
Một buổi cười mây bay đi mất
Cõi đời còn sông thu phong từ*

Dã sử có chép rằng: Hồi đầu niên hiệu Thiên Bảo, nhân ngày rằm tháng tám, La Công Viễn đang hầu vua Huyền Tông ngắm trăng, bỗng tâu:

- Bệ hạ có thể đi cùng thần lên chơi cung trăng không?

Nhà vua bằng lòng, họ La bèn bẻ một cành quế, quăng lên trên không, hoá thành một chiếc cầu sáng loáng như bạc. Rồi mời nhà vua bước lên. Đi chừng mấy chục dặm, gặp một toà thành lớn, họ La tâu:

- Đây là cung Trăng.

Bên trong có mấy trăm tiên nữ, mặc áo lụa Bạch rộng, đang múa ở sân.

Nhà vua bước tới hỏi:

- Múa hát khúc gì thế?

Tiên nữ thưa:

- Khúc Nghê thường Vũ y.

Huyền Tông ghi lại các âm thanh, trở về cầu, quay lại nhìn, thì không thấy gì nữa, sáng hôm sau gọi các ban nhạc phỏng theo lời đó mà sáng tác điệu Nghê thường Vũ y.

Sau khi Quý Phi múa hát khúc Nghê thường Vũ y, Huyền Tông rất say mê thích thú. Tối hôm ấy, vua mang mấy trăm vàng đến cung, tự tay cài vào mái tóc nàng.

Có lần Huyền Tông nói với mọi người:

- Trẫm được Quý Phi, như được trời ban cho báu vật.

Rồi lại sai đặt ra khúc hát "Được của báu".

...Năm đầu niên hiệu Khai Nguyên, Đường Huyền Tông có vợ là Vương hoàng hậu nhưng không có con. Lại có Huệ Phi họ Vũ. Vũ Phi xinh đẹp lại sinh được con trai, nên được nhà vua rất ưa chuộng.

Tới năm thứ 13, sau khi phế bỏ Hoàng hậu họ Vương, thì Huệ Phi là bậc nhất trong cung, nhưng tới năm Khai Nguyên thứ 21, Huệ Phi qua đời. Dẫu có nhiều cung tần nhưng nhà vua không thích ai, chỉ âu sầu buồn chán. Đến khi gặp Dương Quý Phi, thì lại vô cùng yêu quý, còn hơn cả thời vũ Huệ Phi.

Ba chị em Ngọc Hoàn cùng đẹp, lại tài năng, đều gây thích thú, nên mỗi khi vào cung đều chơi rất lâu mới về. Trong cung mọi người gọi Ngọc Hoàn là "nương tử", nghi lễ đối xử giống như Hoàng hậu. Cha mẹ Quý Phi đều được ban danh hiệu Thái Thú và Phu Nhân, chú được làm Đại phu, anh họ tên Chiêu(sau đổi là Quốc Trung) được làm chức Thị Lang, anh là Diễm cũng được ban tước, em họ được lấy công chúa Thái Hoa(con của Vũ Huệ Phi) và cho mẹ nàng ở liền ngay trong cung cấm.

Họ Dương bỗng chốc giàu sang quyền quý, các nơi đua nhau đem dâng của ngon vật lạ không thiếu thứ gì, kẻ hầu người hạ đầy nhà, ngựa xe

luôn chặt ngoài cổng.

An Lộc Sơn lúc này làm tiết độ sứ ở Phạm Dương, được nhà vua nhận làm con nuôi, cho vào cung điện, cùng dự tiệc với Dương Quý Phi. Mỗi lần vào cung, An Lộc Sơn chỉ vái chào Quý Phi mà không lạy vua. Vua Đường hỏi lý do, y thưa:

- Phong tục nước Hồ chúng con chỉ vái lạy mẹ chứ không vái lạy bố.

Nhà vua cười và đồng ý cho về sau cứ như thế và bảo Dương Diễm làm anh em kết nghĩa với An Lộc Sơn. Lúc đầu thân thiện, nhưng sau ganh tị quyền hành nhau nên sinh oán.

Có lần Quý Phi ghen tuông, nói lời xúc phạm. Vua giận, sai Cao Lực Sĩ đem xe đưa nàng trở về nhà Dương Diễm. Anh em nhà họ Dương sợ hãi khóc lóc. Trưa tới, do nhớ nhung, nhà vua không ăn được cơm, luôn luôn cáu gắt. Cao Lực Sĩ biết ý bèn tâu xin cho đưa Quý Phi về. Tối hôm đó gặp gỡ ở cung Thái Hòa, nàng khóc xin vua tha tội. Nhà vua yêu hơn xưa. Từ ấy, không còn cung nữ nào được hầu đêm Huyền Tông nữa.

Năm Thiên Bảo thứ 7, cho Dương Chiêu làm ngự sử đại phu, quyền chức Lệnh doãn kinh đô, và đổi tên là "Quốc Trung", phong cho chị gái Quý Phi làm "Phu nhân nước Hàn", em gái Quý Phi làm "Phu nhân nước Quắc", em gái thứ tám làm "Phu nhân nước Tần"...cấp cho tiền vận để mua son phấn. Bây giờ Đỗ Phủ có bài thơ tạm dịch như sau:

*Phu nhân nước Quắc đội ơn chúa
Tình mơ cười ngựa vào trong cung
Nhưng ghét son phấn làm xấu mặt
Để nguyên mày ngài châu bệ rồng*

Mấy anh em nhà họ Dương xây dựng dinh thự tập trung ở một khu, gọi là làng "Tuyên Dương" - Ngày đêm không ngớt việc xây dựng, xa xỉ vô cùng. Từ thời Khai Nguyên đến giờ chưa có ai được vinh hiển bằng anh chị em họ Dương.

Đường Huyền Tông đi đâu cũng có Quý Phi đi theo, Cao Lực Sĩ cầm cương xe ngựa. Trong cung có 700 thợ dệt gấm vóc, thợ trạm khắc vài trăm người. Sai Dương Ích đi Lĩnh Nam (mạn Lương Quảng, Vân Nam...) tìm cầu ngon vật lạ. Tiết độ sứ Lĩnh Nam, nhân ngày tết mồng năm tháng năm, dâng Quý Phi quần áo đẹp lạ, và vài thiều ngon, được thăng chức Quang Lộc đại phu.

Tháng 2 năm Thiên Bảo thứ 9, nhà vua cho kê sập, treo rèm, cùng ở một nơi với các vương tử. Quý Phi lấy vụng sáo ngọc của Ninh Vương đem ra thổi. Nhà thơ Trương Hồ viết:

*Nhà trò con hát không có ai
Vụng đem sáo ngọc Ninh Vương thổi*

Việc thổi sáo này làm phật ý nhà vua, vua sai Trung Sứ đuổi ra. Quý Phi khóc lóc nói với Trung Sứ là Trương Thao Quang rằng:

- Nhờ Trung Sứ tâu với Thánh thượng rằng: Tội thần thiếp đáng chết. Mọi thứ đều là do ơn ban của nhà vua, chỉ có da tóc này là của cha mẹ, không có gì để đền đáp lại. Nay xin dâng lên một món tóc.

Thao Quang đem món tóc dâng lên Huyền Tông, nhà vua vừa kinh ngạc vừa thương xót, vội sai Cao Lực sĩ triệu Quý Phi về. Sạ chuyện này, vua càng nâng niu chiều chuộng hơn.

... Anh em nhà họ Dương ngày càng lộng quyền. Dân gian lúc đó đã có câu: "Sinh gái đừng sầu thương, sinh trai chớ vui mừng". Lại có câu: "*Trai không được phong hầu, nhưng gái làm Quý Phi, được vua yêu chuộng, vinh hiển kém chi?*"...

Có lần yến tiệc ở điện nhỏ Thanh Nguyên, Ninh Vương thổi sáo ngọc, nhà vua gõ trống da, Quý Phi gảy đàn tỳ bà...từ sáng tới trưa, vui vẻ khác thường. Sau đó mọi người đều tới xin Quý Phi dạy cách gảy đàn tỳ bà.

Giữa thời Khai Nguyên, mẫu đơn trong cung cấm nở hoa nhiều màu, nhà vua sai đem trồng ở đình Trầm Hương. Khi hoa nở đẹp, Lý Quy Niên và ban nhạc định hát 16 khúc nhạc cũ, nhà vua phán:

- Cùng Quý Phi ngắm hoa thơm thế này mà cứ nghe nhạc cũ thì chán lắm.

Bèn sai ngay Lý Quy Niên mang chiếu vàng mời ngay Hàn lâm học sĩ Lý Bạch vào viết thơ (xem thêm phần phụ lục cuối truyện).

...Có lần đường Minh Hoàng đang xem truyện Hán Thành Đế, Quý Phi tới hỏi xem gì. Nhà vua cười bảo:

- Cho hỏi, biết lai buồn thôi.

Quý Phi xem ra thì thấy đó là chuyện vua Thành đế nhà Hán được nàng Triệu Phi Yến, người thanh thoát ẻo lả, gió thổi có thể bay... bèn dựng đài tránh gió cho nàng Triệu ở.

Nhà vua liền bảo:

- Ái Phi thì tha hồ cho gió thổi.

Câu nói có ý đùa Quý Phi hơi béo mập. Quý Phi thưa:

- Múa khúc "Nghê thường Vũ y" như bay, xem xưa nay đã ai làm được thế chưa?

Vua nói:

- Trẫm mới hơi đùa một chút mà khanh đã bực sao?

Bèn sai lấy bức bình phong được chế từ thời Tùy, trong dùng các thứ châu báu tạo hình các mỹ nữ ban cho Quý Phi.

Trong cung có thứ cam quýt quý, năm Thiên Bảo thứ 10, các cây này sai quả, nhà vua ban cho các quan. Có một loại là "Hợp hoan", nhà vua nói:

- Có lẽ trời cũng biết ý người. Vì trẫm với khanh là một, bởi vậy ta cùng hợp hoan.

Nói rồi cùng Quý Phi ăn chung, rồi cho mọi người vào vẽ tranh.

Quý Phi sinh ra ở đất Thục, rất thèm ăn quả vải. Vải thiều Nam Hải rất ngon. Nhưng thứ quả này để qua đêm thì không ngon. Do đó, Nam Hải phải dùng ngựa Lưu tinh (chạy rất nhanh) để đưa vải kịp dâng lên Quý Phi. Giao Chỉ, Ba Tư cũng long náo, nhà vua ba ncho Quý Phi. Quý Phi lấy một số người chạy ngựa đi tặng lại An Lộc Sơn...

Năm Thiên Bảo thứ 11, tể tướng Lý Lâm Phủ mất, anh họ Dương Quý Phi là Dương Quốc Trung được vua Đường cho làm tể tướng, sau đó tiếp tục phong tặng nhiều chức tước và vàng ngọc châu báu cho bố mẹ, anh chị em, họ hàng nhà Dương Quý Phi. Lại gả công chúa cho Họ Dương, và kén gái họ Dương làm vợ các Vương tử. Hàng năm cứ tới tháng 10, vua cùng Quý Phi ngồi chung một kiệu, ra cung Hoa Thanh (có suối nóng) ở hết mùa đông mới về triều. Ở đây có lầu Đoạn Chính cho Quý Phi chải tóc, tô son, phòng Hoa sen để Quý Phi tắm gội. Mùng 1 tháng 6 năm Thiên Bảo thứ 14 (756) là sinh nhật của Dương Quý Phi, vua ra cung Hoa Thanh, sai nhóm nhạc "Tiểu Bộ" (nhóm có 30 người tuổi dưới 15) tấu nhạc ở điện Trường Sinh. Nhạc mới chưa có tên, nhân dịp Nam Hải cống vải lên Phi, bèn đặt tên là: Bản nhạc "Chùm vải thơm".

Tháng 11 năm đó, An Lộc Sơn làm phản (chính tên là Ái Lạc Sơn, lai giống người Hồ, mẹ làm thầy cúng)...Trước đó, có lần Huyền Tông cho An Lộc Sơn ngồi cùng một giường, xem tuồng xiếc...Con trai là Túc Tông can, nhưng nhà vua không nghe và bảo hẳn có tướng quý.

An Lộc Sơn mượn cớ tìm giết Dương Quốc Trung và Quắc Phu nhân. Nhà vua định trao quyền cho con trai và truyền ngôi cho Đường Túc Tông, còn mình thì mang quân đi đánh dẹp An Lộc Sơn.

Quốc Trung và Quắc Phu nhân biết tin vào báo cho Dương Quý Phi, nêu rõ sự việc ấy mà thành thì họ Dương sẽ bị Túc Tông diệt. Quý Phi miệng ngậm hòn đất van nài Huyền Tông đừng làm thế, Huyền Tông lại thôi.

Tháng 6 năm Thiên Bảo thứ 15, An Lộc Sơn chiếm Đồng Quan.. Nhà vua chuyển sang Thục đưa cả Quý Phi đi theo. Khi tới gò Mã Ngôi, tướng Trần Huyền Lễ e ngại binh sĩ không nghe, bèn nói với ba quân:

- Sở dĩ thiên hạ rối ren thế này đều do Dương Quốc Trung gây nên, nếu bây giờ không diệt Dương Quốc Trung, thì không làm yên lòng người.

Ba quân hò reo:

- Chúng tôi muốn làm như vậy từ lâu lắm rồi!

Gặp lúc sứ nước Thổ Phồn vào cổng, chào hỏi Dương Quốc Trung ở sứ quán, quân sĩ bao vây, hô to:

- Quốc Trung với người Hồ mưu làm phản.

Rồi ồ ạt kéo vào giết bổ con Dương Quốc Trung (Quốc Trung chính là con của Trương Dịch Chi, một người yêu của Võ Tắc Thiên, mỗi khi Trương Dịch Chi về thăm nhà, Võ hậu sai cất thang để không cho ai lên, và cấm không cho nữ tỳ hầu hạ. Mẹ Trương sợ Trương sẽ tuyệt tự, bèn ngầm sai một người hầu gái tên là Tần Châu, ăn sẵn trên lầu, rồi ngủ cùng với Trương Dịch Chi. Tần Châu có mang, sinh ra Chiêu - Tên cũ của Quốc Trung, sau lấy chồng về nhà họ Dương).

Thấy binh sĩ đã giết Dương Quốc Trung, Đường Huyền Tông bèn ra trạm quán nhằm úy lạo ba quân. Nhưng quân sĩ vẫn không rút. Vua hỏi nguyên có, Cao Lực Sĩ tâu:

- Quốc Trung có tội quân sĩ đã giết rồi. Nhưng Quý Phi còn ở bên bệ hạ, nên mọi người vẫn lo ngại. Mong thánh thượng nên tính đến chuyện ấy mới gỡ được (có tài liệu chép: "Ba quân tâu: gốc rễ của giặc còn đó, sao chúng tôi rút được?").

Nhà vua theo một ngõ nhỏ trở về hành cung, mặt buồn rười rượi. Quan Tư lục Kinh Triệu là Vi Ngạc tâu:

- Cúi mong bệ hạ cắt đứt ái ân để yên đất nước.

Lát sau, vua Huyền Tông đành về hành cung, cho vời Quý Phi tới cửa Bắc chia tay rồi sai Cao Lực Sĩ đưa đi thất cổ.

Quý Phi gào khóc:

- Xin mọi người hãy yên lòng, thiếp phụ ơn nước nhà, chết không ân hận

gì, chỉ mong được lễ Phật.

Nhà vua nói:

- Cầu xin cho ái khanh đầu sinh vào đất lành.

Cao Lục Sĩ bèn dùng dải lụa để thắt cổ Quý Phi ở cây lê trước cổng chùa (có sách nói là cây liễu), gặp lúc phương Nam lai cống vài thiều. Vua nhìn vài khóc mấy tiếng rồi sai Cao Lục Sĩ lấy vải tế lễ.

...Tuy vậy, binh sĩ vẫn còn chưa giải tán. Phải tới khi Trần Huyền Lễ vào xem thấy Quý Phi đã chết thực, ba quân mới chịu giải vây.

Lúc này Quý Phi mới ba mươi tám tuổi.

Lại có chuyện rằng: Khi Quý Phi chết ở Mã Ngôi, có bà lão nhặt được chiếc tất gấm. Sau này, du khách muốn xem đều biểu bà cù một trăm đồng tiền.

Đẹp loạn xong, Đường Minh Hoàng về kinh đô, không nguôi thương tiếc Đường Quý Phi.

Hai nhân vật chính được miêu tả trong các tác phẩm nổi tiếng hơn mười thế kỷ nay là Đường Huyền Tông và Dương Quý Phi. Cuối mùa đông năm đầu tiên niên hiệu Nguyên Hoà (Đường Hiến Tông -806) - Bạch Lạc Thiên người Thái Nguyên làm chức Hiệu Thư Lang ra coi đất Chu Trí (tỉnh Thiểm Tây). Ở đó có nhà Trần Hồng và Lang Dạ Vương Chất Phu, rồi rãi ba người thường rủ nhau đi chơi chùa Du Tiên - Nhân nhắc chuyện Đường Minh Hoàng nhờ đạo sĩ đánh đồng thiếp lên cung trăng tìm Dương Quý Phi, nghe xong ai nấy bùi ngùi.

Chất Phu nâng chén rượu nói với Bạch Lạc Thiên:

- Chuyện lạ trên đời nếu không có người tài nghệ hơn đời ghi chép thì sẽ bị mai một đi. Ông Bạch vốn thạo về thơ, lại sẵn tình cảm, thử làm một bài, nên chăng?

Bạch Lạc Thiên bèn viết Trường hận ca. Trần Hồng sao cho nhiều bạn bè ở các nơi:

Trường hận ca thứ nhất

(lược phần nguyên văn chữ Hán, đây là bản dịch)

Vua Hán quý nụ cười nghiêng nước

Khắp chốn đi về tìm chẳng được

Họ Dương cô gái mới lớn lên

Vốn ở khuê sâu chưa ai biết

Trời sinh của báu khó bị quên

Một sớm vào hầu bên điện ngọc

Quay đầu mỉm cười ngàn vạn xinh

Son phấn sáu cung hết nhan sắc

Mùa xuân ra tắm hồ Hoa Thanh

Suối ấm, thân ngà nước long lanh

Nàng hầu đỡ dậy như không sức

Bắt đầu mây mưa đội ơn lành

Tóc mượt, mũ hoa gót vàng dạo

Màn ẩm phù dung suốt đêm thâu

Đêm xuân ngắn quá trời cao tỏ

Từ đây nhà vua bỏ buổi châu

Hầu hạ kẻ bên không lúc rồi

Ngày lại qua ngày tối liền tối

Cung sau gái đẹp ba ngàn người

Dồn hết chiều chuộng vào một thân

Nhà vàng chuyển thành đêm hoan lạc

Lầu ngọc tiệc tan say tràn xuân

Chị em họ hàng đều giàu sang

Cửa cao nhà rộng khó sánh nổi

Khiến cho thiên hạ bảo mẹ cha

Không muốn sinh trai mà sinh gái

Ly cũng cao ngang với xanh mây

Đàn nhạc véo von khắp chốn hay

Múa nhẹ hát nhỏ ngừng tơ trúc

Suốt ngày nhà vua nghe không nhọc
Ngư Dương tiếng trống rung đất trời
Tuyệt vời Vũ y Nghệ thường khúc
Chín lần thành quách khói bụi tan
Ngàn xe muôn ngựa về tây nam
Ra khỏi kinh đô trăm dặm đường
Thúy hoa cò bay, người lần lửa
Sáu quân không tiến, biết sao giờ
Mây ngài đành cam thác trước ngựa
Vòng thoa quăng đất không người thu
Tôi bồi xiêm áo và ngọc châu
Nhà vua che mặt không cứu nổi
Quay nhìn máu lệ cùng rơi mau
Cát vàng mù mịt gió xào xạc
Thang mây quanh co vào Kiếm Các
Dưới núi Nga Mi ít người đi
Cờ phướn tiêu điều ánh chiều nhạt
Sông Thục nước biếc, núi Thục xanh
Thánh chúa sớm chiều ngơ ngẩn tình
Hành cung thương tâm ánh trăng dọi
Đêm mưa nghe nhạc tiếng buồn tênh
Trời xoay đất chuyển kiệu rồng về
Tôi đây dùng dằng không đi được
Chân gò Mã ngôi cát bụi mù
Chỗ nào người ngọc thác ngày trước
Vua tôi nhìn nhau lệ đầm đìa
Phía đông cửa đô vó ngựa phi
Trở về vườn hồ không gì khác
Rặng liễu Vị Ương sen Thái Dịch
Phù dung như mặt liễu như mày
Nhìn cảnh ai không chảy nước mắt
Gió xuân đào mận đua nở hoa
Mùa thu ngô đồng lá lác đác

Nội nam cung tây cỏ thu rạc
Lá đỏ đầy thêm không người quét
Con em Lê Viên đầu hoa râm
Cung nữ phòng tiêu mảy ngài bạc
Rầu rầu nền điện đóm bay quanh
Đèn khêu hết bắc ngủ không thành
Rời rạc đồng hồ nhỏ từng giọt
Loang loáng sông Ngân sáng đêm thanh
Ngói uyên ương lạnh sương gieo nặng
Gối cũ chẵn xưa ai chung bóng
Dằng dặc sống chết cách bao năm
Hồn phách chưa hề vào giấc mộng

Lâm cùng đạo sĩ một vị khách
Có thể dùng phép gọi hồn phách
Cảm thương nhà vua nhiều ban ơn
Chiêu hồn đạo sĩ bèn hiến cách

Bay vút tầng mây nhanh hơn chớp
Đi hết lên trời lại xuống đất
Cao mãi thiên đường, dưới suối vàng
Khắp chốn lại qua, tìm chẳng được
Chợt nghe ngoài biển có non tiên
Non tiên lơ lững giữa hư huyền
Lầu điện chói ngời mây sắc sỡ
Nơi ấy dập dìu bao tiên nữ
Trong có một người tên Ngọc Phi
Da tuyết mảy hoa phải nàng đó?
Cửa vàng hiên tây động then ngọc
Nhấn truyền Tiêu Ngọc báo Song Thành
Nghe có sứ giả vua nhà Hán
Trong màn Cửu hoa mơ...giật mình
Kéo áo đẩy gối, dậy bụi ngủi

Rèm châu móc bạc kéo lên trời
Tóc mây ngủ dậy còn tung rối
Mũ hoa đội lệch bước tới nơi

Vật tiên phơ phát động làn gió
Trông như Nghê thường điệu múa cũ
Mặt ngọc râu râu lệ chứa chan
Một cành hoa lệ thấm mưa nhỏ
Yêu kiều tình tứ tạ ơn vua
Một biệt âm dung thấy mặt mờ
Chiêu Dương điện xưa dứt ân ái
Tháng ngày Bồng Lai Cung ngán ngơ
Quay đầu hỏi thăm nơi Trần gian
Chỉ thấy bụi mù, không Trường An
Vật cũ cảm sưng tình sâu tỏ
Vàng ngọc xuyên thoa gửi người mang
Để lại một vòng cùng một quạt
Chia đôi thoa vàng làm tin vật
Lòng dạ ví bền như ngọc vàng
Trên trời cõi người sẽ lại gặp
Trao thơ ân cần lúc chia tay
Trong thơ thể nguyên đôi lòng hay
Trường Sinh điện ấy Bảy tháng Bảy
Gặp nhau chuyện trò giữa canh chày

Ở trời nguyện làm chim liền cánh
Ở đất nguyện làm cây liền chi
Trời dài đất lâu có lúc hết
Hận này dằng dặc không hạn kỳ.

Tại vùng Châu Cầm, tỉnh Tứ Xuyên, đời vua Huyền Tông nhà Đường ,
có người đàn bà nằm mộng thấy sao Trường Canh sa vào mình, nên có
thai, sinh ra con trai. Vì sao Trạng Canh có tên là Thái Bạch, nên đặt tên
con là Lý Bạch, hiệu là Thái Bạch.

Lý Bạch mới mười tuổi mà dung nhan phong nhã, cốt cách phi phàm, lại tinh thông thi sử, xuất khẩu thành thơ, ai ai cũng cho Lý Bạch là một vị tiên giáng thế. Do đó mọi người gọi Lý Bạch là Ký Trích Tiên; Lý Bạch cũng tự đặt cho mình biệt hiệu là Thanh Liên cư sĩ, càng lớn càng nổi tiếng.

Tại Hồ Châu, quận Ô Tinh đồn rằng có rượu rất ngon, Lý Bạch chẳng quản ngại đường xa, lần tới, lên lầu gọi rượu uống say mềm.

Lúc đó, Tư Mã Hồ Châu là Gài Điệp đi qua, nghe trên lầu có người ngâm thơ bèn cho người hỏi dò xem ai?

Lý Bạch bèn đáp bằng bốn câu thơ:

Thanh Liên cư sĩ vốn tiên thân

Quản rượu quên danh ba chục xuân

Tư Mã Hồ Châu hà có hỏi

Đấng Phật Như Lai chính hậu thân.

Tư Mã Hồ Châu xem thơ, giật mình:

- A! Té ra là Lý Bạch người đất Thục mà tôi không biết, xin được lượng thứ.

Tư Mã Hồ Châu mời Lý Bạch vào công đường, hàng tuần tiếp đãi rất hậu.

Tư Mã Hồ Châu hỏi:

- Túc hạ là người tài cao học rộng, dễ đoạt đai vàng mũ bạc, tại sao không đến Trường An ứng thí?

Lý Bạch đáp:

- Cuộc đời hỗn loạn, kẻ nào có tiền lo lót thì được đỗ cao. Chính vì thế nên đành ngao du đây đó, uống rượu ngâm thơ, để tránh bọn khảo quan dốt nát mà cứ tự cho mình là thần thánh.

Tư Mã Hồ Châu nói:

- Danh tiếng túc hạ lừng lẫy, nhiều người biết, nếu tới Trường An, lo gì không có người tiến cử.

Lý Bạch nghe theo, lên đường về Trường An ứng thí.

Khi đến Trường An, Lý Bạch vào chơi cung Tử Cục thì gặp được Hạ Chi Chương đang giục chức Hàn Lâm tại triều.

vì nghe danh đã lâu nên rất hâm mộ, Hạ Chi Chương mời Lý Bạch về nhà kết nghĩa anh em, rất là tương đắc.

Mùa thi đã đến.

Hạ Chi Chương bảo Lý Bạch:

- Mùa thi năm nay quan chủ khảo Nam tỉnh là Thái sư Dương Quốc Trung, anh họ của Dương Quý Phi, còn quan giám sát lại là Thái Úy Cao Lực Sĩ, cả hai người này đều thuộc vào bọn tham ô, những lạm. Hiền đệ tính khảng khái, không chịu luồn cúi kẻ tiểu nhân, lại không có vàng bạc để đút lót cho chúng, thì dẫu có tài xuất quỷ nhập thần đi nữa, cũng khó mà chiếm được bảng vàng. Nhân tiện tôi có quen với hai người đó, để tôi viết cho hiền đệ một bức thư giới thiệu.

Lý Bạch đem thư đến cho Dương Quốc Trung và Cao Lực Sĩ.

Hai người này xem xong, cười nhạt bảo nhau:

- Chẳng biết lão Hạ mắc nợ Lý Bạch bao nhiêu vàng bạc mà ân cần biết thư giới thiệu với chúng ta, lại nói miệng suông. Vậy chúng ta thấy cái tên Lý Bạch là cứ việc đánh hồng ngay.

Ngày thi đến...Bọn giám khảo tham ô nên ra câu thi:

"Bất nguyện văn chương quán thiên hạ, chỉ nguyện văn chương trúng khảo quan".

Nghĩa là:

"Chẳng mong văn chương hơn mọi người, chỉ mong sao hợp ý quan trường".

Chỉ trong chốc lát, Lý Bạch đã làm xong quyển thi nộp.

Dương Quốc Trung xem qua thấy Lý Bạch bèn lấy bút son gạch chéo, đánh hồng, rồi chỉ vào mặt Lý Bạch nói:

- Văn chương như người chỉ đáng mài mực để hầu người...

Cao Lực Sĩ cũng nói theo:

- Hạng ấy chỉ đáng tháo giày, xỏ tất mà thôi.

Nói xong đuổi Lý Bạch ra khỏi trường thi.

Lý Bạch uất hận về kể với Hạ Chi Chương rằng:

- Nếu sau này, tôi có quyền thế, quyết bắt Dương Quốc Trung mài mực và Cao Lực Sĩ tháo giày.

Hạ Chi Chương khuyên giải:

- Hiền đệ chớ nản lòng, hãy cứ ở lại chờ kì thi sau, may ra gặp khảo quan thanh liêm chính trực, chừng ấy bằng hồ đề tên cũng chưa muộn.

Lý Bạch nghe theo. Từ đó hai người tri kỷ, lúc vọng nguyệt, lúc ngao du không nhắc gì đến chuyện thi cử nữa.

Bỗng một hôm, có sứ giả nước Phiên đến dâng thư, vua Huyền Tông lâm triều, truyền cho sứ giả dâng thư, và khiến Hạ Chi Chương mở ra xem trước long án.

Hạ Chi Chương mở thư nhưng không đọc được chữ nào cả.

Huyền Tông giận phán:

- Trong triều bao nhiêu người bằng vàng bìa đá, lộc cả quyền cao, lúc bình thường thì khua môi múa mép, đến lúc hữu sự thì nín tiếng câm hơi. Trẫm hạn cho sáu ngày nếu không đọc được bức thư của Phiên quốc thì trẫm sẽ cắt chức hết.

Về nhà, Hạ Chi Chương buồn bực kể lại cho Lý Bạch nghe. Lý Bạch cười nói:

- Có lẽ cũng chẳng khó lắm.

Sáng hôm sau, Hạ Chi Chương vào triều thật sớm, tâu vua:

- Muôn tâu bệ hạ, muốn đọc Phiên thư, theo hạ thần phải mời một người là Lý Bạch, học rộng tài cao.

Nhà vua hỏi:

- Lý Bạch hiện nay ở đâu?

- Tâu bệ hạ, hiện đang ở nhà hạ thần.

Vua Huyền Tông cho người đến ngay dinh Hạ Chi Chương để mời Lý Bạch:

Sứ giả đi một lúc, về tâu:

- Tâu bệ hạ, hạ thần đã đến mời Lý Bạch, song Lý Bạch không chịu yết kiến, viện lẽ là kẻ vô tài kém đức, không dám vào triều kiến bệ hạ.

Nhà vua hỏi Hạ Chi Chương:

- Sao Lý Bạch không chịu phụng chiếu?

Hạ Chi Chương thưa:

- Tâu bệ hạ, năm trước Lý Bạch đi thi vào trường thì bị khảo quan đánh hỏng đuổi ra khỏi trường. Nay áo vải vào triều nên hổ thẹn. Vậy xin bệ hạ rộng ban ân huệ, thế nào Lý Bạch cũng sẽ phụng chiếu.

Huyền Tông sai người đến phong chức Học vi Tiến sĩ cấp đệ cho Lý Bạch, lại cấp đai vàng, bào tía, hốt ngà, mũ gấm.

Hạ Chi Chương còn khuyên Lý Bạch:

- Nay thiên tử đã có lòng ái mộ hiền tài, vậy hiền đệ đừng vì tị hiềm lũ tham quan mà lỡ dịp may.

Bạch vâng lời, theo Hạ Chi Chương vào triều bái yết.

Huyền Tông thấy Bạch cốt cách đoan trang, tuấn tú như vị tiên giáng thế, trong lòng thầm ưa, phán rằng:

- Nay có thư Phiên quốc đưa đến, cả triều thần không ai đọc nổi, vậy triệu khanh đến.

Lý Bạch tâu:

- Tâu bệ hạ, khoa thi vừa qua tài năng của thần chưa đủ làm vừa ý khảo quan thì dám đâu mong làm vừa lòng bệ hạ.

- Xem tướng mạo của khanh, trẫm đã phần nào đoán biết được tài năng của khanh đến bậc nào rồi.

Trước mặt quần thần, Lý Bạch mở thư đọc to:

"Đại Khả Độc nước Bột Hải gửi Đường Triều khẩn khẩn:

Từ khi người chiếm nước Cao Ly đến nay, hai biên giới tiếp liền, binh sĩ hai bên nhiều lần gây hấn. Bản quốc không thể nhẫn nại trước hành động của quân gia Đường quốc nữa, nên sai sứ đến Đường Triều. Nếu

thuận thì đem tất cả một trăm bảy mươi sáu thành của Cao Ly nhường lại cho bản quốc, bản quốc cũng có những tặng phẩm sau đây phụng tặng: nai Hanh Sơn, Vóc Nam Hải, trống Bành Thành, hươu Phù Dư, lợn Trịnh Hiệt, ngựa Suất Tân, lụa Ốc Châu, cá Vị Đà, mận Cửu Lộ, lê Lạc Ty.

Nếu không nghe theo, bản quốc sẽ cho tiến binh, chừng ấy máu dầy ngàn dặm, ăn năn thì đã muộn. Chớ trách bản quốc không cho biết trước".

Huyền Tông nghe xong cho sứ Phiên ra quán nghỉ, và hỏi văn võ bá quan:

- Nay Phiên Vương ngạo mạn doạ chiếm đoạt Cao Ly, vậy các khanh có cách gì chế ngự không?

Các quan im bặt.

Hạ Tri Chương tâu:

- Tâu bệ hạ, xin thử hỏi Thái Bạch có cao kiến gì chăng?

Huyền Tông hỏi Lý Bạch. Họ Lý tâu:

- Việc này không có gì đáng để bệ hạ phải nhọc lòng. Ngày mai, xin cho đòi sứ Phiên Vương vào triều, hạ thần sẽ viết một phong thư bằng chữ phiên trả lời, cho chúng một bài học, bắt chúng phải phục tùng.

Huyền Tông hỏi:

- Trong thư chúng tự xưng là Khả Độc, vậy Khả Độc là người nào?

Lý Bạch tâu:

- Khả Độc là vua nước Bột Hải.

Thấy Lý Bạch đối đáp thông suốt, vua Huyền Tông bèn phong cho Bạch làm Hàn lâm đại học sĩ, lại truyền ban yến tại điện Kim Loan, cho phép Lý Bạch tự do uống rượu không phải gò bó vào nghi lễ. Bạch uống rượu say, nhà vua sai thị vệ đỡ nằm trên điện.

Sáng hôm sau, vua Huyền Tông ra châu, Lý Bạch vẫn còn chưa tỉnh.

Nội thị lay gọi, Lý Bạch vẫn nằm. Nhà vua sai bếp nấu canh giải rượu cho Lý Bạch, rồi tự mình cầm thìa khuấy cho mau nguội.

Lý Bạch uống xong mấy thìa canh, trong người tỉnh hẳn.

Một lúc sau, Phiên sứ vào triều kiến, Lý Bạch đứng bên vua, cầm bức thư của Phiên sứ đọc to, không lằm một chữ nào.

Phiên sứ thấy thế vẻ mặt hoảng sợ vô cùng.

Lý Bạch nói:

- Nhà ngươi là sứ một nước nhỏ lại dám vô lễ với thiên triều, lẽ ra phải xử tội. Tuy nhiên, thánh thượng rộng lượng bao dung, vậy ngươi hãy phục sấn dưới thềm chờ nghe chiếu chỉ.

Huyền Tông cho đặt giấy bút bên ngự tọa, và sai mang đôn gấm lên đặt trước ngự tọa để Lý Bạch thoả chiếu.

Lý Bạch tâu:

- Giày của hạ thần không được thanh khiết cho lắm, e phạm đến Thánh thượng, vậy xin bệ hạ cho thần cởi giày đi tất không, để lên điện ngọc.

Vua Huyền Tông nghe nói, đang định truyền bọn nội thị lên cởi giày cho Lý Bạch, nhưng họ Lý tâu thêm:

- Hạ thần có một lời cúi xin bệ hạ tha cho tội cuồng vọng này.

- Được, khanh muốn gì cứ việc, trẫm không chấp trách.

Lý Bạch tâu:

- Ngày trước hạ thần vào thi, bị Thái sư Dương Quốc Trung và Thái úy Cao Lự Sĩ đánh hỏng. Nay hai người đó có mặt ở đây làm cho văn khí hạ thần bị bế tắc.

Vậy muốn cho văn ý được phấn khởi, rửa nhục cho triều đình, cúi xin bệ hạ cho Thái Úy tháo giày và Thái sư mài mực.

Vua Huyền Tông sững sốt, nhưng không biết phải làm sao, đành truyền chỉ bắt Dương Quốc Trung mài mực và Cao Lự Sĩ tháo giày cho Lý Bạch. Hai người đành phải cúi đầu tuân lệnh. Lý Bạch bèn ngồi trên đôn gấm múa bút viết thư:

Thảo xong thư, Lý Bạch dâng lên nhà vua. Huyền Tông thấy tự tích không khác gì bức thư của Phiên bang, rất đẹp ý. Rồi truyền cho Phiên sứ nghe chỉ:

Trước ngự toạ, Lý Bạch cao giọng đọc chiếu thư:

"Hoàng đế thiên triều dụ cho Khả Độc nước Bột Hải biết: Trước đây Thạch Noãn đầu phục, Đà Long lại hàng. Bản triều theo mệnh trời mà lập ngôi Hoàng đế, lấy đức vỗ về bốn phương, lấy oai trị vì thiên hạ, binh hùng tướng mạnh, các nước lân cận đều khiếp oai. Diệt Lợi bội thề nên bị bắt, Tán Phổ khiếp vía phải đầu hàng, Tán La, Thiên Trúc, Ba Tư hàng năm phải dâng cống lễ; Lâm Ấp, Cốt Lợi, Nê Đà La đều sợ uy thế mà chẳng dám giở trò đao binh.

Cao Ly vì trái ý thiên triều nên bị thiên triều hỏi tội, tám gương ấy cũng đáng cho các ngươi soi. Bột hải chỉ là một nước phụ thuộc của Cao Ly, đem so sánh với Trung Quốc chỉ là một quận bé nhỏ. Binh tướng lương thực có bao nhiêu mà dám châu chấu đá voi. Nếu nghịch mạng trời ắt không khỏi tội.

Nay Thiên Triều đức trọng ơn dày, lấy lời nhân nghĩa dung thứ cho kẻ cuồng si; vậy khuyên Khả Độc mau sớm tỉnh ngộ, xưng thần nộp cống. Ví như cái lệnh sẽ xương phơi đầy núi, máu chảy thành sông, mua cười cho thiên hạ.

Nay dụ".

Vua Huyền Tông nghe đọc, vô cùng khoan khoái, truyền cho nội giám trao chiếu chỉ cho sứ Phiên.

Khi ra đến cửa Ngọ Môn, sứ Phiên hỏi Hạ Tri Chương:

-Người thảo chiếu làm chức gì trong triều mà khiến Thái sư mà mực, thái Úy tháo giày như thế?

Hạ Tri Chương đáp:

- Người ấy họ Lý tên Bạch, được phong chức Hàn lâm đại học sĩ. Đây là một bậc thần tiên trên trời sai xuống để giúp Thiên Triều.

Phiên sứ về đến kinh đô tàu lên vua Bột Hải rõ. Khả Độc nghe nói có

thần tiên giáng trần giúp sức nên khiếp sợ, vội vã viết thư sai người đem lễ vật triều cống như trước.

Vì vậy, vua Huyền Tông trọng đãi Lý Bạch vô cùng hậu, muốn gia phong cho Lý Bạch thêm chức tước, nhưng Lý Bạch thưa:

- Tâu Bệ hạ, đối với hạ thần không gì thích thú bằng tiêu dao nhàn hạ, cúi xin bệ hạ cho thần giữ chức học sĩ, du ngoạn khắp nơi, hễ gặp rượu ngon là uống là muôn vàn đội ơn rồi.

Lúc bấy giờ, hoàng cung đến mùa mẫu đơn đua nở, khoe sắc đủ màu. Hoa này của Dương Châu đem hiến, gồm bốn thứ là: Đại Hồng, Thâm Tử, Thiển Hồng và Thông Bạch.

Vua Huyền Tông truyền rời những hoa ấy đến điện Trầm Hương để ngắm cùng phi, thưởng hoa dưới nguyệt, lại đòi bọn đệ tử Lê Viên đến để hoà nhạc cho vui.

Vì chán nghe những bản nhạc cũ, nên vua phán rằng:

- Ngắm cung phi, xem hoa đẹp, không nên nghe mãi những khúc nhạc cổ nhàm tai mãi.

Vua truyền một con hát nổi tiếng là Lý Quy Niên đến triệu Lý Bạch vào cung.

Lý Quy Niên tìm mãi mới thấy Lý Bạch đang say mèm trong quán rượu. Lý Bạch ngủ ly bì, chẳng kể đến lệnh vua chúa...

Lý Quy Niên thấy thế, gọi tùy tùng leo lên lầu khiêng Lý Bạch xuống rồi đặt lên lưng ngựa, đỡ hai bên, cho ngựa chở thẳng về trước lầu Ngũ Phụng, vào tâu cho vua Huyền Tông rõ.

Nhà vua đặc cách cho Lý Bạch được đi ngựa thẳng vào điện Trầm Hương, rồi cùng các Quý Phi lên lầu.

Vào đến điện Trầm Hương, Lý Bạch vẫn còn say mê mèm.

Quý Phi tâu:

- Thần thiếp nghe người ta nói nước lạnh có thể giải rượu được.

Vua liền sai thị vệ đem khăn nước lạnh đặt vào đầu Lý Bạch. Lý Bạch tỉnh rượu vội vàng quỳ mọp xuống đất xin tha tội.

Nhà vua đỡ Lý Bạch dậy và nói:

- Nay trẫm cùng Phi tử thưởng hoa, muốn có khúc nhạc mới, nên triệu khanh đến viết khúc ca theo điệu thanh bình.

Thấy bút mực đã đặt sẵn trước mặt, Lý Bạch bèn viết thơ ngay:

I.

*Vân tưởng y thường, hoa tưởng dung
Xuân phong phát hạm, lộ hoa nùng
Nhược phi quần ngọc sơn đầu kiến
Hội hướng dao đài nguyệt hạ phùng.*

Tạm dịch:

*Mặt tưởng là hoa, áo ngỡ mây,
Hiên sương phơ phát gió xuân bay.
Nếu không gặp gỡ trên Quần Ngọc,
Dưới nguyệt Dao Đài sẽ gặp ai.*

II

*Nhất chi hồng diễm lộ ngưng hương,
Vân vũ Vu sơn uông đoạn trường.
Tả vãn Hán cung thủy đắc tự,
Khả lân Phi Yến y tân trang.*

Tạm dịch:

*Một nhánh hồng tươi, móc đọng sương,
Mây mưa Vu giúp uông sầu thương.
Hỏi nơi cung Hán ai người giống ?
Phi Yến còn nhờ mới điểm trang.*

III.

*Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan,
Trường đắc quân vương đới tiểu khan.
Giải thích xuân phong vô hạn hận,
Trầm Hương đình bắc y lan can.*

Tạm dịch:

*Hoa trời, sắc nước thấy đều vui,
Luôn được vua trông với nụ cười.
Mỗi hận gió xuân bay thoảng hết,
Bên đình, thơ thần tựa hiên chơi.*

Lý Bạch viết xong dâng lên, Huyền Tông thấy ý tứ tuyệt trần, trong lòng phơi phới, truyền cho Lý Quy Niên theo điệu mà hát.

Quý Phi lạy tạ ơn vua đã chiêu cô đến mình.

Huyền Tông nói:

- Không phải tạ ơn trăm, khanh nên tạ ơn học sĩ mới phải.

Quý Phi lấy chén ngọc rót đầy chén rượu, sai cung nữ mời Lý Bạch.

Từ đó trong cung lúc nào có yến tiệc cũng mời Lý Bạch đến. Quý Phi yêu mến Lý Bạch khác thường, mỗi tình tài tử giai nhân chớm nở.

Nhưng nhà thơ tài hoa có vẻ lạnh nhạt trước mỗi tình thâm kín ấy, Quý Phi yêu mà không được yêu lại nên bức mình sinh ra thù oán.

Lúc bấy giờ có Cao Lực Sĩ lòng dạ vốn ấp ủ mối thù với Lý Bạch bắt tháo giày thỏ nợ. Một hôm Cao Lực Sĩ hỏi Quý Phi:

- Bài thơ của Lý Bạch lẽ ra Quý Phi nên ghét mới phải, có sao lại khen ngợi thế?

Quý Phi hỏi:

- Tại sao nhà ngươi cho là phải oán ghét?

Cao Lực Sĩ nói:

- Câu: "Khả lân Phi Yến ỷ tân trang" hàm một ý châm biếm vô cùng. Chắc nường nường cũng hiểu rõ Triệu Phi Yến khi xưa là bậc hậu phi của vua Hán Thành đế, được nhà vua quý chuộng hơn cả. Phi Yến lại say mê Xích Phượng và cùng người ấy tư thông. Chẳng may vua Thành đế biết được, bắt gặp Xích Phượng trong tử áo, đem giết ngay trước mặt Phi Yến. Nay Lý Bạch đem Phi Yến sánh ngang với nường nường thì đó chính là một lời nhạo báng bóng bẩy.

Thuở ấy, Quý Phi, Huyền Tông nhận An Lộc Sơn làm con nuôi cho tự do vào cung. An Lộc Sơn và Quý Phi ngang tuổi nhau. Có lần một ngày

Quý Phi ba lần thân hành tắm rửa cho con nuôi trước mặt Huyền Tông, mà nhà vua cũng không nói gì cả.

Quý Phi thấy có lý bèn tâu với Huyền Tông rằng Lý Bạch ngạo nghễ không giữ nghi lễ quân vương.

Lý Bạch biết Cao Lục Sĩ và Quý Phi có ý nói xấu mình, nên xin vua cho đi rong chơi sông núi.

Huyền Tông an ủi:

- Khanh là kẻ có tài năng lỗi lạc, thanh bạch. Nay tạm cho khanghai được toại nguyện. Vậy khanh có cần gì trăm sẽ ban cấp cho.

Lý Bạch tâu:

- Hạ thần không cần gì cả, ngoài một món tiền để uống rượu thôi.

Do đó, vua Huyền Tông cho Lý Bạch một đạo chỉ dụ, đi đến đâu uống rượu cũng không phải trả tiền. Số tiền ấy sẽ do ngân khố thanh toán.

Nhà vua lại ban thêm vàng bạc, mũ áo và cấp cho mười hai người tùy tùng đi theo.

- 5 -

Đất Kỷ

Lúc ấy vào thời vua Trụ (theo chữ Hán, Trụ nghĩa là tàn bạo, thất đức, thật ra tên chính thức của vị vua này là Ân Thợ), đời thứ 20 nhà Ân (tính từ Thành Thang). Vua ngày càng ăn chơi hoang dâm. Sách kể, có lần vua Trụ vào đền bà Nữ Oa, thấy tượng bà Nữ Oa đẹp quá, đến nỗi phải nói:

- Ta tuy làm vua, giàu có bốn biển, nhưng trong ba cung, sáu viện không có ai sắc đẹp như thế này.

Rồi truyền đem bút mực, đề một bài thơ tám câu ngay trên tường đền. Hai câu cuối như sau:

*Thần tượng ví mà đi lại được
Đem về cung điện sáng long nhan*

Từ khi thăm đền về, Trữ Vương đâm ra mơ ước một cô gái đẹp, bèn ra lệnh cho mỗi trấn kém một trăm mỹ nữ, không kể sang hèn, miễn là đẹp để đưa vào cung. Nhưng bị Thương Dung ngăn cản phải thôi.

Trong số các quan phần lớn đều a dua theo vua Trữ. Tuy vậy, vẫn có những người cương trực như Thương Dung, Tô Hộ. Do đó, Tô Hộ, làm chức Thứ sử Ký Châu, thường bị chúng dèm pha. Hộ có một con gái xinh đẹp tên là Đất Kỷ. Trung gián đại phu là Bí Trọng cùng Vu Hồn, là hai người thân cận vua và không được Tô Hộ ưa liền tâu rằng:

- Thần nghe nói Thứ sử Ký Châu họ Tô có người con gái nhan sắc vào loại nghiêng nước nghiêng thành, nếu Bệ hạ tuyển vào ung một người thì chẳng ai bàn tán gì.

Trữ Vương mừng rỡ, liền cho người mời Tô Hộ vào, nói là để bàn việc nước. Tô Hộ vào cung Long Đức, Trữ Vương nói:

- Trẫm nghe nói nhà ngươi có người con gái nét na, hiền hậu, muốn tuyển vào cung. Khanh sẽ vinh hiển giàu sang, danh lừng bốn cõi. Chẳng rõ ý kiến khanh thế nào?

Tô Hộ lạnh lùng thưa:

- Bệ hạ có ba vị hoàng hậu họ Khương, họ hoàng, họ Dương, đều là những bậc quốc sắc thiên hương, đoan trang đức hạnh tuyệt vời. Ngoài ra lại còn hơn nghìn cung nữ, tất thảy đều mặt hoa da phấn, như thế còn chưa đủ sao. Con gái thần tuổi còn nhỏ, nhan sắc tính tình đều kém cỏi. Xưa vua Kiệt nhà Hạ vì đam mê sắc đẹp làm điều càn rỡ mà mất nước. Nay dám xin Bệ hạ đừng nhọc lòng nghĩ đến việc ấy nữa.

Vua Trữ nghe thấy thế tức giận quát:

- Xưa nay đạo làm tôi phải giữ chữ Trung. Vua bảo chết cũng không tiếc thân. Nay trẫm chỉ muốn tuyển một người con gái làm hậu phi mà ngươi không nghe, lại đem so sánh với Hạ Kiệt là một gã vua mất nước. Như thế là đại vô lễ.

Nói rồi truyền lệnh cho ba quân đem Tô Hộ ra xử vì tội khi quân.

Vu Hồn, Bí Trọng vội tâu:

- Tội khi quân của Tô Hộ là đáng xử phạt, nhưng nếu Bệ hạ muốn tuyển

con gái Tô Hộ vào cung không được, rồi bắt tội Hộ, thì người trong thiên hạ sẽ bảo nhà vua là "trọng sắc khinh hiền". Nay Bệ hạ tha cho Tô Hộ về, Hộ sẽ cảm ơn đức mà dâng con gái vào cung, như vậy Bệ hạ sẽ được tiếng là nhân đức và vẫn thỏa được ước muốn.

Vua Trụ nghe có lý, tha cho Tô Hộ về. Hộ giận đề mấy câu thơ tỏ ý chống đối. Bọn quan triều đình tâu lên. Trụ Vương nổi giận lôi đình, sai Sùng Hiền Hầu đem quân đến Ký Châu đánh Tô Hộ. Con trai Hộ là Tô Toàn Trung chống lại, bị bắt. Sùng Hiền hầu định giết, nhưng tướng là Hắc hổ can:

- Hiền huynh hãy bớt giận, không nên tự tiện giết đi. Bởi vì Thiên tử sai chúng ta mang quân đi đánh Tô Hộ, là do mơ ước con gái của Hộ là Đát Kỷ, lỡ mai một Đát Kỷ được hầu hạ Thiên tử, xin tha tội cho Tô Hộ. Lúc đó Tô Hộ sẽ thành quốc thích, quyền hành trong tay, muốn trả thù hiền huynh là chuyện rất dễ.

Sùng Hiền hầu nghe lời không giết nữa.

Nói về Tô Hộ đêm đó suy nghĩ mông lung...Ôi, chỉ tại ta có đứa con gái Đát Kỷ có chút nhan sắc mà đến nỗi này. Nay con là Toàn Trung đã bị bắt, chỉ bằng ta hy sinh cả vợ con, còn hơn để chúng bắt về triều làm nhục nhà.

Nghĩ vậy, khoảng canh hai, Hộ cầm gươm trần đi vào hậu dinh. Lúc này Đát Kỷ còn chưa ngủ, thấy cha cầm gươm lúc đêm khuya, vừa lạ, vừa sợ, bèn nhỏ nhẹ run giọng thưa:

-Đêm khuya rồi, sao phụ thân chưa đi nghỉ, lại xách gươm trần vào hậu dinh?

Nhìn vẻ mặt con gái ngây thơ xinh đẹp, Tô Hộ mỉm lòng. Bất giác nước mắt dàn dụa, nói:

- Chỉ vì con mà gây nên vạ lớn đó.

Đát Kỷ ngạc nhiên hỏi:

- Chẳng rõ cha phạm tội gì, mà mấy ngày nay Thiên tử cho quân đến đánh Ký Châu ta?

Tô Hộ liền kể lại mọi chuyện gặp vua Trụ, và anh Toàn Trung bị quân

triều đình bắt...Nghe xong,Đất Kỷ thưa:

- Chỉ vì con mà cả nhà khổ, thôi để con liều mình vậy.

Hộ bảo:

- Mình con chết cũng không cứu được cả nhà và dân Châu Kỵ. Chỉ trừ con bằng lòng vào triều hầu hạ hôn quân Trụ Vương mà thôi.

Đất Kỷ nói:

- Như vậy cha cứ cho con vào triều, một mình con vào đó mà cả nhà bình an thì cũng là đạo làm con thôi.

Đang lúc ấy, người hầu vào báo có thư của Tây Bá hầu Cơ Xương. Hộ bóc thư ra xem. Trong thư có đoạn viết: "Nếu hiền hầu dâng con vào cung sẽ có ba điều lợi: một là con gái được làm hậu phi, hai là cha mẹ sẽ vinh hiển uy phong lừng lẫy, không ai dám động chạm tới, Ba là dân chúng và tướng sĩ Kỵ Châu thoát nạn binh hỏa...". Đất Kỷ đứng bên cạnh cùng xem, buột miệng nói:

- Hay lắm, phụ thân nên làm theo lời Tây Bá hầu.

Tô hộ bèn cho người tới chỗ Tây Bá hầu nhờ thu xếp dùm. Sau đó, Tô Toàn Trung được tha, và gia đình Tô Hộ cũng chuẩn bị vào chầu để đưa Đất Kỷ tiến cung.

Vua Trụ thấy Tô Hộ chịu đưa con gái vào cung, nhưng vẫn chưa hết giận vì chuyện ngày trước, nên khi Tô Hộ mặc áo tù nhân vào quỳ lạy trước sân rồng vẫn đập bàn hét:

- Võ sĩ đâu, đưa tên phản bội Tô Hộ ra pháp trường ngay.

Thấy thế, tể tướng Thượng Dung bèn tâu:

- Tô Hộ đúng là tội rất nặng, nhưng lý do chỉ vì không tuân lệnh Bệ hạ đưa con gái Đất Kỵ vào cung. Nay Hộ đã ăn năn hối cải làm theo lệnh vua, vậy xin bệ hạ rộng lòng tha cho.

Bí Trọng cũng tâu:

- Xin Bệ hạ cho vời Đất Kỵ vào chầu, nếu quả là bậc giai nhân tuyệt sắc, thì truyền tha cho Tô Hộ, Bệ hạ càng được thêm tiếng là nhân nghĩa. Nhược bằng Đất Kỵ xấu xí, thì lúc đó giết cả hai cha con cũng chưa muộn gì.

Vua Trụ thấy có lý, bèn cho truyền Đất Kỵ vào. Lúc này, Đất Kỵ vốn đã

xinh đẹp tuyệt thế, lại đầu mày cuối mắt, uyển chuyển khơi gợi, quỳ lạy dưới sân rồng. Vua Trụ thoát nhìn Đất Kỷ, mặt hoa da phấn. mắt phượng mày ngài, không khác tiên nương giáng trần, thế là tâm thần mê mẩn ngay. Tới lúc chợt nghe giọng oanh dịu dặt:

- Thiếp là con gái kẻ tội phạm xin vào chầu, kính chúc Thánh Hoàng vạn tuế.

Nói rồi Đất Kỷ liếc nhẹ nhà vua. Vua Trụ như mất hồn. Lặng đi giây lát, rồi phán gọi cung phi đến ra lệnh:

- Mau dẫn Tô nương nương đến lầu Thọ Tiên đợi trẫm.

Sau đó vua Trụ tha cho Tô Hộ và phong làm quốc thích, rồi bãi chầu luôn, để mặc các quan trông ra đó.

Trụ Vương về cung Thọ Tiên, uống rượu với Đất Kỷ. Đêm đó vua say Đất Kỷ như quên trời đất.

Liên hai tháng trời, Trụ Vương chỉ ở với Đất Kỷ tại cung Thọ Tiên không ra chầu, không bàn việc nước. Trăm quan dâng sớ xin hầu đều bị gạt bỏ. Ngay cả tể tướng Thượng Dung xin vào tâu việc quan trọng, mãi mới được Trụ Vương cho vào. Thượng Dung liền dâng tờ sớ của Ngự sử Đỗ Nguyên Tiến nói về việc cung cấm có nhiều yêu quái, mong nhà vua sớm bỏ rượu chè, thôi say mê con gái Tô Hộ, trở lại kỷ cương, bàn việc triều đình.

Vua Trụ quay sang hỏi Đất Kỷ:

- Trong sớ, Đỗ Ngự sử có nói đến chuyện yêu quái và khuyên ta nên trừ bỏ ngay là sao?

Đất Kỷ chợt nhớ đến chuyện tháng trước Vân Trung Tử cũng lấy có yêu quái để hãm hại mình, bèn rên rỉ tâu:

- Ngày trước Vân Trung Tử đã bày việc trong cung có yêu quái làm cho lòng dân không yên, nay Đỗ Ngự sử lại lặp lại giọng điệu ấy. Vậy yêu quái chính là bọn định gây xáo động lòng người, mong Bệ hạ truyền lệnh cho chém đầu những loại người như thế. Vì chính chúng là yêu quái nơi cung điện đó.

Vua Trụ nghe lời Đất Kỷ, ra lệnh chém đầu Đỗ Nguyên Tiến. Khi nghe quan tể tướng Thượng Dung truyền lệnh này, và sai lực sĩ tới bắt Tiến, thì quan Đại phu là Mai Bá vội xin đao phủ chưa động tay. Còn ông kéo

Thượng Dung đến ngay cung Thọ Tiên xin gặp Trữ Vương can ngăn. Nói một hồi, vua Trữ không chịu tha Đỗ Nguyên Tiến, Mai Bá thét lên:

- Hôn quân nghe lời Đất Kỷ, sát hại hiền nhân chẳng khác nào phá nát cơ nghiệp của tổ tiên.

Trữ nổi giận sai võ sĩ lôi Mai Bá ra pháp trường lấy dùi đập cho vỡ đầu.

Bổng dung Đất Kỷ quỳ xuống tâu:

- xin hãy khoan đã.

Trữ hỏi:

- Bầy tôi dám mắng nhiếc vua như vậy, mỹ nhân còn đòi ta khoan hoãn gì?

Đất Kỷ tâu:

- Tội thì đáng rồi, nhưng xin Bệ hạ nghĩ cách nào, để làm cho việc xử tội này khiến cho những kẻ nghịch thần khác khiếp sợ không dám can rỡ như Mai Bá.

Mai Bá bị giam vào trong ngục - ngay đêm đó, Đất Kỷ nói vua Trữ cho người đúc một loại cột đồng cao gần ba chục thước, rộng tám thước và có ba miệng để đốt than lửa cho nóng, rồi bắt phạm nhân đi vào trong cho cháy thiêu. Cột đó được gọi là Bào Lạc.

Mấy ngày sau Bào Lạc làm xong. Vua sai đốt lửa rồi bắt Mai Bá vào. Tỷ Can chú vua nói với các quan:

- Đây là mẹo của Đất Kỷ thôi.

Trữ Vương xem hành hình Mai Bá xong, trở về cung Thọ Tiên, sai bày tiệc cùng Đất Kỷ vui vầy.

Hoàng hậu họ Khuông biết chuyện, bèn tới cung Thọ Tiên xin gặp nhà vua. Nhà vua đang say sưa nhưng vẫn đủ tỉnh táo bảo Đất Kỷ:

- Có chánh cung tới, nàng nên ra chào đón.

Đất Kỷ nghe lời ra đón, rồi cùng Khuông hoàng hậu vào chỗ vua Trữ. Vua sai bày tiệc mời Hoàng hậu. Đất Kỷ đứng hầu vua và Hoàng hậu rất lễ độ. Vua Trữ liền bảo ca múa. Trong khi ấy nhà vua chỉ nhìn chăm chăm Đất Kỷ múa hát. Nhà vua nói:

- Sao trông nét mặt Hoàng hậu không vui như vậy?

- Trong lòng thần thiếp có một việc lo buồn, thì dù tiên nữ múa cũng không làm sao khuây khoả được.

Trụ Vương hỏi:

- Mỹ nhân họ Tô hơn tiên nữ Bồng Lai chứ. Tưởng Hoàng hậu cũng nên thưởng thức báu lạ đi.

Hoàng hậu nói:

- Múa hát như Đất Kỷ thì có gì là báu vật? Thần thiếp trộm nghĩ, nhà vua trừ bọn nịnh thần, xa lánh tử sắc, mới là báu vật.

Nhà vua cười ha hả:

- Trẫm là Thiên tử, giàu có bốn biển, vậy thì các thứ báu lạ trong thiên hạ trẫm đều được hưởng.

Khương hoàng hậu khuyên can vua không động, bèn đứng dậy bỏ về cung.

Theo lệ, mùng một hàng tháng các cung phi phải vào chầu Hoàng hậu. Hai quý phi họ Hoàng và họ Dương đã tới cung hoàng hậu họ Khương từ trước. Chợt có cung nữ vào tâu:

- Có Tô Đất Kỷ đang đứng hầu ngoài cửa.

Khương hoàng hậu nói:

- Cho vào.

Đất Kỷ khép nép rón rén bước vào. Thấy Hoàng hậu và hai quý phi ngồi hai bên, nàng vội quỳ lạy làm lễ ra mắt, rồi cung kính đứng hầu một bên.

Dương Quý phi nói:

- Có phải đây là người đẹp họ Tô không?

- Đúng. Đó là Tô Đất Kỷ con Tô hầu ở Ký Châu.

Nhưng bất chợt nhớ tới chuyện gì, Khương hoàng hậu nhìn Đất Kỷ quở trách:

- Thánh thượng ở cung Thọ Tiên đã mấy tháng, ngày đêm rượu, hát, vui chơi, bỏ hết việc triều chính, sao nhà ngươi không biết can ngăn, mà cứ nhởn nhơ hát múa...Nếu còn giữ thói ấy nữa, ta sẽ trị tội.

Đất Kỷ nghe thấy rất buồn bực, nhưng vẫn im lặng. Tan buổi hầu, trở về cung Thọ Tiên, Đất Kỷ buồn bã ngồi thừ. Cung nữ hầu cận là Cồn Quyên hỏi:

- Chắc nương nương vào hầu Hoàng hậu gặp chuyện gì không vui?

Đất Kỷ bèn đem chuyện bị Hoàng hậu họ Khương trách mắng và đe dọa trị tội.

Cổn Quyên thưa:

- Thánh thượng chẳng từng hứa cho nương nương làm hoàng hậu. Và khi đã là Hoàng hậu thì bực dọc chi mà chẳng có cách gỡ?

Nghe nói Đát Kỷ thấy mừng, nhưng chưa biết làm thế nào, bèn hỏi thị nữ.

Cổn Quyên thưa:

- Thiếp biết có đại thần Bí Trọng được nhà vua tin yêu, nương nương nên kết giao với người ấy. Ngày mai, nhân lúc Thánh thượng dạo chơi vườn ngự, nương nương cho mời Bí Trọng vào đây, thiếp sẽ hiến kế.

Đát Kỷ còn ngần ngại, Cổn Quyên nói:

- Danh lợi là miếng mồi ngon, ở đời không ai không ham. Khi là Hoàng hậu rồi, nương nương sẽ tâu cho Bí Trọng quyền cao hơn nữa thì ngại gì?

Hôm sau trời nóng oi, Đát Kỷ mời vua Trụ ra dạo vườn. Trong khi đó, Cổn Quyên cho mời Bí Trọng vào cung, trao cho phong thư và nói:

- Thư này của Tô nương nương, quan Đại phu mang về nhà, xem một mình, không được tiết lộ cho ai biết. Việc càng sớm thành, thì quyền lực của ngài không biết đâu mà lường được.

Bí Trọng về nhà, mở thư ra coi thấy Đát Kỷ nhờ mình tìm kế mưu sát Khương Hậu. Thoạt đầu Bí Trọng nghĩ thầm: "Khương hậu là con gái Khương Hoàn, trấn thủ Đông Lỗ, hùng mạnh át các chư hầu. Hơn nữa, Khương Hậu đã sinh với vua hai hoàng tử - khó lòng mà làm gì được". Nhưng rồi lại nghĩ, vua hiện nay đang sủng ái Đát Kỷ lại có lúc hứa lập làm Hoàng hậu. Nếu mình không làm theo, lỡ Đát Kỷ tâu vua xúc xiểm thì tính mạng mình cũng chẳng còn...".

Đang băn khoăn lo lắng,, chợt có người đi vào. Nhìn ra thì là một kẻ hầu tên là Khương Hoàn, dáng vóc to cao khỏe mạnh, vốn quê Đông Lỗ, vì nghèo nên xin vào hầu hạ...

Bèn gọi Khương Hoàn đến hỏi:

- Khương Hoàn, ngươi đi đâu vậy?

- Tôi thấy trên sảnh đường vắng đại nhân nên đi tìm, xin đại nhân thứ lỗi.

- Lỗi làm gì? Ngươi làm vậy là tốt chứ. Ngươi đã ở đây được bao lâu?

- Thừa được năm năm, trước đây khổ cực, nay được thế này là toàn nhờ đại nhân mà nên. Cho dù thịt nát xương tan cũng không làm sao đền đáp được công ơn trời bể ấy.

Bí Trọng chợt nảy ra một ý, bèn gọi Hoàn lại gần, nói nhỏ:

- Ta thấy nhà ngươi là một kẻ có dũng khí, nên thu nhận, vốn mong nhà ngươi giúp được việc lớn. Nay thời cơ đã tới, nếu ngươi làm được thì sẽ có quyền cao lộc lớn.

Rồi cùng nhỏ to bàn việc với Khương Hoàn. Khương Hoàn nhất nhất đồng ý nói:

- Xin đại quan hãy tin vào tấm lòng trung thành của kê hèn này.

Bí Trọng bèn tìm cách gặp Côn Quyên, trình cho Đát Kỷ. Đát Kỷ mừng lắm, một hôm đang vui đùa, bỗng Đát Kỷ đắm chiêu nét mặt. Trụ Vương hỏi:

- Có sao Tô mỹ nhân đang vui lại rầu rĩ thế?

Đát Kỷ thưa:

- Thần thiếp đội ơn Thánh thượng quyền luyến, tình nghĩa ấy dù núi mài sông cạn cũng không sao đền đáp được. Nhưng mấy tháng nay, Thánh thượng chưa ra ngự châu, e lại có kẻ sinh tà tâm dị ý gì chẳng? Vậy ngày mai kính mong Thánh thượng bớt chút thời giờ ra triều đường nghe trăm quan tâu trình việc nước.

Vua Trụ khen:

- Mỹ nhân lại quan tâm tới xã tắc như thế, đàn bà ít ai sánh kịp, cho tới các vị hậu phi hiền đức mấy cũng không bằng.

Sau đó truyền lệnh cho các cận thần sáng mai ra triều đường nổi trống họp trăm quan văn võ. Sáng sau, khi nghe trống nổi, các quan đều ngạc nhiên. Có người vui mừng nói với nhau:

- Nếu nhà vua mà bỏ được nữ sắc, rượu chè thì phúc cho trăm họ.

Sớm tinh mơ, khi vua Trụ từ cung Thọ Tiên đi xe rồng ra, hai bên có vệ sĩ hộ giám. Khi tới phần cung, đèn đuốc sáng trưng, hương bay sức nức, chợt đâu có một người cao lớn, đầu bịt khăn đen, tay cầm gươm trần nhảy ra hét to:

- Hôn quân say mê tử sắc, nay ta vâng lệnh Hoàng hậu tới trừ khử đi, đem cơ nghiệp Thành Thang cho chúa ta coi trị.

Hét xong, xông lên vùng gươm, nhưng lập tức bị binh sĩ hộ giá vây chặt lại và bắt trói ngay.

Vua Trụ vừa sợ vừa tức giận, truyền chocacs võ sĩ đưa ra triều đường cho các quan biết và trị tội. Trăm quan vừa ngạc nhiên vừa chúc tụng. vua Trụ hỏi:

- Ai sẽ thay trăm xét xử vụ này?

Liền thấy Bí Trọng bước ra, quỳ xuống tâu:

- Hạ thần xin phụng mệnh.

Vua đồng ý. Bí Trọng liền sai dẫn kẻ thích khách ra cửa lớn, cho người tra hỏi. Thích khách là Khương Hoàn khai ra những điều đã được dặn trước. Bí Trọng liền trở vào sân rồng, Trụ Vương hỏi:

- Kẻ gian khai ra những gì?

Bí Trọng đập đầu tâu:

- Việc này hệ trọng vô cùng, hạ thần không dám tâu trình ở đây.

Trụ Vương bực quát:

- Nhà ngươi lãnh nhận việc tra xét, sao lại không nói?

Bí Trọng tâu:

- Nếu Thánh thượng tha tôi chết cho, thì hạ thần mới dám nói.

Vua Trụ gật đầu, Bí Trọng nói:

- Tên thích khách là Khương Hoàn, gia nhân của Đông Lỗ hầu, nó vâng lời Khương hoàng hậu làm chuyện thí nghịch để cướp ngôi báu. May nhờ Thánh Hoàng phúc lớn, vận hội nhà Ân còn bền, nên kẻ gian bị bắt ngay.

Nhà vua bắt giặc nổi giận đùng đùng, hét to như sấm:

- A! Gan to thực, giặc từ buồng the mà ra. Thế này thì còn tình nghĩa gì nữa?

Rồi truyền cho Hoàng Quý Phi tra xét Khương hậu. Hoàng phi biết hậu oan, vào cung Thọ Tiên tâu xin nhà vua tha thứ, thì bị Đát Kỷ tâu với vua là Hoàng Phi bị Khương hậu kéo bè cánh. Vua Trụ bảo Hoàng phi:

- Chứng cứ rành rành, trăm quan đều nghị tội, trước hãy cho khoét một con mắt.

Hoàng phi buồn rầu phải cho khoét mắt Khương hậu. Nhưng dù bị khoét mắt, Khương hậu vẫn kêu oan. Vua Trụ có vẻ ân hận, hỏi Đát Kỷ:

- Bây giờ làm thế nào cho Khương thị nhận tội?

Đất Kỷ tâu:

- Xin cứ dùng nhục hình là sẽ tỏ mọi tội. Bây giờ Thánh hoàng cứ truyền cho Hoàng Quý phi dùng hai tấm sắt nung đỏ rồi ấn vào tay Khương hậu, xem có chối cãi được không?

Trụ Vương nghe theo, truyền lệnh cho quan Phụng ngự mang hai tấm sắt nung đỏ tới cung Khương hậu. Khương hậu thản nhiên đưa hai bàn tay ra chịu nhục hình đến lúc ngắt đi.

Hoàng Quý phi tới cung Thọ Tiên kêu oan cho Khương hậu. Đất Kỷ tâu với vua Trụ:

- Cho đưa Khương Hoàn vào đối chất thì Khương hậu sẽ hết đường chối cãi.

con trai Khương hậu là Ân Giao nghe tin chạy tới, thấy mẹ chết oan, bèn rút gươm chém chết Khương Hoàn và định đến cung Thọ Tiên giết Đất Kỷ. Nhưng bị vua Trụ cho tướng sĩ đuổi bắt, đành phải chạy trốn. Dương Quý phi thấy tình hình ấy, biết khó tránh khỏi tai ương bèn tự vẫn trước.

Tể tướng Thượng Dung đã nghỉ hưu, nghe tin vội vã vào triều gặp vua Trụ xin trị tội Đất Kỷ. Vua không nghe, sai võ sĩ lôi Thượng Dung ra hành hình. Dung liền đập đầu chết ngay trước mặt Trụ. Triệu Khải can ngăn cũng bị đưa vào Bào Lạc đốt cháy thành than. Đất Kỷ chính thức được phong làm Hoàng hậu. Tiếp đó lại thông mưu với Bí Trọng tìm cách khiến cho vua Trụ sát hại nhiều trung thần khác.

Đất Kỷ khi đã có quyền thế, liền bày nhiều cực hình, sai người bắt các loại rắn độc bỏ vào hố sâu, hễ cung nữ nào chê bai gì bị lột quần áo quẳng xuống đó. Ngay đợt đầu có 72 cung nữ chết vì trò này. Lúc đó, viên quan là Dao Cách liền bước tới can ngăn, nhưng mới nói được một câu, đã bị Trụ Vương sai võ sĩ lột quần áo rồi quẳng xuống Sái bồn (hố chứa trăm rắn độc). Biết không thoát, Dao Cách chỉ vào mặt Trụ Vương mắng lớn rồi lao đầu từ lầu Trích Tinh xuống đất. Tuy đã chết, nhưng vua Trụ vẫn bắt quăng xác Dao Cách xuống hố rắn.

Tiếp đó, Trụ Vương còn nghe lời Đất Kỷ cho chặt đá làm núi, cấm canh cây treo thịt các chim muông gọi là Nhục lâm (Rừng thịt) và cho xây

một cái hồ chứa rượu gọi là Tửu trì. Rồi cho hoạn quan và cung nữ đánh nhau, ai thắng thì được ăn ở Nhục lâm và uống ở Tửu trì. Cung nữ vốn yếu sức nên bị thua, lại bị Đát Kỷ quăng xuống hồ rắn.

Những người trung thực bị vua giam cầm cũng nhiều, trong đó có Tây Bá hầu Cơ Xương. Đã mấy năm trôi qua, con trai Xương là Bá Ấp Khảo tìm mấy thứ báu vật lỳ lạ tìm đến kinh đô Triều Ca, nhờ Tỷ Can đưa vào gặp Trụ Vương xin dâng báu vật chuộc tội cha.

Gặp Đát Kỷ ở sau rèm, thấy Bá Ấp Khảo khôi ngô đẹp đẽ bèn nổi lòng dâm, bảo thị nữ vén rèm bước ra. Vua Trụ bèn nói cho Đát Kỷ rõ việc Bá Ấp Khảo dâng báu vật. Đát Kỷ tâu:

- Thần thiếp từ lâu đã nghe đồn Bá Ấp Khảo ở Tây kỳ là người giỏi về âm nhạc, xin cho ở lại cung cấm dạy đàn.

Vua Trụ sức ngày càng kém, Đát Kỷ lại ham khoái lạc, nay vì muốn thỏa mãn tình dục với chàng trai trẻ lực lưỡng tài hoa hơn ôm ấp mãi một ông vua già yếu sức, do đó nghĩ ra mẹo này, để sau nay mỗi khi có yến tiệc, Đát Kỷ tự tay đàn hát dâng vui và ân ái.

Vua Trụ không biết âm mưu đó, nên nghe theo, cho giữ Bá Ấp Khảo ở lại trong cung dạy đàn. Chiều ấy, Đát Kỷ tìm cách chuốc rượu cho vua say mềm ngủ lã để một mình tiện việc thỏa cuộc mây mưa với chàng trai trẻ đẹp.

Đát Kỷ bảo Khảo cùng uống rượu, Khảo giữ lễ không chịu theo. Đát Kỷ bảo Khảo ngồi sau lưng mình rồi cầm tay dạy gảy đàn. Khảo biết Đát Kỷ có ý khác, nên cũng không nghe theo...Không còn cách nào khác, Đát Kỷ căm tức đuổi Khảo ra. Hôm sau, Đát Kỷ tìm cách nói cho vua Trụ rằng Khảo muốn hại mình, thế là Trụ Vương lại giao Khảo cho Đát Kỷ trị tội. Đát Kỷ truyền cho võ sĩ lột quần áo của Khảo, nhìn cho sượng mắt, rồi sai lấy bốn chiếc đinh lớn đóng vào chân tay, rồi lấy dao xẻo từng miếng thịt ngay trước mặt. Sau đó lại lấy thịt Khảo làm nhân bánh đưa xuống nhà giam cho bố Khảo là Tây Bá Hầu ăn.

Trụ Vương ngày càng đắm đuối hưởng lạc, không thiết việc triều chính, nhưng Đát Kỷ vốn ham mê nhiều kẻ trai trẻ khác, nên bày lễ kiếm thêm

gái đẹp (như Hỷ Mị) đưa vào cung để hầu vua. Vua Trụ lại càng hào hứng cho rằng Đất Kỷ rộng lượng bao dung. Có đêm cả ba ngủ chung một giường. Sau này, Đất Kỷ còn đưa thêm một cô gái đẹp nữa là Ngọc Nương vào hầu vua Trụ.

Rừng thịt, Ao rượu, Hồ rắn chưa đủ, Đất Kỷ lại tâu xin xây Lộc Đài. Đài cao 49 thước, cột ngọc thêm vàng, vô cùng lộng lẫy. Đêm tối ánh ngọc dạ quang toả sáng như ánh trăng.

Tôi trung bị giết oan, gian thần lộng hành, Đất Kỷ ngày càng hoang dã tai quái...Lòng dân ai oán cực độ. Cho tới khi quân nhà Chu vây chiếm Triều Ca. Trong lời kể tội Trụ Vương trước quân sĩ các nước, có những điều nói về Trụ Vương nghe lời Đất Kỷ như:

- Theo lời Đất Kỷ chế ra Bào Lạc giết quan ngự sử, lập Hồ rắn hại các cung nga...ngày đêm cùng Đất Kỷ vui chơi ở Lộc đài, quên cả chính sự, còn làm bao nhiêu chuyện cuồng bạo như thiên tử con, mỗ gan người lớn làm thức ăn...

Nghe xong, quân sĩ căm giận, hò hét xông vào.

Kết cục là Đất Kỷ bị giết còn Trụ Vương tự thiêu trên lầu Trích Tinh.

- 6 -

Điều Thuyền

Điều Thuyền là một cô gái xinh đẹp, giỏi ca múa, khéo cư xử, từ nhỏ đã vào hầu dinh quan Tư đồ Vương Doãn(cuối đời Tây Hán).

Lúc đó vận Hán suy vi, Đồng Trác làm thừa tướng chuyên quyền, ép vua Hán dời đô từ Lạc Dương tới Trường An. Còn Trác thì xây cung điện ở Mi Ổ, cách Trường An hơn 200 dặm...Đi về tự ý, không ai dám nói gì.

Một hôm trong bữa tiệc, Trác sai con nuôi là Lã Bố lôi quan Tư đồ không Trương Ôn ra chém đầu, rồi lại đưa vào bàn tiệc cho mọi người xem. Trác nói:

- Vì Trương Ôn đã viết thư liên kết với Viên Thiệu ở Ký Châu định làm loạn, nên ta phải trừ đi.

Các quan im lặng ra về. Vì vậy, đêm đó Tư đồ Vương Doãn trần trọc không sao ngủ được, bèn đi ra vườn hoa, nét mặt rầu rầu, nhìn trăng mà ứa nước mắt.

Bỗng thấy trong bụi mầu đơn bên cạnh có tiếng động, lại có tiếng thở dài. Tư đồ họ Vương giật mình, nhìn kỹ lại hoá ra Điều Thuyền. Vương Doãn nghĩ thầm: "Đứa con gái mười sáu mười bảy tuổi đầu, đêm hôm khuya khoắt lại ở ngoài vườn một mình, chắc có chuyện tư tình chi đây..."

Họ Vương bèn sẵn giọng:

- Đêm hôm khuya khoắt mà mi ra đây thở ngắn than dài, hẳn có chuyện hẹn hò vụng trộm gì?

Nàng bèn quỳ sụp xuống đất rồi thưa:

- Trăm lạy đại nhân, tiểu nữ ơn người nuôi nấng như con đẻ, đâu dám làm việc vô luân?

Vương Doãn hỏi:

- Vậy tại sao lại thở than một mình đêm khuya vườn vắng?

Điều Thuyền thưa:

- Gần đây tiểu nữ thấy đại nhân nét mặt luôn buồn rầu. Chiều nay lại thấy người ở triều về có vẻ thảng thốt, đứng ngồi không yên, cho nên tiểu nữ áy náy dạo vườn, không ngờ nổi niềm than thở lại kinh động đến người. Nếu đại nhân đã coi như con cái, có việc gì cần, xin cứ dạy bảo. Cho dù gan óc nay lấy đất cũng nguyện chẳng từ nan.

Họ Vương nhìn dáng điệu, nghe giọng nói Điều Thuyền tha thiết...Bụng nghĩ thầm: "Có khi vận hội nhà Hán lại được cứu vãn nhờ đứa con gái này chăng?". Nghĩ rồi bảo Điều Thuyền vào phong đọc sách. Sau đó, bảo nàng ngồi lên sập và Doãn quỳ xuống lạy.

Nàng hoảng hốt bước xuống thêm sụp lạy dưới chân họ Vương, nước mắt nức nở nói:

- Sao đại nhân lại làm như vậy?

Vương Doãn cũng ứa nước mắt nói:

- Con hãy thương lấy trăm họ nhà Hán...

Nói rồi họ Vương kể cho Điều Thuyền nghe chuyện Đông Trác úc hiếp vua, đè nén các quan, và chuyện Trác sai con nuôi là Lã Bố giết Tư không Trương Ôn ngay trong bữa tiệc sáng nay giữa triều đường, vì có Trương Ôn có hẹn thư với Viên Thiệu đem quân Ký Châu về trừ khử gian thần họ Đông...rồi nói với Điều Thuyền:

- Lã Bố sức mạnh phi thường, nhưng cũng là loại hiếu sắc, chả kém gì bố nuôi Đồng Trác. Nay ta định bàn với con làm kế liên hoàn, dùng sắc đẹp để ly gián hai đứa, rồi xúi giục làm cho Lã Bố giết Đồng Trác đi là được việc. Vậy ý con thế nào?

Điêu Thuyền thưa:

- Con đã thưa rằng dầu phải gan óc lầy đất cũng cam lòng. Xin người cứ nghĩ kế, con sẽ làm theo.

Vương Doãn nói:

- Chuyện mà bị lộ thì ta sẽ bị giết cả ba họ.

Điêu Thuyền nói:

- Xin cha đừng ngại, con mà không đền đáp được nghĩa lớn nguyện sẽ chết dưới muôn ngàn gươm giáo.

Sau khi đã bàn định xong, Tư đồ Vương Doãn cho người mang mấy viên ngọc quý và một chiếc mũ dát vàng tới biếu Lã Bố. Bố rất thích, bèn nói với người nhà họ Vương:

- Ngài mai ta sẽ đến dinh quan Tư đồ để đáp lễ.

Hôm sau, quả nhiên Lã Bố đến nhà Vương Doãn. Doãn sai người bày tiệc khoản đãi. Lã Bố dè dặt nói:

- Lã Bố chỉ là một tên tiểu tướng ở dinh quan thừa tướng, dám đâu sánh với bậc đại thần như ngài.

Vương Doãn ân cần nói:

- Thiên hạ ngày nay không có ai đáng là anh hùng như tướng quân cả. Tôi nay kính trọng tướng quân không phải vì địa vị chức tước, mà vì tài đức của tướng quân đó.

Lã Bố nghe nói vui mừng. Trong tiệc rượu, Tư đồ họ Vương luôn ca ngợi Đồng Trác thí sư và Lã Bố. Bố càng cao hứng uống cạn những ly lớn. Thấy Bố đã ngà ngà chuyển choáng, Vương Doãn sai thị nữ gọi Điêu Thuyền ra chào Lã Bố. Bố thấy Điêu Thuyền cực kỳ xinh đẹp, ngẩn ngơ hồn phách nói:

- Người nào thế?

Vương Doãn nói:

- Đó là con gái nhỏ của lão phu, tên là Điêu Thuyền. Nay được tướng quân hạ cố đến chơi lại đối xử thân như người một nhà, nên lão phu cho

gọi cháu ra chào bậc anh hùng thiên hạ.

Nói rồi sai Điều Thuyền rót rượu vào ly lớn bung mời Lã Bố. Vừa mới đưa mắt nhìn Lã Bố, Bố cao hứng uống một hơi hết ngay. Điều Thuyền lại rót đầy một ly rượu và lại tùm tùm cười mời Lã Bố, Lã Bố lại uống một hơi mấy ly liền. Điều Thuyền giả dò then thùng, vờ xin phép lui vào trong, Vương Doãn nhỏ nhẹ nói:

- Lã tướng quân đây là bạn chí thân của cha, con cứ tự nhiên không phải e ngại.

Nàng bèn nhẹ nhàng ngồi gần sát bên cạnh Lã Bố. Lúc này Lã Bố cứ nhìn chăm chăm vào Điều Thuyền và lại uống mấy cốc rượu lớn do Điều Thuyền mời...Tư đồ Vương Doãn giả đồ say rượu nói với Lã Bố:

- Lão phu có điều này muốn nói, e làm phật ý tướng quân.

Bố nói:

- Xin đại nhân cứ dạy.

- Nếu tướng quân không chê tiện nữ xấu xí, xin cho nó được lạm dự vào hàng tỳ thiếp của người anh hùng.

Lã Bố đứng bật dậy vái Vương Doãn:

- Nếu quả thật được như vậy, Bố này xin một đời làm thân trâu ngựa để tạ ơn sâu.

Nói rồi nhìn Điều Thuyền, Thuyền cũng đong đưa mắt đáp tình. Vương Doãn nói:

Vậy nay mai xin chọn ngày lành tháng tốt, lão phu sẽ đưa tiện nữ đến phủ đệ tướng quân.

Lã Bố vái tạ mấy lần rồi ra về.

Vài ngày sau gặp Đồng Trác ở triều đình, Tư đồ Vương Doãn kính cẩn vái chào, thưa:

- Lão phu muốn rước Thái sư hạ cố đến thăm tể xá, nhưng e làm phật ý ngài.

Đồng Trác nói:

- Vương Tư đồ đã có nhã ý, lẽ nào ta dám chối từ?

Hôm sau Đồng Trác cùng đoàn tùy tùng mang đầy gươm giáo đến nhà Vương Doãn. Vương Doãn mặc phẩm phục. ra xe chào đón, rồi mời vào nhà. sau đó lại vái lạy dưới thềm. Trác đuổi bộ hạ ra, dắt Vương Doãn

vào ngồi bên cạnh, Doãn nói:

- Công đức của Thái sư vô cùng to lớn, xưa nay chưa có ai sánh nổi. Đồng Trác đắc ý, mỉm cười. Doãn sai bày tiệc và gọi nhạc công ra hát. Trác uống khá say. Vương Doãn mời Trác vào nhà trong. Trác bảo vệ sĩ lui ra ngoài. Doãn rót một ly rượu mời Trác và nói:

- Hiện nay Thiên tử nhu nhược, làm mất lòng dân, nếu như những đáng hùng tài như Thái sư mà thay trời trị nước thì phúc cho thiên hạ lắm.

Trác cười bảo:

- Nếu vận trời như thế, thì Vương Tư đồ xứng đáng công đầu.

Doãn sai đốt đèn đuốc sáng trưng, lại bày tiệc rượu và nói với Trác:

- Xin Thái sư cho múa hát mừng vui.

Đồng Trác bảo:

- Thế thì tốt.

Vương Doãn cho vén bức rèm lên. Điêu Thuyền đứng phía trong vừa múa vừa hát, mắt luôn luôn liếc nhìn Đồng Trác mỉm cười. Trác thấy Điêu Thuyền rất kiều diễm, bèn gọi Thuyền lại gần và hỏi Vương Doãn:

- Bé gái này ở đâu thế?

- Dạ, nó là ca nhi trong phủ, tên gọi Điêu Thuyền.

Rồi lại sai Điêu Thuyền hát múa và mời rượu Thái sư. Trác uống một hơi hết ly rượu rồi chăm chăm nhìn Điêu Thuyền, hỏi:

- Năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

Điêu Thuyền e lệ liếc nhìn tình tứ rồi nói nho nhỏ:

- Tiện thiếp vừa đôi tám xuân xanh.

Trác cười bảo:

- Quả là trần gian hiếm có.

Vương Doãn nói luôn:

- Lão phu có ý muốn dâng lên quý phủ, không biết Thái sư có đồng ý nhận cho chăng?

Đồng Trác cười ha hả nói ngay:

- Ý tốt của quan Tư đồ, như vậy ta biết lấy gì tạ lại?

Doãn thưa:

- Nếu tiểu nữ được hầu hạ tống Quý phủ thì đó là phúc lớn cho nhà lão phu.

Trác cảm ơn hai ba câu rồi đứng dậy ra về. Vương Doãn sai Điều Thuyền cùng đi theo xe Đồng Trác. Bản thân Doãn còn cưỡi ngựa theo tận đến phủ Thái sư.

Doãn đi được một quãng thì có tiếng ngựa đi nước kiệu phía sau, và có nhiều binh sĩ cầm đèn lồng chạy hối hả. Doãn vừa nhìn đã thấy Lã Bố cầm kích phi ngựa tới nắm tay áo Doãn, hỏi gắt:

- Vương tư đồ đã nhận gả con gái cho ta, sao nay lại cung tiến cho Thái sư?

Doãn giả dò nhìn trước nhìn sau, rồi nói nhỏ:

- Xin tướng quân bớt nóng, nói chuyện dọc đường không tiện, xin tướng quân quá bộ lại tề xá.

Lã Bố dong ngựa cùng về ngay nhà Vương Doãn. Sau khi mời ngồi, Doãn nói:

- Thái sư nghe tin lão phu gả Điều Thuyền cho tướng quân nên muốn tới coi mặt mũi con dâu ra sao. Khi đến, Thái sư có truyền gọi Điều Thuyền ra chào. Rồi bảo hôm nay đẹp ngày ông ta sẽ đưa dâu về. Như vậy thì tướng quân bảo lão phu khước từ sao được? Cháu nó còn ít tư trang, hôm nào tôi sẽ xin đưa tới.

Lã Bố nghe thấy thế, vội vã từ biệt họ Vương, phi ngựa ngay về nhà để đợi Điều Thuyền. Nhưng qua một đêm không thấy gì cả, bèn sang phủ tướng nghe ngóng, rồi vào trong nhà hỏi người hầu. Họ nói:

- Đêm qua Thái sư nghỉ với nàng hầu mới, bây giờ vẫn còn an giấc.

- 7 -

Đỗ Thập Nương

Thời Minh Vạn Lịch, ở kinh đô có một danh kỹ họ Đỗ tên Ty, đứng hàng thứ mười trong kỹ viện, nên mọi người gọi là Đỗ Thập Nương.

Đỗ Thập Nương tuy mới mười chín tuổi, nhưng nhan sắc xinh đẹp, đã làm nhiều vương tôn công tử tan nhà nát cửa.

Lúc đó trong số học trò trường Quốc Tử Giám có một người họ Lý tên Giáp, quê ở phủ Thiệu Hưng, tỉnh Triết Giang là con của Lý Bồ Chính. Lý Giáp là một phong lưu công tử, mặt mũi khôi ngô, tác phong nho nhã, phong quan. Từ khi Lý và Đỗ gặp nhau, hai bên ân ái ngày càng thắm đượm. Vì theo lệ nộp học phí nên Giáp lại rủ thêm bạn cùng làng là Liễu

Ngô Xuân cùng lên Quốc Tử Giám.

Thập Nương bắt đầu chán cuộc sống nơi kỹ viện, muốn trở lại cảnh thanh bạch thời thơ ấu. Hơn nữa, Lý Giáp là người trung thực, đáng mặt trượng phu có thể nương thân.

Một hôm, Đỗ Thập Nương tỏ ý với Lý Giáp. Lý Giáp trong lòng muốn vớt đóa hoa tươi, sớm trôi dưới dòng nước, nhưng e ngại cha mẹ không chấp thuận nên chần chừ chưa quyết.

Mụ chủ kỹ viện thấy cặp tình nhân ngày càng khăng khít, ban đầu Lý Giáp còn nhiều tiền bạc nên đón tiếp rất nồng hậu, nay Lý Giáp chỉ còn tay trắng, mụ liền trở mặt...Vả lại, nghe tin con trai ở kinh đô chơi bời đua đòi, cha Lý Giáp là Lý Bồ Chính không gửi tiền lên nữa. Từ đó, mụ càng ra mặt khinh khi.

Về tính chân thật, Đỗ Thập Nương khác hẳn. Thấy Lý Giáp hết tiền, trong lòng bứt dứt, nhất là thấy mụ chủ hắt hủi chàng thì lòng nàng không nở.

Một hôm mụ chủ nói với Đỗ Thập Nương:

- Ở nhà này hễ kẻ nào có tiền thì được trọng đãi, kẻ nào không có tiền thì đừng tới. Nếu cứ chiều chuộng mãi cái kẻ túi rỗng kia thì cả nhà phải chết đói hay sao?

Thập Nương nói:

- Trước kia Lý công tử đâu phải là kẻ túi rỗng?

Mụ chủ cười ranh mãnh:

- Nếu quả thật nó yêu mày thì bảo nó đem tiền đến chuộc mày ra, để lấy tiền mua người khác cho kỹ viện.

Đỗ Thập Nương chưa tin, hỏi:

- Quả thực bà bằng lòng sao? Bà định ra giá bao nhiêu?

- Người khác thì phải cần ngàn vàng, nhưng với Lý Giáp nghèo khổ, ta chỉ lấy ba trăm lạng thôi. Nội trong ba ngày không có đủ số tiền ấy mà còn lãn la đến đây thì đừng có trách ta.

Thập Nương suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Bất người không có tiền phải có đủ ba trăm lạng trong khoảng thời gian ba ngày e gấp quá. Xin cho hoãn lại mười hôm.

Mụ chủ biết Lý Giáp lúc này không đào đâu ra tiền nữa, nên mụ làm mặt

dễ dãi nói:

- Được rồi, ta sẽ cho mười ngày.

Thập Nương e ngại nói tiếp:

- Nếu trong mười ngày, người ta có đủ số tiền ấy mà bà không giữ lời thì sao?

Mụ chủ trọn mắt sáng giọng:

- Nếu ta nói sai, ta không phải là người.

Đêm ấy Lý Giáp đến, Đỗ Thập Nương kể lại với chàng.

Lý Giáp buồn bã nói:

- Ta có ý định ấy đã lâu, ngặt vì bây giờ tay trắng, không kiếm đâu ra tiền, biết làm sao đây?

Đỗ Thập Nương nói:

- Chàng nên tìm vay mượn nơi bạn bè thân thích, rồi chúng ta sẽ cùng nhau sống đến trọn đời. Thoát khỏi cảnh chim lồng cá chậu này, thiếp xin nguyện làm thân trâu ngựa để báo đền ơn ấy.

Lý Giáp phân trần:

- Bạn bè thân thích hiện nay thấy ta tới lui chốn kỹ viện đều lánh mặt, khó mà mượn được, chỉ có cách là ngày mai ta giả vờ mượn đỡ ít tiền hồi hương, may ra có được ít nhiều.

Hôm ấy Lý Giáp đến các bạn học cáo biệt và hỏi mượn một ít tiền bạc làm lộ phí về quê. Bạn bè đều một mực từ chối.

Luôn trong ba ngày như vậy Lý Giáp không tìm đâu ra được tiền, xấu hổ quá, không dám đến kỹ viện nữa, mới lén qua ngủ nhờ người bạn cùng học là Liễu Ngộ Xuân. Lý Giáp đem câu chuyện với Đỗ Thập Nương kể lại đầu đuôi. Liễu Ngộ Xuân nói:

- Chưa hẳn Đỗ Thập Nương đã thật yêu anh đâu. Nàng là danh ca đệ nhất của kỹ viện nên tôi e mụ chủ chỉ tìm cách gạt anh mà thôi, chứ lý nào mụ lại chịu buông cái con bò sữa ấy.

Lý Giáp nói:

- Không, quả thực tình nàng yêu tôi, và mụ chủ cũng hứa chắc vậy.

Liễu Ngộ Xuân trầm lặng một lúc rồi nói:

- Mà dù anh có yêu nàng thật, dù mụ ta có hứa thật tình như thế thì bây giờ anh kiếm đâu ra tiền, còn với bạn bè, hiện nay anh hỏi vay ba lạng

cũng còn không có nữa, nói gì đến ba trăm lạng. Thôi, anh nên chia tay với nàng là hơn.

Lý Giáp thở dài:

- Phải, anh nói rất có lý.

Miệng nói thế nhưng trong lòng chàng lúc nào cũng thấy nóng như bàu, qua sáu ngày liền, Lý Giáp vẫn không mượn được tiền.

Thập Nương thấy Lý Giáp mấy ngày không đến, trong lòng buồn bực, chẳng biết công việc ra sao, bèn cho người tiểu bộc đi tìm.

Người tiểu bộc gặp Lý Giáp đang thơ thẩn trên đường, liền kể lại nỗi niềm nhớ nhung của Thập Nương đang ngóng đợi.

Vì xấu hổ, Lý Giáp không dám trở lại kỹ viện, nay có tin nàng Thập Nương đang ngóng đợi, bất giác chàng liền lĩnh theo chân kẻ tiểu bộc.

Khi thấy mặt Đỗ Thập Nương, Lý Giáp cúi đầu e ngại, rung rung nước mắt, không nói gì cả.

Thập Nương biết Lý Giáp vì không tìm được tiền nên xấu hổ không đến, bèn ân cần nói:

- Việc ấy không nên để lọt đến tai mục chủ. Đêm nay công tử đến đây, thiếp có việc cần bàn.

Nói xong Thập Nương đi sửa soạn cơm rượu.

Lý Giáp buồn bã uống say rồi vào phòng nằm nghỉ.

Khi Lý thức dậy, Thập Nương đứng bên bàn nói:

- Trong cái đệm thiếp nằm có hơn 150 lạng vàng vụn. Bây giờ trời đã mờ sáng, vậy chàng hãy mang số vàng đó về để lo thêm cho đủ số. Xin chàng lưu tâm cố gắng đừng để lỡ việc.

Nói xong Thập Nương sai người tiểu bộc cuốn đệm mang theo cùng Lý đến nhà Liễu Ngộ Xuân.

Về nhà Lý Giáp xé đệm ra, đem cân số vàng quả đúng y 150 lạng.

Liễu Ngộ Xuân thấy vậy nói:

- Người con gái này quả thật hiếm có, một tấm chân tình đáng cho anh quý mến.

Lý Giáp nói:

- Thế anh có thể giúp tôi tác thành việc này được chăng?

Liễu Ngộ Xuân gật đầu. Hai ngày sau, Liễu tìm đến bạn bè vay được đủ

số vàng còn thiếu, giao cho Lý Giáp và bảo:

- Tôi làm việc này vì tấm lòng của Thập Nương chứ không phải vì anh đâu.

Lý Giáp mặt mày hớn hở, cảm ơn thịnh tình của bạn rồi mang đủ ba trăm lạng vàng tới kỹ viện.

Thấy Lý Giáp mang vàng đến, Thập nương mừng rỡ hỏi ra mới biết Liễu Ngộ Xuân giúp, nàng áp hai tay lên trán rồi nói:

- Chúng ta mà đạt được nguyện vọng, một phần lớn cũng nhờ lòng tốt hiem có của Liễu tiên sinh vậy. Hôm nay chàng đã có tiền rồi, thân thiếp như con én xỏ lông, bay lên trời cao.

Hai người ríu rít khen ngợi tình bạn của Liễu Ngộ Xuân, thì mục chủ đã xô cửa bước vào.

Nhìn thấy cặp uyên ương, mục chủ nói:

- Sao? Hôm nay là đúng mười ngày, hẳn Lý tiên sinh có mang tiền theo đó chứ?

Lý Giáp vội trao túi vàng cho mục chủ trước mặt Thập Nương.

Mục chủ lâu nay tưởng Lý Giáp không kiếm đâu ra tiền, nay thấy Lý Giáp đem trao vàng đủ hẳn hoi, mục ta sững sờ. Nhưng vì đã hứa trước đành phải nghe theo.

Thập Nương nói:

- Tôi ở nhà bà cũng đã mang cho bà vàng bạc khá nhiều. Nay ơn bà lại cho tôi được giải thoát, xin chúc bà làm ăn phát đạt.

Nói xong hai người dắt nhau ra đi.

Thập Nương nói nhỏ với Lý sinh:

- Chị em hàng viện, thường ngày lui tới đi lại với thiếp, rất là thân thiết, nên đã góp nhau số tiền lệ phí tiến thiếp, vậy trước khi đi, chúng ta nên cảm ơn và giã biệt họ.

Hai người dắt nhau vào viện.

Giữa lúc ấy các bạn của Thập Nương là Tạ Nguyệt Lăng, Từ Tổ Tổ đang ngồi trong đợi. Thấy Thập Nương đến, bạn bè xô ra ôm Thập Nương vào lòng, lại lấy cả quần áo, đồ trang sức của mình tặng cho Thập Nương nữa.

Tạ Nguyệt Lăng nói:

- Nay chị Thập Nương đã bỏ chúng ta theo chồng, đường xa ngàn dặm, vậy chúng ta phải sửa soạn sẵn hành lý để tiễn nhau gọi là một chút tri kỷ của kiếp phân son.

Đêm ấy Lý Giáp và Thập Nương nghỉ ở phòng Tạ Nguyệt Lăng.

- Hai ta trở về, chàng có thấy gì bất tiện chẳng?

Lý Giáp đáp:

- Cha ta nghe tin ta hoang đường nơi chốn lâu xanh, nên giận dữ, nếu nay lại đưa một nàng ca kỹ về nữa thì e lụy đến nàng.

Thập Nương nói:

- Tình cha con là trọng, không thể làm mất lòng. Vậy chúng ta hãy đến Hàng Châu tạm trú ở đó, chàng về nhà trước cầu cứu với thân bằng, cố hữu đến khuyên giải cha già, nếu cha chấp thuận thì lúc đó em sẽ về nhà ở với chàng cũng không muộn.

Lý Giáp khen phải.

Hôm sau hai người dậy sớm đến nhà Liễu Ngộ Xuân để sắp sửa hành trang và chào tiễn biệt.

Thập Nương nói:

- Vợ chồng tôi hôm nay được sát cầm hòa hợp thật là nhờ tấm lòng hiếm có của tiên sinh.

Ngộ Xuân lễ phép nói:

- Cô nương là người chung tình trên đời có một, chẳng vì nghèo túng mà thay lòng, thực là người đáng noi gương chốn hồng lâu, chút tiền của tôi có gì là quý giá?

Vừa lúc đó kiệu ngựa thuê đã tới giục lên đường. Hai người phải chia tay cùng Liễu Ngộ Xuân.

Tạ Nguyệt Lăng và Từ Tổ Tổ cũng theo tiễn vài dặm đường.

Nguyệt Lăng nói:

- Chị Thập Nương, nay đã đi lấy chồng, chúng tôi vì quan san cách trở, không thể nào tâm tình với nhau như xưa, vậy chúng tôi có một chút lễ mọn chúc hai người tân hôn giữ mãi mối tình nồng thắm.

Nói xong, gọi người khiêng ra một cái rương thật lớn, phong khóa kiên cố, chẳng biết bên trong đựng những gì. Thập Nương không từ chối, cũng không cần mở ra xem, cảm tạ hai người rồi lên kiệu khởi hành.

Lý Giáp cùng Thập Nương đến Lộ Hà thì gặp được thuyền trở lại Qua Châu, bèn xuống thuyền đi cho đỡ vất vả.

Lý sinh buồn rầu vì số tiền lệ phí của mình thiếu hụt. Thập Nương nói:

- Xin chàng chớ có lo. Chị em kỹ viện đã tặng cái hộp ấy, ắt không phải là thứ không quý giá.

Nói rồi Thập Nương rút khóa mở ra một ngăn kéo thấy có vô số vàng bạc vụn. Còn các ngăn khác đựng những thứ gì, hình như Thập Nương không cần biết đến.

Nàng nói:

- Tặng vật của chị em kỹ viện chẳng những giúp chúng ta có đủ số tiền lệ phí mà còn có thể đủ cho ta ngao du một thời gian dài nữa.

Đêm đó thuyền tới Qua Châu, đậu nơi cửa sông. Trên trời trăng cao gió mát, sóng gợn như những chiếc vảy vàng rung động.

Trước cảnh vật nên thơ ấy, Thập Nương vô cùng hào hứng, nói với Lý Giáp:

- Chúng ta lâu nay yêu nhau trong đau khổ, giờ mới có được phút tự do, ngồi bên nhau nơi đầu thuyền tâm tình đêm nay, chúng ta sẽ đối ẩm với nhau cho say để thỏa lòng mong ước.

Hai người cùng nâng chén.

Lý Giáp nói:

- Đã lâu, ta chưa được nghe giọng oanh réo rất của nàng, tiện đây xin nàng hát lên vài khúc để nhớ lại những đêm tự tình xa xưa.

Thập Nương chiều chồng, bèn cất giọng hát, âm thanh vang vang trong cảnh tĩnh mịch u huyền...

Gần đó có một chiếc thuyền buôn của một người họ Tôn tên Phúc. Chàng này người quận Tân An chuyên nghề buôn muối, là phú thương giàu có nổi tiếng khắp vùng.

Thoạt nghe tiếng hát véo von, chàng ta nhìn cảnh vật mông lung, lòng say đắm theo nhạc điệu.

Nghe tiếng hát trong đêm trăng quả là một mãnh lực ảo huyền. Tôn Phúc không thể chịu nổi nữa, sai người đi xem thuyền ai có người hát hay đến thế. Bọn đầy tớ dùng thuyền nhỏ bơi chèo một hồi rồi trở lại báo:

- Thuyền của Lý công tử, còn người ca hát ấy là ai thì không rõ.

Tôn nghĩ thầm:

- Giọng hát này không phải là kẻ khuê môn, hẳn là một ca sĩ. Vậy ta tìm cách gặp mặt mới được.

Đêm ấy Tôn nằm trần trọc mãi không sao ngủ được. Giọng hát cứ văng vẳng mãi bên tai.

Đến sáng, trời bỗng nổi mưa, tuyết rơi lả tả, bao nhiêu thuyền bè phải vào bến tìm chỗ nấp.

Lợi dụng cơ hội ấy, Tôn Phúc cho thuyền mình ghé sát thuyền Lý Giáp rồi tìm cách lân la chuyện vãn. Nhưng Lý Giáp ở mãi trong thuyền cùng vợ say sưa không ra ngoài.

Tôn Phúc đứng mãi ở đầu thuyền chờ đợi.

Lâu lắm, chàng mới thấy một người phụ nữ có vẻ đẹp chim sa cá lặn, đứng chải đầu bên thuyền Lý Giáp.

Tôn Phúc bỗng nổi cơn khao khát, nhưng làm sao để dụ được Lý Giáp qua thuyền mình nói chuyện.

Ngâm nghĩ hồi lâu, chàng ngâm nho nhỏ hai câu thơ:

Tuyết phủ núi ngàn cao sĩ ngủ

Trăng soi rừng thẳm mỹ nhân về...

Khi nghe hai câu thơ ấy, Lý Giáp bèn ra khỏi khoang thuyền xem ai. Tôn Phúc được dịp vờ vàng thi lễ, rồi làm quen với Lý Giáp và mời qua thuyền mình. Tôn Phúc khiến bày tiệc trong thuyền mình, hai người đối ẩm.

Thừa lúc vắng người, Tôn Phúc hỏi nhỏ Lý Giáp:

- Người nào ca hát trong thuyền huynh thế?

Lý Giáp thật tình đem câu chuyện mình với nàng kỹ nữ yêu nhau, nhưng vì cha già nghiêm khắc không dám đường đột đem về, phải cho thuyền đậu nơi đây để mình về thương lượng trước đã.

Tôn Phúc hỏi rõ ngọn ngành, cười híp mắt nói:

- Huynh tính như thế là sai rồi. Quyền cha già là quyền tuyệt đối, mà tình cha già xúng là tình thiên liêng, nếu huynh làm thế e bá phụ giận thì nguy. Vả chẳng các nàng ca sĩ xưa nay mấy ai mà chân thành với nghĩa đá vàng đâu? Chẳng qua thấy huynh say mê nên giả vờ để gạt

huynh đó. Một thời gian nữa huynh sẽ thấy ,tình nghĩa không bền. Thói đời "ngựa quen đường cũ", chỉ bằng trả lại cho nàng cuộc đời son phấn, giữ trọn tình nghĩa với cha già.

Lý Giáp trong lòng lo lắng, nghe Tôn Phúc nói vậy, ngồi thừ ra không biết trả lời sao cả.

Thấy thế Tôn Phúc bồi thêm:

- Tôi với huynh tuy mới quen đã nên thân, vì thông cảm với hoàn cảnh của huynh tôi mới nói như vậy. Bây giờ tôi còn một ý nữa, chẳng biết huynh nghĩ thế nào?

Lý Giáp nói:

- Được, xin cứ nói.

Tôn Phúc làm ra vẻ dè dặt:

- Huynh trôi nổi hơn một năm trời, tôn đường giận dữ, cho huynh là kẻ đắm sắc say hoa. Bây giờ nếu huynh trở về với hai bàn tay trắng thì sao nghiêm đường không nghi kỵ?Tôi là một người giàu có, có thể giúp huynh một trăm lạng vàng, đem về nhà, nghiêm đường sẽ không còn ngờ vực chuyện lâu nay huynh chơi bời nữa. Còn nàng Thập Nương, huynh cứ giao cho tôi giữ, chừng nào nghiêm đường cho phép tôi sẽ đưa sang.

Lý Giáp nghe nói rụng rời, phần vì sợ cha già trách mắng, phần vì lo công việc bất thành. Chàng ta sục sùi nói:

- Lời Tôn huynh dạy rất phải, ngặt vì nàng Thập Nương và tôi đã nặng tình không nỡ xa nhau. Vậy xin để tôi bàn lại đã.

Tôn Phúc ân cần nói:

- Huynh phải dùng lời nhỏ nhẹ mà khuyên nhủ nàng, nếu quả thật nàng yêu huynh thì phải tránh cho huynh những nỗi khổ tâm.

Hai người cạn thêm tuần rượu rồi mới chia tay.

Về đến thuyền mình, Lý Giáp thấy Thập Nương thần thờ ngồi đợi. Chàng vừa bước vào nàng đã vồn vã nói:

- Chàng đi chơi đâu mà để thiếp mong đợi hoài thế?

Lý Giáp buồn rầu không đáp:

- Hôm nay chàng đi chơi gặp điều gì buồn bã chẳng?

Lý Giáp buông tiếng thở dài...Thập Nương lại hỏi đôi ba phen, Lý Giáp đem chuyện gặp Tôn Phúc kể lại.

Thập Nương kinh hoàng, nước mắt đầm đìa, nghẹn ngào không nói được, giây lâu mới hỏi:

- Chẳng hay chàng có bằng lòng theo lời Tôn Phúc hay chẳng?

Lý Giáp nói:

- Tình chúng ta nặng như Thái Sơn, biết làm sao phai nhạt được. Tuy nhiên, nếu không nghe lời Tôn Phúc thì ắt mang họa xa tình cốt nhục.

Thập Nương chết điếng, ngồi lúc lâu rồi hỏi:

- Chẳng hay chàng đã nhận một trăm lạng vàng của Tôn Phúc chưa?

Lý Giáp nói:

- Chưa, ta còn hẹn trở về hỏi ý kiến nàng đã.

Như tiếng sét đánh vào tai, nỗi đau đớn đã làm cho nàng như điên dại.

Nàng nói:

- Người ấy vì chàng bày kế thật đáng mặt trượng phu, vậy chàng cứ lấy một trăm lạng vàng về sống an vui với gia đình đi, còn thân thiếp, thiếp sẽ tự liệu.

Sáng hôm sau, trời vừa sáng, Thập Nương đã trang điểm cực kỳ lộng lẫy. Nhìn thấy Lý Giáp vui vẻ, Thập Nương đứt từng khúc ruột.

Lý Giáp thân hành đến thuyền Tôn Phúc để nhận tiền.

Tôn Phúc nói:

- Đưa tiền là điều dễ, nhưng phải có một món gì của Thập Nương để làm tin.

Lý Giáp về nói lại, Thập Nương chỉ chiếc rương lớn và nói:

- Hãy đem của ấy theo tôi.

Khi thấy Lý Giáp đã nhận đủ số vàng, Thập Nương ngồi tựa mũi thuyền, lấy tay vẩy Tôn Phúc bảo:

- Hãy đưa chiếc rương lại đây, trong đó có giấy tờ của Lý Giáp, tôi cần phải tả hết.

Tôn Phúc tưởng thật, sai đầy tớ khiêng cái rương của nàng trả lại.

Thập Nương mở chiếc rương ra, bên trong có nhiều ngăn nhỏ đầy những ngọc ngà, châu báu, vàng bạc thì vô số. Mọi người đều hoa mắt trước số tiền của và bảo vật ấy.

Thập Nương không nói gì cả, lẳng lặng hốt từng nắm vàng bạc, châu báu quẳng xuống sông.

Mọi người trông thấy thất kinh, đứng trơ ra như những pho tượng gỗ.

Khi đã ném hết vàng bạc, nàng quay lại mắng vào mặt Tôn Phúc:

- Ta cùng Lý lang trải qua bao cay đắng, nay mới được sum họp cùng nhau vậy mà mi nỡ đem lòng dèm xiêm, mang ý gian dâm, cắt đứt dây tình ái của ta. Ta chết xuống tuyền đài nguyện tố cáo mi với thần linh cho đáng tội.

Mắng xong, Thập Nương quay lại nói với Lý Giáp:

- Lòng thiếp quyết trọn nghĩa, lòng chàng một phút đổi thay, nay thiếp còn sống trên đời này cũng chẳng ích gì, vậy chàng cứ lấy trăm lạng vàng của kẻ phản phúc kia mà sinh sống. Tyong rương của thiếp có bao nhiêu bạc tiền, nhưng vì mắt chàng không trông thấy nên không được hưởng.

Nói xong, Thập Nương thừa lúc mọi người bất ý, nhảy xuống sông tự vẫn.

- 8 -

Hạ Cơ

Hạ Cơ là con gái Mục Công nước Trịnh, ngay từ nhỏ đã nhan sắc tuyệt vời, môi son má phấn, mắt phượng mày ngài, lại thêm tình tứ, ai nhìn cũng thấy nao lòng. Sau lấy chồng là Hạ Ngự Thúc, làm Tư mã nước Trần, nên gọi là Hạ Cơ.

Hạ Cơ có tài đặc biệt là quyền rũ trong khi ân ái. Trước khi lấy chồng, Hạ Cơ đã tư thông với anh họ mình là Công tử Man. Chẳng bao lâu Công tử Man xanh xao gầy rạc rồi chết. Sau khi lấy Hạ Ngự Thúc, sinh được một con trai là Hạ Trung Thư và chỉ ít năm sau, Hạ Ngự Thúc qua đời.

Vì luôn gần đàn ông, nên mượn cớ để con trai ở lại trong thành để học hành, còn mình thì về ở đất Châu Lâm. Khi đi có mang theo thị nữ Hà Hoa cũng xinh đẹp và tính tình như Hạ Cơ.

Bạn làm quan với chồng Hạ Cơ trước có Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Thấy Hạ Cơ góa chồng mà vẫn xinh đẹp nên có ý muốn tư thông.

Một lần Khổng Ninh cùng Trung Thư đi săn, qua Châu Lâm và nghỉ ở đó. Khổng Ninh tìm cách mua chuộc Hà Hoa từ trước, nên tới đó, sau khi gặp Hà Hoa rồi, được đưa vào phòng Hạ Cơ. Thế là hai người dan

dịu từ đêm ấy.

Khổng Ninh lấy trộm chiếc quần lót bằng gấm mỏng của Hạ Cơ. Một bữa khoe với Nghi Hàng Phủ. Nghi Hàng Phủ cũng là loại hiếu sắc, thế là tìm cách tư thông với Hà Hoa và Hạ Cơ. Một tối sau lúc mây mưa, Nghi Hàng Phủ bảo Hạ Cơ:

- Ái nương trước cho Khổng Ninh một chiếc quần lót gấm, nay cũng phải cho ta một thứ gì để làm kỷ niệm chứ?

Hạ Cơ bật cười nói:

- Chiếc quần lót ấy là hần lấy trộm của thiếp đây.

Nói rồi ghé bên tai Nghi Hàng Phủ thì thầm:

- Cùng nằm chung giường với nhau nhưng cũng có kẻ khinh người trọng đấy nhé.

Nói rồi cởi ngay tấm áo lụa đang mặc tặng cho Nghi Hàng Phủ. Từ đó, Hạ Cơ có vẻ lạnh nhạt dần với Khổng Ninh. Khổng Ninh sau lúc nỉ non cùng Hà Hoa, biết rằng dạo này Nghi Hàng Phủ tới luôn, hơn nữa có bữa Nghi Hàng Phủ cũng đem khoe chiếc áo của Hạ Cơ cho Khổng Ninh xem. Khổng Ninh ghen tức, bèn nghĩ kế... Chúa công vốn cũng là kẻ dâm đảng và cũng nghe đồn về sắc đẹp và bí thuật của Hạ Cơ đã lâu, chỉ bằng ta dẫn tới đó.

Nghĩ rồi, một hôm vào hầu Trần Linh Công, liền tìm cách gợi chuyện về Hạ Cơ. Trần Linh Công nói:

- Ta cũng có nghe nói từ lâu, nhưng năm nay nàng đã gần bốn mươi, chắc gì còn xuân nữa?

Khổng Ninh thưa:

- Hạ Cơ khéo giữ gìn nhan sắc lắm. Bây giờ trông nàng như gái mười tám đôi mươi, lại thêm cái thuật lạ làm mê mẩn bạn tình.

Trần Linh Công nghe nói đã thích, bèn bảo:

- Khanh có cách gì làm cho ta gặp Hạ Cơ không?

Khổng Ninh thưa:

- Hiện giờ nhà Hạ Cơ ở Châu Lâm, ngày mai chúa công mượn có ra đó chơi, sẽ gặp tỳ nữ Hà Hoa, cứ thế, cứ thế...chắc chắn là được.

Trần Linh Công nghe lời, Khổng Ninh bèn cho người báo cho Hà Hoa biết và tin cho Hạ Cơ rằng Trần Linh Công sẽ đến thăm.

Hôm sau, Trần Linh Công đến Châu Lâm. Hạ Cơ trang sức lộng lẫy ra đón, quỳ thưa:

- Con trai thần thiếp đi học vắng nhà, nên thần thiếp mạo muội ra chào chúa công.

Vua Trần thấy Hạ Cơ rất đẹp và quyến rũ, bèn vẫy tay bảo:

- Thôi ta miễn lễ.

Rồi hỏi:

- Ta nghe nói vườn hoa nhà khanh đẹp lắm, khanh có thể dẫn ta đi dạo mát một chút chăng?

Và cho phép Hạ Cơ bỏ lễ húc để đi lại cho tiện, xem hoa xong thì trong nhà đã bày tiệc. Hạ Cơ e ngại không dám ngồi chung.

Linh Công bảo:

- Chủ nhân thì phải ngồi chứ? Hôm nay ta miễn cho lễ vua tôi.

Nói rồi cho Khổng Ninh ngồi bên phải, Hạ Cơ ngồi bên trái. Trong khi uống rượu, Linh Công nhìn Hạ Cơ không chớp mắt...Tiệc tàn, trời xâm xẩm tối, đèn nến sáng trưng, Khổng Ninh bỗng ghé tai Hạ Cơ thì thầm. Hạ Cơ tủm tỉm cười. Khổng Ninh ra lệnh cho quân sĩ lui ra ngoài ăn uống và nghỉ ngơi.

Đêm đó, sau khi đưa Trần Linh Công vào phòng Hạ Cơ thì Hà Hoa cầm đèn lồng đi ra. Trông thấy Hạ Cơ đang có vẻ ngồi chờ đợi bên màn, Linh Công không nói năng gì, vào ngay giường ái ân với Hạ Cơ. Thấy Hạ Cơ chẳng khác gì một gái trẻ, Linh Công càng thích thú, hỏi nhỏ Hạ Cơ:

- Ái khanh có phép lạ gì không?

Hạ Cơ thì thầm:

- Phép lạ không thể nói được.

Linh Công thốt ra:

- Đêm nay chẳng khác gì được gặp tiên nữ vậy.

Sức Linh Công đã kém Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ, lại thêm bệnh hôi nách...nhưng Hạ Cơ nghĩ thầm dầu sao Linh Công cũng là vua chúa nên phải chịu khod chiều chuộng. Do đó nàng làm đủ mọi cách để Linh Công mê mẩn khoái trá. Bỗng Linh Công nói:

- Nay ta gần gũi ái khanh, các phi tần sao so được? Liệu ái khanh có nghĩ tới ta chăng?

Ha Cơ tương tằm Trần Linh Công biết mình tăng tị với nhiều người, bèn nỉ non:

- Xin chúa công tha tội, từ khi phu quân thiếp qua đời, nhiều lúc thiếp không tự kiềm chế được, từ nay xin hầu chúa công, xin thôi tất cả.

Linh Công nói:

- Ái khanh hãy nói ta nghe từ trước tới nay từng giao tiếp với ai?

Hạ Cơ bèn kể chuyện Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ. Linh Công bật cười nói:

- Thảo nào mà Khổng Ninh hết lời ca ngợi tài giao tiếp của khanh. Nếu chưa từng trải qua, sao mà hiểu được?

Sáng ra, Hạ Cơ cởi chiếc áo đang mặc dâng Linh Công và nói:

- Chúa công nhìn vật này cũng như nhìn thấy thiếp.

...Chuyện ái ân giữa ba vua tôi nước Trần, đến mức có lúc cùng tới Châu Lâm, bày các vật được Hạ Cơ tặng và mở hội liên sàng.

Chuyện lâu dần lộ ra, Tiết Giả vào can bị bọn Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ rình ở chỗ vắng đêm chết. Nước Trần có một bài thơ "Châu Lâm" kể chuyện mối tình tay tư tay năm kia.

Hạ Trung Thư sau cũng biết chuyện, nên mỗi khi thấy Trần Linh Công ra Châu Lâm lại kiếm cớ đi nơi khác. Trần Linh Công muốn mua chuộc, nên khi Trung Thư mới mười tám đã cho nối chức Tư mã của cha như trước.

Một bữa trong tiệc rượu, Trần Linh Công, Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ khi đã ngà ngà say liền đùa cợt không còn lễ nghi nữa. Hạ Trung Thư thấy chướng mắt quá bèn lui ra. Lát sau trở lại, sắp bước vào phòng chợt nghe ba người đang đùa nhau rằng Trung Thư giống ai. Nghi Hàng Phủ nói:

- Thần nhìn Trung Thư, hai mắt hau háu rất giống chúa công.

Khổng Ninh cười to:

- Thần thì cho là gã ấy có nhiều bố lắm.

Nghe thế, Hạ Trung Thư bỗng nổi giận, vừa ngượng vừa căm, bèn sai quân sĩ vây quanh phủ, và khóa kỹ phòng Hạ Cơ, rồi tuốt gươm ra khỏi vỏ, dẫn lính vào phòng quát lớn:

- Hãy mau bắt lũ dâm tặc.

Ba kẻ kia hoảng sợ, Trần Linh Công định chạy vào phòng Hạ Cơ, nhưng cửa khóa, vội chạy ra chuồng ngựa, bị Hạ Trung Thư lấy cung tên bắn chết. Còn Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ nhân lúc Hạ Trung Thư mãi đuổi theo Trần Linh Công bèn liều mạng vượt rào chạy sang nước Sở, tìm cách xin quân Sở sang dẹp Hạ Trung Thư.

Lúc đó quân Sở có đại phu là Khuất Vu, tự là Tử Linh, vốn nghe tin đồn kỳ lạ về Hạ Cơ, lai có lần sang nước Trần và gặp Hạ Cơ rồi, mới cố nói với vua Sở cho quân Sở sang Trần.

Quân Sở tới nơi, giết Hạ Trung Thư, bắt Hạ Cơ đưa tới Sở Trang Vương. Khi nhìn thấy, vua Sở nói:

- Nước Sở ta cũng nhiều phi tần, nhưng chưa thấy ai đẹp và có duyên như người này.

Và có ý đem về Sở. Khuất Vu bèn quỳ xuống tâu:

- Chúa công muốn làm bá chủ thiên hạ, mà nay lại đem Hạ Cơ về Sở, thì mọi người sẽ cho Chúa công là kẻ hám sắc còn ai theo nữa?

Trang Vương nghe theo, cho Hạ Cơ đi. Lúc đó có Công tử Trắc nói với Sở Trang Vương:

- Tôi đang góa vợ, xin đại vương cho nàng làm vợ tôi.

Khuất Vu lại can:

- Không nên cho.

Công tử Trắc giận lắm nói:

- Sao Tử Linh lại can Chúa công không cho?

Khuất Vu nói:

- Loại người này rất nguy hại, đã làm công tử Man thiệt mạng chết trẻ, rồi cũng chính vì nó mà Trần Linh Công tiêu ma, vì nó mà Khổng Ninh và Nghi Hàng Phủ xiêu bạt.

Công tử Trắc liền nói:

- Thế thì tôi cũng sợ. Hay để Tử Linh lấy mụ ta chăng?

Khuất Vu vội nói:

- Đâu dám, đâu dám.

Sở Trang Vương bèn nói:

- Để loại này không chồng, thì có nhiều kẻ tranh giành, âu là hậu quân có Tương Lão vợ mới chết, ta sẽ cho Tương Lão.

Quan liên doãn nước Sở là Tương Lão và Hạ Cơ lấy tạ lui ra. Khuất Vu không làm sao được, nhưng bụng nghĩ thầm: "gã Tương Lão chẳng chịu nổi Hạ Cơ đâu, giỏi lắm được sáu tháng đến một năm thì Hạ Cơ cũng góa thôi. Bấy giờ sẽ liệu". Một năm sau Tương Lão chết trận qua đời, Hạ Cơ lại tư thông với con Tương Lão là Hắc Sái. Hắc Sái quá mê Hạ Cơ, không đi tìm xác bố.

Thân Công - Khuất Vu (định lấy Hạ Cơ trước kia) bèn cho người bí mật bảo Hạ Cơ:

- Thân Công rất mến nàng, nàng mà về nước Trịnh ngày nào, thì Thân Công sẽ làm đám cưới ngay.

Đồng thời Khuất Vu cho người sang nói với vua nước Trịnh rằng:

- Hạ Cơ muốn về nước, sao nhà vua không cho người đi đón?

Trịnh Tương Công sai người sang Sở đón Hạ Cơ. Sở Trang Vương hỏi các quan:

- Vua Trịnh sai sứ xin đón Hạ Cơ để làm gì?

Khuất Vu tâu:

- Vì Hạ Cơ muốn tìm xác Tương Lão nên vua Trịnh có ý muốn giúp đỡ.

Vua Sở nói:

- Tương Lão chết trận ở nước Tấn, vậy vua Trịnh giúp thế nào được?

Vừa lúc Hạ Cơ xin vào chào từ biệt vua Sở để về nước Trịnh, nước mắt như mưa tâu với vua Sở:

- Nếu không tìm được xác Tương Lão, thiếp xin thề không về Sở nữa.

Vua Sở cho đi, Khuất Vu bèn sai người đưa thư kín cho Trịnh Tương Công, xin lấy Hạ Cơ làm vợ. Vua Trịnh thấy Khuất Vu là người đang được vua Sở tin dùng nên muốn kết thân, cũng bằng lòng.

Có việc cần sai sứ sang Tề và Trịnh, Khuất Vu xin đi. Khuất Vu bèn thu xếp cho gia đình mang hết tiền bạc đi trước, rồi sang nước Trịnh làm lễ cưới Hạ Cơ về nhà quan sứ. Đêm ấy, Hạ Cơ tỉ tê bên gối Khuất Vu:

- Việc này phu quân có tâu với vua Sở không?

Khuất Vu bèn kể chuyện này là mẹo để lừa vua Sở và kể chuyện vua Sở và công tử Anh Tề cũng muốn lấy Hạ Cơ, rồi bảo:

- Ta vì nàng mà tổn bao tâm huyết, nay mới phỉ chí, ta không về Sở nữa. Sáng mai chúng ta sẽ đi trốn ở một nước khác, tìm cách sống với nhau.

Sáng hôm sau, Khuất Vu viết biểu cho vua nước Sở. Rồi cùng Hạ Cơ trốn sang Tấn. Đổi họ tên là Vu Thuấn.

- 9 -

Kiều Loan và Trường hận ca thứ hai.

Tại tỉnh Quảng Tây vào thời nhà Minh, Đan Miêu nổi loạn. Các nơi đều phải đem binh lính đến đó đánh dẹp.

Lúc đó tại xứ Lâm An, Vương Trung dẫn một đạo binh đến chiến trường, nhưng vì đến chậm, bị nhà vua giáng chức làm Thiên hộ vệ quân tại quận Nam Dương.

Ông có một người con trai tên là Vương Bửu, vì có sức mạnh phi thường, nên bị quan khâm sai lưu dụng trong binh lính. Ngoài ra còn có hai con gái, tuổi cập kê; người lớn là Kiêu Loan, người nhỏ là Kiêu Phượng. Kiêu Phượng kém chị hai tuổi, từ nhỏ được gửi nuôi ở nhà bà ngoại, lớn lên cùng với người anh con cậu đính ước hôn nhân.

Riêng Kiêu Loan, tuổi xuân phơi phới, chưa ai lọt vào mắt xanh, năm tháng lặng lẽ trong phong khuê vui với sách đèn thơ mộng.

Nàng rất thông minh, lại được cha mẹ nuông chiều cho nên từ nhỏ đã thông kinh bác sử, văn hay chữ tốt. Nếu là con trai thì đã chiếm được bằng vàng, phò vua giúp nước, danh tiếng lưu truyền thiên thu.

Lòng nàng canh cánh nỗi niềm riêng có ai mà hiểu thấu. Ngày xuân đáng giá ngàn vàng, hoa xuân dầu tươi đến đâu cũng phải có ngày tàn tạ.

Nỗi niềm đó được một người biết đến, đó là Tào Di. Tào Di là cô của mẹ Kiêu Loan, vì góa bụa nên phu nhân đem về nuôi dưỡng.

Một hôm vào tiết thanh minh, khí trời mát mẻ, hoa cỏ xinh tươi, Kiêu Loan dắt Tào Di và mấy người hầu gái đến vườn hoa chơi. Hoa xuân bắt ngát, cảnh xuân tung bừng vui vẻ. Giữa lúc ấy, bên vách tường bỗng có một chàng thanh niên, đăm đăm nhìn Kiêu Loan không chớp mắt.

Kiều Loan thoát trông lại, bắt gặp đôi mắt kia, làm cho nàng e thẹn, đôi má ửng đỏ, cúi nhìn xuống đất. Như thấy đôi mắt chàng trai cứ theo mãi mình, Kiều Loan vội núp sau lưng Tào Di và giục Tào Di trở về.

Tào Di thấy Kiều Loan đang vui vẻ bỗng nhiên bối rối, không hiểu vì lẽ gì, nhưng cũng không dám hỏi. Kiều Loan rẽ bước vào phòng, bọn tì nữ cũng theo sau. Cảnh vật trong vườn hoa bỗng hiu quạnh, chàng thanh niên kia thấy không còn ai, mới lần bước đi vào.

Người đẹp đã vắng bóng, nhưng dư hương còn phảng phất đâu đây. Chàng chống tay ngồi trên ghế thờ dài, như băng quơ tiếc một cái gì đã mất. Sắc đẹp của Kiều Loan làm cho chàng thấy cả vườn hoa như không còn tươi thắm nữa.

Đang lơ mơ chợt chàng thấy dưới gốc cây có vật gì trắng trắng. Chàng bước đến gần, xem kỹ thì ra chiếc khăn the, mùi hương còn nồng đượm. Chàng thư sinh bèn mỉm cười rồi nhặt chiếc khăn lên. Chàng nâng chiếc khăn trong bàn tay, mân mê triu mến.

Bỗng bên vách tường có tiếng động, rồi một bóng thiếu nữ xuất hiện. Chàng thư sinh giật mình núp sau mấy gốc liễu.

Sau khi đoán biết cô gái kia là con hầu của người đẹp đến tìm chiếc khăn the vừa rơi lúc nãy, chàng thư sinh mới lấy tay vẫy nữ tì đến gần mà nói:

- Này cô gái kia! Đừng tìm phí công vô ích, chiếc khăn đã rơi vào tay người khác mất rồi.

Thị tỳ nhìn chàng thư sinh thấy chàng ta có vẻ phong lưu tuấn tú, bèn bước đến kính cẩn chào và nói:

- Thưa công tử, nếu quả thật công tử lượm được chiếc khăn thì xin vui lòng trả lại cho, ơn ấy không bao giờ dám quên.

Chàng hỏi:

- Chiếc khăn ấy của ai đánh rơi mà cô đòi trả lại?

- Thừa, chiếc khăn ấy của tiểu thư tôi.

Chàng thư sinh mỉm cười nói:

- Như vậy thì phải đích thân tiểu thư cô đến đây hỏi xin mới được.

Tỳ nữ ngạc nhiên, nhưng thấy chàng thư sinh có vẻ sang trọng, ăn nói văn hoa, nên không dám sỗ sàng, vội cúi đầu thưa:

- Xin công tử cho biết quý danh, và hiện ngụ ở đâu để tôi về thưa lại với tiểu thư tôi.

Chàng đáp:

- Tôi họ Chu tên Đình Chương, người quận Ngô Giang, cha làm Tư giáo học viện, hiện ngụ tại ngay mé sau tôn phủ.

Tỳ nữ reo lên:

- A! Té ra công tử đây ở ngay mé sau phủ mà lâu rồi tôi không biết. Tiểu thư tôi là Kiều Loan, con của quan Vương Thiên hộ, ở phủ đường này.

Đình Chương lại hỏi:

- Tiểu thư của cô tên Kiều Loan, rất đẹp, vậy còn cô tên là gì?

Tỳ nữ e thẹn, chúm chím miệng cười đáp:

- Em tên là Minh Hà.

Đình Chương nói:

- Tên cô cũng đẹp nữa, đẹp cả đôi. Nhưng thôi, bây giờ tôi nhờ cô đem dùm bức thư của tôi trở về trao cho tiểu thư cô được chăng?

Minh Hà không muốn nhận, nhưng e lại làm phật ý Đình Chương, thì chàng không trả lại chiếc khăn, nói:

- Vâng, công tử cứ trao cho tôi.

Nói xong, chàng nhảy qua bờ tường đi mất.

Một lúc sau, Đình Chương trở lại, tay cầm một tấm hoa tiên, trao cho Minh Hà.

Minh Hà chỉ thấy thư mà không thấy chiếc khăn, trong lòng không vui nói:

- Đã không trả lại khăn mà còn bắt trao thư cho tiểu thư, tôi thực không dám nhận.

Đình Chương nói:

- Cô đừng lo, hễ tiểu thư cô nhận thư và phúc đáp thì tôi sẽ trả khăn ngay.

Minh Hà cực chẳng đã phải cầm lấy tấm hoa tiên của Đình Chương bước về nội phủ.

Kiều Loan đang ngồi chờ tỳ nữ ở phòng. Lòng nàng lúc nào cũng như có cái gì bận rộn lắm. Đôi mắt hững hờ dưới làn tóc mây óng ả.

Nàng nhớ lại ánh mắt chàng trai, mong ước được cùng chàng kết tóc xe tơ.

Còn đang suy nghĩ, thì Minh Hà từ ngoài cửa bước vào, Kiều Loan cố giữ vẻ thản nhiên, hỏi:

- Sao? Có tìm được khăn không?

Minh Hà nói:

- Thừa tiểu thư, chiếc khăn đó đã lọt vào tay chàng công tử khi chiều...

Kiều Loan thở dài, ngắt lời:

- Chàng công tử khi chiều nào?

Minh Hà luýnh quính nói tiếp:

- Chàng công tử khi chiều nhìn trộm tiểu thư ấy.

Thấy Minh Hà cũng rõ việc đó, Kiều Loan giả vờ nghiêm nét mặt nói:

- Thế sao em không đòi?

Minh Hà nói:

- Em có đòi, nhưng chàng ấy lần khăn không chịu trả. Đã vậy còn nói chuyện dây cà dây muống nữa mới bực chứ.

- Chàng ta nói những gì?

- Chàng ta tự giới thiệu lý lịch, tên họ và chỗ ở.

Kiều Loan mỉm cười hỏi tiếp:

- Thật quái gở, nhưng chàng ta tự giới thiệu như thế nào?

Minh Hà kể:

- Chàng nói chàng họ Chu tên Đình Chương, người huyện Ngô Giang, cha làm Tư giáo, ngụ sát bên vách phủ đường, chỉ cách có một bức

tường thôi...

Kiều Loan nóng lòng hỏi:

- Thế sao chàng không chịu trả chiếc khăn?
- Chàng bảo nếu là khăn của tiểu thư thì tiểu thư phải thân hành đến nhận mới được.

Kiều Loan hỏi:

- Thế em trả lời sao?
- Em nói là để em về thưa lại với tiểu thư để tiểu thư định liệu, mà đã không trả khăn, chàng ta còn nhờ em đem thư này về cho tiểu thư nữa. Nếu tiểu thư trả lời, thì chàng ta sẽ trả thư ngay.

Nói xong Minh Hà rút tấm hoa tiên trong túi trao cho Kiều Loan.

Kiều Loan cố nén xúc động trước mặt nữ tỳ, mở ra xem bên trong có bài thơ:

*Phụ xuất giai nhân phận ngoại hương
Thiên công giáo phó hữu tình lang
Ân cần ký thủ tương tư cú
Nghĩ xuất hồng ty, xuất động phòng.*

Tạm dịch:

*Khăn rơi người đẹp đượm mùi hương
Tạo hóa xúi người dạ vấn vương
Tha thiết, tương tư tình nhắn gửi
Chỉ hồng nối giúp mối duyên thơm.*

Đọc xong mấy câu thơ, nàng mới nửa mừng nửa thẹn. Không muốn cho Minh Hà hiểu nỗi lòng của mình, Kiều Loan dặn:

- Từ nay em đừng đòi chiếc khăn ấy làm gì nữa, chớ sinh việc lôi thôi, và chàng ta có nhờ đưa thư cũng đừng nhận nữa, coi như việc đó không có thôi.

Tuy nhiên, tình đầu xúc động, Kiều Loan nằm một lúc song lại ngồi dậy ngay, đi đi lại lại trong phòng, rồi lấy tấm hoa tiên để thơ phúc đáp:

*Bích ngô chỉ hứa lai kỳ phượng
Thúy trúc na dung nhập lão nha
Ký dữ di hương cô lãnh khách
Mặc tương tâm sự loạn như ma!*

Tạm dịch:

*Ngô xanh chỉ đợi về chim phượng
Trúc biếc đâu cho đậu bóng ô
Nhắn gửi khách xa nơi quán trọ
Dừng gảy tâm sự rối như tơ.*

Viết xong, Kiều Loan đưa cho Minh Hà, theo ngõ vườn sau không cho ai thấy, trao lại cho Đình Chương.

Minh Hà vâng lời, bỏ bức thư vào túi áo, mở cửa sau bước ra. Giữa lúc Đình Chương đang nóng lòng chờ đợi chờ.

Thấy Minh Hà bước đến, Đình Chương mừng rỡ hỏi:

- Tiểu thư có thư trả lời cho tôi đây chứ?

Minh Hà tủm tỉm cười tinh quái:

- Có, nhưng công tử phải trả lại chiếc khăn trước đã.

Thấy dáng điệu Minh Hà cũng dễ mến, Đình Chương cũng mỉm cười đáp lễ, và nói đùa:

- Tiểu thư của cô đã phúc đáp, tôi tưởng chiếc khăn kia tiểu thư của cô cũng chưa cần thiết lắm đâu. Hãy đưa thư đây cho tôi xem rồi hăng hay. Minh Hà trao tấm hoa tiên cho Đình Chương, chàng mừng rỡ mở ra đọc.

Lời lẽ trong thư khiến Đình Chương phải khâm phục. Tài này sắc ấy ngàn vàng khó mua. Đình Chương bảo Minh Hà:

- Cô chờ đây một lát, tôi có bài thơ xin gửi lại. Nói xong chàng liền chạy về phòng lấy bút ra làm một bài thơ tứ tuyệt đem trao cho Minh Hà.

Bàng cử đầu môn diệp hữu duyên

*Dị hương cô lẫn quả kham liên...
Nhược dung loan phượng si thê thụ
Nhất dạ tiêu thanh nhập cửu thiên.*

Tạm dịch:

*Duyên đâu dun dủi bên nhà
Bước chân lữ thứ ngàn xa vương tình...
Vĩ bằng loan phượng ba sinh
Đêm trường tiếng sáo lung linh mộng hôn.*

Minh Hà cảm bức thư gắt hỏi:

- Khăn không chịu trả mà cứ thư từ qua lại mãi thế này sao? Nếu không trả lại khăn không nhận thư đâu.

Đình Chương thấy Minh Hà nũng nịu, bèn nói:

- Thì tôi hãy làm ơn cho tôi, nếu công việc thành tôi sẽ đền đáp chứ sao?

Thấy Minh Hà buồn bã không nói, Đình Chương rút trong tay áo ra một chiếc trâm vàng đưa cho Minh Hà và nói:

- Đây, tôi xin đền ơn, chiếc trâm vàng này tôi xin tặng cô vậy.

Thấy chiếc trâm vàng, Minh Hà mặt mày tươi tỉnh hẳn, cầm thư và nói:

- Được, em sẽ cố gắng giúp công tử, còn được hay không, đó lại là việc khác.

Nói xong thì nữ bèn vụt chạy về nội phủ trao thư cho Kiều Loan.

Kiều Loan mở thư ra đọc, nhưng nét mặt không vui.

Minh Hà nói:

- Trong thư không xúc phạm gì đến tiểu thư mà tiểu thư lại có vẻ buồn bã vậy.

Kiều Loan là người con gái kín đáo, mặc dù vui cực độ, nàng cũng không muốn để cho bon tý nữ hiệu nổi lòng mình.

Minh Hà thấy Kiều Loan không vui, ngỡ là mối duyên của chủ mình đang dang dở, trong lòng mừng khắp khởi muốn tìm cách làm cho Đình

Chương tuyệt vọng, bèn nói:

- Tiểu thư là bậc kỳ tài, sao không viết một bài thơ trả lời mắng cho gã ấy một trận cho gã chừa cái tính ba hoa, hễ thấy gái đẹp thì toan bẽ trêu ghẹo?

Thấy Minh Hà lằm, Kiều Loan bèn lấy bút mực viết một bài thơ, có ý khuyên nhủ Đình Chương lo học hành đỗ đạt song cũng đừng quên mối tình đầu chớm nở. Trong đó có hai câu rằng:

*Khuyên quân mạc tưởng Dương đài mộng
Nỗ lực công thư nhận hân tâm*

Tạm dịch:

*Xin chàng chớ mộng Dương đài vội
Thơ phú sao cho đẹp mọi phần.*

Minh Hà nhận thơ đi ra. Từ đó hai người cứ thơ đi thơ lại mãi. Mối tình càng ngày càng khăng khít. Minh Hà cứ phải đi lại mãi, ngày nào cũng phải qua lại vườn hoa để đưa thơ, nhận thơ.

Một hôm vào tiết Đoan Ngọ, Vương Thiên hộ bát tiệc nơi vườn hoa, để gia đình vui mừng cảnh thanh nhàn.

Đình Chương hôm ấy núp rình bên khe tường, biết Kiều Loan ở trong đó, nhưng không làm sao gửi thư được. Đến cả Minh Hà cũng không có cách gì để thông tin tức.

Một ngày không nhận được thư của tình nhân, Đình Chương thấy dài đằng đẳng như ba năm.

Đương lúc buồn thiu ngồi thừ ra một chỗ, thì bỗng thấy Tôn Cửu, một người thợ mộc phục dịch trong nha môn, đồng thời cũng qua sửa chữa bàn ghế cho trường học, Đình Chương cả mừng bèn viết một phong thư dán kín nhờ Tôn Cửu trao cho tỳ nữ Minh Hà, và tặng cho Tôn Cửu bạc.

Tôn Cửu nhận thư rồi chờ hôm sau có dịp đem cho Minh Hà.

Kiều Loan bóc thư ra xem thấy nỗi niềm thương nhớ của Đình Chương thống thiết.

"Đoan dương nhật viên trung vọng nương tử bất kiến; khẩu chiếm nhất tuyệt phụng ký.

Phối thành thái tuyến tư đồng kết

Khuynh tự bồ trường nghĩ cộng tâm

Tân cách Tương giang, khan bất kiến

Cầm quỳ không hữu hướng dương tâm"

Tạm dịch:

"Ngày Đoan dương nấp trong vườn đề trông thấy nàng không thấy. chợt nghĩ bài thơ tứ tuyệt xin chép gửi đến:

Mong được mỗi tình nên đẹp nữa

Bồ đào chung chén nghĩa trăm năm

Sông Tương xa cách không nhìn thấy

Suông mãi hoa quỳ hướng nhật tâm"

Kiều Loan xem xong, chưa kịp cất đi vì đang chải đầu. Giữa lúc đó, Tào Di bước đến, thấy tấm hoa tiên đề trên bàn, chữ rất đẹp, nhưng không phải là chữ Kiều Loan, bèn cầm lên đọc.

Kiều Loan băn khoăn, nhưng không biết làm sao, đành yên lặng.

Tào Di xem xong, vui vẻ nói với Kiều Loan:

- Nếu đã có tình ý, sao không tính việc mai mối. Đình Chương là con nhà thế phiệt, lại tinh thông chữ nghĩa, rất đáng giao kết hôn nhân.

Sợ Tào Di mĩa mai mình, Kiều Loan dè dặt nói:

- Tuy có thư từ xướng họa, song chỉ là tình văn chương, không có ý gì khác. Nếu có việc gì cháu đâu dám giấu dì?

Tào Di nói:

- Tình văn chương rồi sẽ đi đến nghĩa tâm giao. Huống chi nỗi lòng thương nhớ của Đình Chương dì thấy rất tha thiết. Vậy nếu cháu thấy chàng là một kẻ đáng kết tóc xe tơ, thì nên bảo chàng nhờ mối lái đang hoàng thế có hay hơn không?

Thấy Tào Di có vẻ thật lòng, Kiều Loan gật đầu đáp:

- Dì nói rất phải.

Chải đầu xong, nàng viết bức thư gửi cho Đình Chương:

*Thâm tỏa xuân khuê thập bát niên
Bất dung phong nguyệt đảo liên tiền
Tú khâm hương noãn quân tri phủ?
Cảm trưởng xuân hàn chỉ ái niên
Sinh phạ đồ quyên thanh đảo nhĩ
Dạ sậu hồ điệp mộng lai triền
Đa tình quả hữu tương lân ý
Hảo sảng băng nhân, phiến ngữ truyền.*

Tạm dịch:

*Mười tám xuân khuê phòng khóa kín
Gió trăng chưa để lọt bên rèm
Khăn thêu hương ấm ai hay được?
Màu gấm xuân xanh lại nổi niêm
Nhưng ngại chim quyên lời cạnh gối
Lại e cánh bướm rộng triền miên
Đa tình ví quả hương yêu thực
Mối lái đi về đợi có tin*

Đình Chương nhận được thư này, đoán đo mấy ngày, rồi tỏ lời với cha nàng, nhờ Triệu Học Cữu làm môi giới, đến nói chuyện với Vương Thiên hộ bàn việc hôn nhân. Triệu Học Cữu đến phủ đường trình bày, song Vương Thiên hộ có vẻ không được sốt sắng cho lắm.

Thực ra, về tài mạo Đình Chương thì Vương thiên hộ cũng ưa mến, song Kiều Loan là con gái cưng của ông, hơn nữa ông lại nhờ nàng giúp đỡ mọi việc văn thư bút mực trong phủ, nên nhà thiếu nàng không được, do đó Vương Thiên hộ có ý chần chừ lần hồi mãi. Mấy tháng trời trôi qua mà cuộc hôn nhân vẫn chưa được quyết định.

Yêu đương ngày càng nồng nàn bao nhiêu, thì thời gian kéo dài càng làm cho lòng người nóng nảy bấy nhiêu, Đình Chương thấy việc cầu hôn có bề dang dở, liền gửi thư cho Kiều Loan.

"Từ ngày thấy dung nhan, hồn phách cuồng dại. Dầu chết không thay lòng. vợ chồng là việc tiền định, mối lái không quyết còng mong gì được

kiếp này. Phòng khuê thăm thăm như Đường Minh Hoàng lìa cung trắng
suông tưởng Hằng Nga. Bến Ngân chơi dạo như chàng ngâu cách trở
sông trời mà khổ mong Chức Nữ, nếu cứ kéo dài ngày tháng, thân này
đành gởi nơi sông ngòi. Sống cũng có duyên, chết cũng hờn tủi, viết
gượng đôi vần, siết mong thấu nỗi:

*Chẳng được tin may thỏa tâm tình
Ngàn vàng khôn đổi nét xuân xanh
Buồn ngòi bên cửa ba ly rượu
Sầu ngắm nhành hoa một khúc đàn
Người ở the phòng yên vắng vẻ
Mộng về giấc tỉnh giọng ca ngâm
Đáng thương một bóng trăng chiếu úa
Liệu thấu tình nhau nỗi khổ tâm?*

Tùng lặng, bạn nhỏ Đình Chương".

Kiều Loan xem xong, lòng đau khôn tả, bèn viết thư đáp lời:

"Sen mềm in nước, liễu yếu đần rèm, trăng dọi trước thêm buồn ngóng
gió đông nghe tiếng cuốc, to mây trên án, đành cam ngày vắng ngó uyên
ương, Đang lúc trang đài buồn nảo bỗng thơ ai tới bên bàn. Mở xem tâm
sự, môn hạ bụi ngùi. Tự thương giai nhân mệnh bạc để lỡ tài tử đa tình.
Mỗi lần nhìn lại, mỗi lần khiến thiếp những đau thương; mấy độ thơ
sang, mấy độ làm người thêm cô quạnh. Chớ vượt tường Đông học thói
bẻ hoa, hãy trông bắc đẩu, sớm lo vịn quế; Mắt không mỗi lái, trong có
sách tiên; Tự phổ tâm tình vào nét chữ; đường mơ tin tức nói ai sang.
Vâng họa lời hay, mong ơn lượng thứ:

*Trăng sáng hoa xuân cũng có tình
Ngàn vàng giá trọng kiếp ba sinh
Hàn lang cửa cấm khôn nghìn mặt
Thôi nữ tường đông động tiếng cầm
Tình thăm đã theo mây khói tỏa
Thơ hay giữa động giọng nào ngân
Đời này kết nghĩa anh em vậy
Kiếp khác xin tròn chữ thủy chung".*

Đình Chương đọc thơ, lòng đau như cắt. Nhưng khi đọc đến câu "Kiếp

này xin kết anh em vậy" lòng bỗng nảy ra một kế, chàng ta tự nhủ thầm: "Muốn được gần Kiều Loan phải liệu". Bây giờ hãy tạm kết nghĩa anh em, sau sẽ liệu. Biết bao người trước là anh em sau đổi ra vợ chồng?"

Vương Phu nhân với Đình Chương cũng cùng một họ Chu, đó là điều mà Đình Chương hy vọng có thể tạo thành mối dây liên kết ấy.

Ý định đã quyết, hôm sau nhân lúc cha rảnh rỗi, Đình Chương bèn thưa:

- Tây nha chật chội và ồn ào, vậy xin cha cho phép con tìm một nơi tĩnh mịch để đọc sách.

Chu Tư giáo nói:

- Ý con muốn tìm chỗ nào?

Đình Chương đáp:

- Cha cùng với Vương phu nhân cùng một họ. hễ là có bà con. Vậy để cha đến làm thân với người, để con có thể nhờ nơi vườn sau để học hành thì tốt biết bao.

Chu Tư giáo chiều con, nên cho sắm lễ vật qua thăm và nhận họ.

Hai nhà từ đó qua lại với nhau. Đình Chương được coi như con cháu trong nhà.

Vương Thiên hộ tuy liêm chính, song cũng có tính thích bộ đồ ket trên, và cũng thích người khác kính nể, do đó, Đình Chương hết lời khen và nịnh làm cho Vương Thiên hộ vui lòng.

Vương Thiên hộ mở tiệc gia đình gọi là tiệc "Hội thân". Cả nhà họp mặt đông đủ, vui vẻ, nhưng Đình Chương và Kiều Loan trong lòng vui hơn ai hết. Họ chào nhau bằng những cử chỉ rất kín đáo, nhưng đầy hàm ý.

Hôm sau, Vương Thiên hộ sai quét dọn, trang trí phòng ở hậu viện rất đẹp để cho Đình Chương ở đó đọc sách. Tuy nhiên, ông ta cũng không quên đề phòng. Các cửa thông với nhà trong khóa kín, và còn cấm đàn bà không được dạo chơi ở vườn hoa nữa. Từ khi Đình Chương đến ở, trong ngoài ngăn cách. Dù chỉ cách nhau một bức vách mà cứ như xa vạn dặm; đến cả tỷ nữ Minh Hà cũng không còn cách nào để thông tin được nữa.

Cả hai đều ôm một mối sầu. Kiều Loan quá buồn bã, hình vóc võ vàng, chiều chiều chỉ ngồi trong phòng nhìn ra. Có lúc giọt lệ đêm thâu bên ngọn đèn héo hắt.

Một ngày kia Kiều Loan lâm bệnh.

Cơn bệnh mỗi ngày một nặng. Vương Thiên hộ tìm thầy thuốc thang đêm ngày, nhưng vô hiệu. Cả nhà đều buồn, riêng Tào Di và Minh Hà rõ được ít nhiều, song không dám hé môi.

Còn Đình Chương nếu có muốn hỏi thăm cũng chỉ đến Vương ông nghe qua loa về bệnh trạng của con gái, chứ không được phép vào phòng Kiều Loan.

Một hôm, Đình Chương đang thần thờ trong phòng bỗng nghĩ ra một kế - bèn vào thưa với Vương Thiên hộ rằng:

- Trước kia cháu ở Giang Nam, có học qua về nghề thuốc, và có thể chữa được nhiều bệnh hiểm nghèo. Nếu bệnh tiểu thư không thuyên giảm, cháu xin phép được vào thăm bệnh thử xem.

Vương Thiên hộ nghe nói, nhưng ngờ vực Đình Chương. Các danh y trong vùng đã nhiều lần được mời tới mà còn chưa trị được, huống chi một gã thư sinh. Tuy nhiên, vì thương con nên không từ chối, ông báo tin cho Vương phu nhân, và bảo Minh Hà báo trước cho Kiều Loan biết.

Chiều hôm ấy, Vương Thiên hộ đưa Đình Chương vào phòng con gái.

Mấy tháng trời xa cách, mặt mày Kiều Loan thay đổi rất nhiều, toàn thân gầy rạc. Đình Chương giật mình, bối rối, ngồi xuống bên mép giường, làm ra bộ lấy tay chẩn mạch, nhưng kỳ thực là vuốt ve nàng.

Trước mặt mọi người, Đình Chương không dám nói câu nào, nhưng không lẽ cứ ngồi hoài, đành đứng dậy bước ra. Bốn mắt đắm chiêu nhìn nhau.

Ra đến sảnh, Đình Chương thưa với Vương ông:

- Tiểu thư vì tâm hồn không được thư thả mà thắng bệnh, nên cho ra chỗ có không khí thoáng để thư thái và cho những người hầu theo trò chuyện giải khuây thì sẽ thuyên giảm chứ không cần uống thuốc gì hết.

Vương Thiên hộ tuy không tin, nhưng thấy Đình Chương nói một cách giản dị như thế, cũng muốn làm theo để thử, bèn hỏi:

- Nơi đây chỉ có hoa viên là rộng rãi và thoáng khí hơn cả, vậy có thể cho con ta ra đó được chăng?

Đình Chương làm ra vẻ e ngại, nói:

- Nếu tiểu thư giải buồn ở đó thì cháu lại e không tiện. Vậy cháu xin tạm

lui về. Chừng nào tiểu thư khỏi bệnh rồi, cháu sẽ trở lại.

Câu nói làm cho Vương ông tin rằng Đình Chương là một kẻ đứng đắn, vội nói:

- Đã là anh em một nhà, có gì mà ngại?

Ngay ngày hôm sau, Vương ông cho truyền mở cửa phòng phía sau, đem chìa khóa giao cho Tào Di cất giữ, lại cho bà theo Kiều Loan ra vườn hoa để trò chuyện cho vui, nữ tỳ Minh Hà phục dịch tiểu thư một bước không rời.

Kiều Loan chỉ vì uất ức mà sinh bệnh, nay được thông thả, tất nhiên mạnh dần, lại thấy hai người đi theo mình toàn kẻ tâm phúc, thì trong lòng càng khoan khoái sung sướng như con chim bị nhốt trong lồng, bây giờ được tung bay.

Mỗi lần Kiều Loan ra vườn hoa đều đi ngang qua phòng Đình Chương.

Ban đầu còn nhìn trộm nói thầm, nhưng qua một thời gian, hai người đã cùng dạo chơi trong hoa viên như hình với bóng. Thỉnh thoảng Kiều Loan ghé vào phòng Đình Chương mượn cốc uống trà để kề vai sát vách với nhau, mặc dù những lần ấy vẫn có mặt Di Nương và Minh Hà.

Di Nương và Minh Hà thấy vậy cũng làm ngơ. mặc cho Kiều Loan tự ý. Một chiều, trong lúc hai người đang suồng sã, Đình Chương thừa lúc Di Nương và Minh Hà bỏ ra ngoài, nói nhỏ với Kiều Loan rằng muốn sang phòng hương một lần cho biết...

Tiểu thư mỉm cười nhìn Tào Di ở đằng xa, rồi nói:

- Chìa khóa hiện nay ở tay người ấy, nếu chàng cố gắng cầu khẩn may ra sẽ được. Hôm sau, Đình Chương gói một số vàng bạc nhờ Minh Hà đưa đến cho Tào Di.

Tào Di ngạc nhiên, hỏi Kiều Loan:

- Chẳng hay Chu công tử có ý gì mà nhờ người gửi đến cho ta hậu lễ như vậy?

Kiều Loan với vẻ e thẹn đáp:

- Tuổi trẻ có ý cuồng loạn, mong muốn những chuyện vu vơ, nhờ dì che chở đó.

Tào Di ngỡ ngàng nhưng chẳng biết làm sao, đành phải nói:

- Tâm sự của cả hai ta đã hiểu rõ, đâu có phượng chạ loan chung ta

cũng không bao giờ tiết lộ đâu.

Nói xong, đem chìa khóa giao cho Minh Hà. Kiều Loan mừng rỡ viết bài thơ gửi Đình Chương trong đó có hai câu:

Kim dạ hương khuê xuân bất tỏa

Nguyệt di hoa ảnh ngọc nhân lai

Tạm dịch:

Tối đến phòng xuân không khóa kín

Bóng hoa lồng nguyệt đợi chân hài.

Được thơ, Đình Chương như điên dại, trong lòng rộn lên, suốt cả buổi ngồi đứng không yên.

Đêm ấy, vầng trăng vừa ló trên đỉnh núi, bên thềm mấy cánh hoa lay động đang chờ hứng những giọt sương đêm. Đình Chương vội vàng nhẹ gót bước đến hiên Tây.

Từ ngày xem mạch Kiều Loan, Đình Chương đã để ý nhớ lối đi, nên đến là đi thẳng ngay. Khi tới cửa phòng, thấy Minh Hà chờ sẵn ở đó. Minh Hà mặt buồn rầu. Cô này cũng đương độ má hồng nên cũng đương bị cuốn hút trước chàng trai tuấn tú ấy.

Kiều Loan lúc đầu đang đi đi lại lại trong phòng, có ý ngóng chờ. Nhưng lúc Minh Hà dẫn Đình Chương đến, thì nàng bỗng nghiêm nét mặt chào hỏi rất lạnh lùng, rồi sai Minh Hà mời Di Nương đến.

Đình Chương trong lòng rạo rực, bỗng thấy thái độ của Kiều Loan nên ngạc nhiên không hiểu sao cả. mặt mũi xám ngắt ngồi thờ dãi, bao nhiêu nỗi mừng vui vụt tắt và lại thấy e dè nghi sợ.

Kiều Loan thương hại, mỉm cười nói:

- Thiếp vốn là người đoan chính, chàng cũng không phải là kẻ phàm phu. Sở dĩ cho đến hôm nay chúng ta yêu nhau là do sắc tài trở thành keo sơn gắn bó. Đã yêu chàng, thiếp đâu còn tiếc giữ lấy thân. Song chỉ sợ vườn xuân cánh bướm, biết lòng kia có còn giữ nguyên lời ước. Vậy chúng ta phải cùng nhau đối trước thần minh và thề nguyện thủy chung đầu bạc. Nếu không thế, chúng ta sẽ vì ân ái mà quên nghĩa đá vàng.

Giữa lúc đó, Di Nương bước đến, chào Đình Chương và cảm ơn chàng đã tặng tặng vật hôm nọ.

Đình Chương nhờ Di Nương đứng ra chứng giám lời thề của chàng, nguyện với Kiều Loan trăm năm sắt cầm không hề thay đổi.

Di Nương nói:

- Hai cháu cho ta chứng kiến buổi thề nguyện này thì phải viết lời thề ấy thành bốn bản. Nếu gái phụ trai thì phải bị phạt như thế này, nếu trai phụ gái thì phải phạt như thế kia...Như vậy để tỏ lòng chung thủy. Một bản đốt đi để khấn trời đất quỷ thần làm chứng, một bản lưu lại cho ta làm chứng về sau, còn hai bản thì hai cháu giữ.

Đình Chương không chút e ngại, vội lấy giấy ra viết lời minh ước.

Sau khi Kiều Loan và Đình Chương đã thề nguyện xong, Di Nương đem rượu và hoa quả đến, ba người cùng đối ẩm cho đến canh hai.

Di Nương cáo từ, Đình Chương và Kiều Loan cùng rơi vào cơn say tình ái.

Khi tiếng gà gáy sáng...Kiều Loan then thùng nói với Đình Chương:

- Cuộc đời và thân phận thiếp đã gửi cả cho chàng rồi, nay chỉ mong ở lòng chàng giữ lấy lời thề mà đoái thương đến thân thiếp. Từ nay về sau, nếu có dịp, thiếp sẽ cho Minh Hà đến đón chàng, đừng quá tự do mà sinh tai tiếng không hay.

Đình Chương từ giã. Kiều Loan sai Minh Hà đưa chàng ra cổng. Đôi mắt Minh Hà nhìn Đình Chương cái nhìn kín đáo, khó hiểu.

Ngay hôm ấy, Kiều Loan có gửi Đình Chương hai bài thơ, trong đó có câu:

*Cánh hồng ấy mộng yêu đương
Say sưa nghĩ lại gió sương then thùng
Trăng thanh hoa thắm đầu lòng
Mây trôi rời rã thu trong bể bàng
Ái ân đầm thắm từ trời xuống
Ao ước muôn vàn được tự do
Nhấn nhủ khách tình qua tới tới
Chớ nên tựa gối ngắm sao Ngâu.*

Đọc thơ, Đình Chương họa lại. Cứ hai ba ngày Kiều Loan lại sai Minh Hà mời Đình Chương đến.

Thời gian lặng lẽ trôi, cuộc yêu đương thâm kín cũng êm đềm. Một hôm,

Chu Tư giáo nhận được chức huyện lệnh ở Nga Mi, tỉnh Tứ Xuyên. Đình Chương viện lẽ là học hành chưa toại, cần phải nán lại để lo việc sử kinh. Chu Tư giáo vốn chiều con, nên thuận ý. Thế là từ đó Đình Chương càng gần gũi Kiều Loan hơn nữa. Kiều Loan thấy Đình Chương quyền luyến mình như vậy, lại càng thêm khăng khít.

Ít lâu sau, Đình Chương mở xem kỳ báo, thấy có đăng tin cha mình đến Nga Mi nhậm chức chưa được bao lâu, thì vì thủy thổ bất phục nên cáo quan về làng dưỡng bệnh.

Đình Chương trong lòng đau đớn, một đằng tình ái ân ràng buộc, một đằng thì tình phụ tử nặng nề, không biết đi hay ở, suốt ngày buồn bã khôn nguôi.

Khi hiểu được tâm tình, Kiều Loan khuyên Đình Chương nên trở về quê cũ. Nàng nói:

- Tình nghĩa vợ chồng tuy sâu như biển cả, nhưng nghĩa phụ tử lại ví như trời cao! Nay chàng về quê thăm thân đường biết đâu lại chẳng nhân cơ hội ấy mà bàn chuyện nhân duyên của chúng ta. Thành tựu có phải trọn vẹn hiếu tình không?

Lúc đầu Đình Chương vẫn một mực lưu luyến không nỡ dời. Tuy nhiên, ngày hôm sau, Kiều Loan và Di Nương đặt tiệc rượu tiễn buộc Đình Chương phải trở về, Đình Chương đành chào Vương Thiên hộ để cáo biệt.

Vương Thiên hộ cho bày tiệc tiễn đưa.

Tối hôm ấy, tại khuê phòng, Kiều Loan nhắc lại với Đình Chương những lời ước hẹn, và Đình Chương thề thốt nặng lời, thế nào cũng trở lại.

Câu chuyện biệt ly suốt cả canh trường. Khi tiếng gà eo óc, giục kẻ lên đường Kiều Loan nắm tay nói nhỏ với Đình Chương:

- Quê hương chàng thực ở đâu?

Đình Chương hỏi lại:

- Em hỏi làm gì mà kỹ thế?

Kiều Loan bùi ngùi đáp:

- Em hỏi thế nếu chàng về quê có vui với gió trăng mà quên thông tin tức thì em sẽ nhắc chàng nhớ những lời thề ấy.

Đình Chương mỉm cười nói:

- Tổ tiên ta vốn họ Ngô, còn ta họ Chu là họ ngoại, hiện ở tại Ngô Giang bên Diên Lăng. Lòng ta nhớ nhung không lúc nào nguôi. Về quê nhiều lắm là một năm, ít là sáu tháng, thế nào ta cũng cố xin phụ thân ta đến để lo việc cầu hôn. Không bao giờ để người ngọc phải thấp thỏm đợi chờ cho mỗi mòn vóc liễu.

Kiều Loan sụt sùi khóc. Đình Chương ôm nàng vào lòng, rồi hai người dắt nhau ra tận vườn vừa đi vừa đọc mỗi người hai câu thơ hợp lại thành bài thơ liên cú.

Trời vừa tảng sáng, khách tình còn bịn rịn chưa dứt. Ngựa hồng đã trực sẵn trước hiên, chén rượu tiễn của Vương ông đã cạn, thế mà chàng Ngô vẫn đứng chân chừ bên rặng liễu. Kiều Loan thì đứng trước cửa phòng, nhìn theo mãi cho đến khi bóng câu biến dần rồi mất hút sau rặng thông cao, nàng mới chạy vào úp mặt lên gối khóc.

Nữ tỳ Minh Hà cũng ngẫu đỏ đôi mắt chạy vào úp mặt lên lưng Kiều Loan mà khóc. Dường như tiếng khóc của Minh Hà còn đau đớn hơn.

Về đến Ngô Giang, Đình Chương thấy tâm hồn mình thanh thản, vì tất cả những kỷ niệm thời thơ ấu đã trở lại.

Chu Tư giáo từ ngày cáo quan về quê cũ, tuổi già sức yếu, lòng mong ngóng sao cho có được đứa cháu để nối dõi tông đường, vì thế đã cùng bạn đồng hương là Ngụy Đồng đính ước hôn nhân, chỉ chờ Đình Chương trở về là làm lễ cưới. Do đó, lúc thấy Đình Chương trở về, Chu ông mừng vô hạn, đem việc lập gia đình nói với Đình Chương.

Ban đầu Đình Chương không thuận, nhưng sau biết rõ con gái họ Ngụy nhan sắc tuyệt trần, lại giàu có, nên Đình Chương đổi ý, quên hẳn lời thề xưa mà nhận lời kết duyên mới.

Hôn lễ cử hành rất lớn, Đình Chương say sưa với Ngụy tiểu thư, đóa hoa trà my còn phong nhụy, thế là không còn nghĩ gì đến cánh hoa xưa.

Một năm trời đằng đằng trôi qua, với bao nỗi nhớ thương da diết. Bỗng một hôm, Minh Hà chạy đến hỏi:

- Thừa tiểu thư, có muốn gửi thư cho Chu Công tử hay không?

Kiều Loan vội vã hỏi:

- Gửi bằng cách nào?

Minh Hà nói:

- Tôn Cửu nói: Có lính công văn đến Lâm An, như thế Lâm An thuộc Hàng Châu tiện đường qua Ngô Giang lắm.

Kiều Loan bảo Minh Hà:

- Nếu vậy em mau mau cho Tôn Cửu biết, đừng cho người lính công văn về vội.

Nói xong, Kiêu Loan viết gấp một phong thư trong đó có mười bài thơ liên hoàn bát cú.

Dưới đây là một trong mười bài thơ ấy:

Đoạn dương nhất biệt miễn vô âm

Lưỡng địa tương khan đối nguyệt minh

Tam vị thung huyên từ hổ vệ

Mạc nhân hoa tửu luyến ngô thành

Du tiên môn nội chiêm ly hợp

Bái nguyệt đình tiền vấn tử sinh

Thử khứ nguyện quân tâm tự tỉnh

Đông lai dĩ thiếp cộng điều canh

Tạm dịch:

Đoạn dương một biệt bất âm thanh

Hai ngả chung soi ánh nguyệt rành

Cha mẹ tạm thăm rồi trở lại

Rượu hoa đắm đuối mãi sao đành

Du tiên của ấy xem tan hợp

Trước đình ngắm nguyệt hỏi tử sinh

Tâm sự những mong chàng tỉnh lại

Lại về cùng thiếp nôi duyên lành

Viết xong, Kiêu Loan lấy hai nén bạc tặng cho người lính trạm và căn dặn đưa đến tận tay người nhận.

Thư gửi đến bảy tháng trời vẫn biệt vô âm tín. Thu qua, đông lại, hoa mai đua nở đầy vườn, ong bướm nhớn nhोर trước giậu, oanh vàng sánh đôi líu lo, cảnh vật ấy như reo vào lòng người nhớ nhung một nỗi buồn day dứt.

Tôn Cửu thấy Kiêu Loan buồn quá, biết tin có một người lái buôn sắp qua Tô Châu đòi nợ, bèn vội vàng chạy sang báo cho Kiêu Loan biết.

Kiều Loan mừng rỡ, vội viết một bức thư đầy những lời lẽ thống thiết thâm sâu.

Viết xong, Kiêu Loan lại đưa cho Tôn Cửu nhờ người lái buôn đưa đến Ngô Giang hộ.

Lái buôn họ Trương, tuy là người xa lạ, nhưng rất tận tình. Khi đến Tô Châu đòi nợ xong, chàng thân hành mang thư đến Ngô Giang tìm Đình Chương.

Lúc người lái buôn đang vắn vơ trên cầu Diên Lăng hỏi thăm đường thì bỗng gặp Đình Chương.

Nghe giọng nói người Hà Nam lại hỏi thăm đường đến Nam Ma, Đình Chương đoán chắc có thư Kiêu Loan gửi đến. Không muốn cho người kia đến nhà thấy mình có vợ, Đình Chương vội tự xưng tên họ rồi mời họ Trương đến quán rượu.

Họ Trương gặp Đình Chương vội giao thư và hỏi:

- Đường xá xa xôi, công tử muốn phúc đáp thì để tôi mang về cho tiện.

Đình Chương cực chẳng đã, đành mượn giấy bút viết vài hàng nói dối cha già mang bệnh nặng nên phải túc trực bên giường lo việc thuốc men nên trễ hẹn, và khuyên Kiêu Loan đừng trông đợi mà hao mòn vóc ngọc. Lúc nào cha già khỏi bệnh sẽ đến ngay. Họ Trương nhận thư trở về giao lại cho Tôn Cửu.

Tôn Cửu mang lại trình Kiêu Loan. Tuy trong thư rất vắn tắt, lại không định kỳ trở lại, Kiêu Loan cũng bớt được một phần nào nỗi mong ngóng chờ trông. Nàng vẫn hy vọng, tìm cách để tự an ủi.

Bốn năm trời đằng đẵng trôi qua, Kiêu Loan càng hy vọng để rồi càng thất vọng.

Kiều Phượng, em ruột Kiêu Loan lại sinh thêm một con nhỏ nữa. Cả nhà đều vui mừng, Kiêu Loan càng thêm tủi sầu, nàng thậm trách duyên phận dở dang. Từ đây mất ăn mất ngủ, nàng chỉ biết khóc mỗi khi nghĩ đến số phận.

Vương ông thấy vậy, muốn kén cho nàng một người chồng, nhưng nàng nhất định không chịu và nguyện sau khi Vương ông qua đời nàng sẽ gửi tâm thân vào chôn chùa chiền cho trọn kiếp hồng nhan bạc mệnh.

Tào Di thấy vậy khuyên nhủ:

- Chu công tử chắc không trở lại đây, nay cháu cũng đã lớn tuổi rồi, tốt nhất là nên tính chuyện chung thân, đừng quá câu nệ lời hẹn ước mà lỡ một đời.

Kiều Loan thưa:

- Đời cháu chỉ một lần thề nguyện, nếu chẳng may Đình Chương phụ cháu thì cháu cam chịu chứ cháu nhất định không nữa phụ ai.

Giữa lúc đó, bên ngoài có tin đồn rằng Đình Chương đã lấy vợ giàu.

Kiều Loan nửa tin nửa ngờ nói với Di Nương:

- Cháu nghe đồn rằng Chu công tử đã tham giàu lấy vợ. Vả lại đã bốn năm trời biệt biệt, sự bạc tình đã rõ ràng, nhưng chẳng biết tin kia có thực hay không?

Di Nương nói:

- Nếu cháu muốn rõ thực hư, nên nhờ Tôn Cửu đến gặp Chu công tử xem sự thật thế nào?

Kiều Loan cho là phải, vội vàng viết phong thư nhờ Tôn Cửu đưa đến Ngô Giang.

Trong bức thư ấy, Kiêu Loan viết một bài trường ca rất thống thiết:

Ức tích thanh minh giai tiết thì

Giữ quân giải cấu thành tương tri

Trào phong lộng nguyệt nhậm lai vãng

Bất động vân tình vô hạn ty

Hầu môn duệ đoạn thiên kim tác

Hoà thủ, ai kiên du hoạ các

Hảo bả thanh ty kết tử sinh

Minh sơn thệ hải tình bất bạc

Bạch vân phiêu diểu, thảo thanh thanh

Tài tử tư thân, dục biệt tình

Đốn giác đào tư vô xuân sắc

Sầu thính truyền thư nhận kỷ thanh

Quân hành tuy bất bài loan ngự

Thắng tự chính nam phụ huynh khứ

Bi bi thiết thiết đoạn trường thanh

Chấp thủ, khiên y lý tiền thệ

Dữ quân thành tựu loan hoàng hữu
Thiết mạc Tô đài luyến hoa liễu
Tự quân chi khứ, thiếp toàn mi
Chi phẩn lãn điều, phát hoà chử
Nhân duyên lưỡng địa tư tương trọng
Tuyết nguyệt phong hoa dữ quân cộng
Khả lân phu phụ chính đương niên
Không sử mai hoa, hồ điệp mộng
Lãng phong, đôi nguyệt vô hoan hảo
Thê lương chảm thượng hồn điên đảo
Nhất dạ hốt mộng dữ thú thân
Lai triều bất giác sâu nhan lão
Minh ngôn nguyên tác thân lôi điện
Cửu Thiên Huyền Nữ tương truyền biến
Chỉ quy cố lý vị quy truyền
Hà cố âm dung nan đắc kiến?
Tài lan ý giả, phục ý chân?
Tài tri dịch sử trần đan tâm
Khả lân tam thất tu hoa mạo
Tịch mịch hương khuê tứ bất câ
Tạm dịch:
Nhớ trước thanh minh trời đẹp tiết
Cùng chàng gặp gỡ nên tương tri
Đùa trăng cột gió thả qua lại
Tơ tình ân ái chẳng ngăn gì
Mở rộng cửa hầu ngàn vạn chúc
Dắt tay kề vai chơi lâu các
Tóc tơ sợi nối kết tử sinh
Chỉ non hẹn biển không phụ bạc
Phau phau mây trắng cỏ xanh xanh
Tài tử mong quê tạm biệt tình
Chợt thấy má đào dần phai nhạt
Buồn nghe tin nhận nổi lênh đênh

Chàng đi tuy chẳng bày xe ngựa
Cũng hơn chinh nam chuyện thời nọ
Đau lòng đứt ruột nỗi chia ly
Nắm áo cầm tay nhắc thề cũ
Cùng chàng loan hoàng nguyên kết đôi
Những mong hoa liễu không dờn đôi
Xa chàng mắt lệ với mi sầu
Son phấn biếng tô, tóc bôi rối
Duyên lành hai chôn đều trân trọng
Trăng hoa tuyết gió khôn lay động
Đáng thương ân ái vợ chồng xưa
Bỗng thấy hoa mơ cánh bướm mộng
Nhìn trăng, gió buốt bao sâu nảo
Trên gối lạnh lòng hồn điên đảo
Một tối chợt mơ chàng phụ nguyên
Sáng ra mặt mày như bà lão
Thề nguyên còn ran như sấm chuyển
Những mong tri phật truyền lời nguyên
Mà sao một đi rồi nuốt hận
Trông lan thực giả ý khôn hay
Lòng dạ ai ngờ chóng đổi thay
Chỉ thương ba bảy thì xuân lỗ
Quanh quẽ phòng khuê nỗi chẳng khuây.

Kiều Loan viết thư xong, trao cho Di Nương bảo Tôn Cửu đem đi.

Di Nương còn viết thêm một phong thư kể rõ mối tình chung thủy của cháu gái mình kèm theo nữa.

Tôn Cửu mang thư đi gấp mấy ngày liền mới đến được cầu Diên Lăng, tìm gặp cho được Đình Chương mới giao thư. Đình Chương thấy Tôn Cửu bỗng ngỡ ngàng và thẹn, mặt đỏ như gấc, chẳng hỏi thăm một lời, chỉ lấy thư bỏ vào túi rồi đi thẳng. Một lúc sau có người đầy tớ đến nói:

- Chu công tử lấy con gái quan Ngụy Đồng đã mấy năm rồi. Vì Nam Dương cách trở, đường xa xôi khó mà tin tức cho biết, nay công tử trả lại chiếc khăn và tờ hôn thư để tiểu thư tự định liệu lấy thân phận.

Cuộc ân ái thâm lén khi xưa coi như chấm dứt. Công tử có ý muốn mời bác ở lại nhà chơi, song sợ Chu ông biết được thì lại lòi thôi. Vậy nên tặng bác năm lượng bạc để làm lộ phí. Lần sau đừng nhọc lòng đến nữa vô ích.

Tôn Cử nghe xong giận tái mặt, cầm năm lượng bạc trả lại tiểu đồng, rồi vừa đi vừa chửi rửa kẻ bạc tình.

Những người xung quanh nghe tiếng đều chạy đến hỏi duyên cớ, Tôn Cử bèn bày tỏ hết đầu đuôi câu chuyện Đình Chương phụ bạc và tâm tình chung thủy của Kiều Loan.

Tôn Cử đi dọc đường vẫn kể tiếp cho nhiều người biết. Chẳng bao lâu chuyện bội tình của Đình Chương lan ra khắp nơi. Mọi người đều vô cùng khinh bỉ.

Về đến Nam Dương, Tôn Cử trông thấy Minh Hà đứng trước cửa phủ, chàng ta nhìn Minh Hà rồi khóc nức nở không nói nửa lời.

Minh Hà chẳng hiểu vì lẽ gì, buồn cười hỏi đùa:

- Sao? Anh bị ai đánh, hay Chu lang chết rồi mà anh ghen ngào không nói ra lời thế?

Hồi lâu mới nói được, Tôn Cử kể lại nỗi bạc tình của Chu lang.

Minh Hà buồn rầu nói:

- Vậy thì anh vào ngay kể cho tiểu thư rõ.

Tôn Cử nói:

- Tôi không vào đâu, trông thấy tiểu thư đau lòng tôi không chịu nổi.

Minh Hà nói:

- Nhưng tôi làm sao kể lại được đáng điệu và sự bạc tình của Chu lang?

Sau đó, Minh Hà cầm chiếc khăn lụa, và mấy bức thư của Đình Chương trả lại cho Kiều Loan, đồng thời thuật lại mọi lời nói của Tôn Cử.

Thấy chiếc khăn và bức hôn thư, Kiều Loan không còn ngờ vực gì nữa, nàng kêu lên một tiếng thất thanh rồi ngất lịm.

Di Nương nghe tiếng chạy đến, thất kinh vội lấy thuốc đồ cho Kiều Loan, và cảm thị tì không được làm huyên náo, sợ Vương ông biết được sinh chuyện lòi thôi.

Khi Kiều Loan tỉnh lại, Di Nương tìm hết lời lẽ khuyên giải nhưng Kiều Loan không nghe, nàng nhất định dùng chiếc khăn kia thắt cổ tự vẫn mà thôi.

Trước khi chết nàng hạ bút viết ba mươi bài thơ tuyệt mệnh và một bài "Trường hận ca".

Sau đây là một trong ba mươi tuyệt mệnh ấy và bài "Trường hận ca"

*Ý song mặc mặc tứ trùng trùng
Tự thân song song nhất tiểu chung
Tình hận du ty khiến nộn lực
Hận tùy lưu thủy trực tàn hồng
Đường thời chỉ đạo xuân đông trú
Kim nhật phương tri sắc thị không
Hồi thủ bàng lan tình thiết xứ
Nhân sâu vạn chủng oán đông phong.*

Tạm dịch:

*Bên song tẻ ngắt tứ muôn trùng
Cười ngấm phen nào sát bóng chung
Tình cuốn tơ bay xơ xác biếc
Hân theo nước chảy nổi lênh hồng
Ngày xưa chỉ nói nguyên không đổi
Nay mới hay rằng sắc hóa không
Quay ngó nơi thê hiên cũ nọ
Trăm ngàn sầu thảm oán làn đông.*

Trường hận ca

*Trường hận ca vị thùý tác?
Thoại đáo tương tư tình tiện ác
Triêu tư, mộ tưởng vô tận kỳ
Tái bả loan tiên tố tình bạc
Thiếp gia nguyên tại Lâm Hà lộ
Hậu nhân thân lão thất quân cơ
Giáng điều Nam Dương Vệ Thiên hộ*

Thâm khuê dưỡng dục Kiều Loan thân
Bất tăng cứu bộ ly trung đình
Khởi tri nhị cứu tai tình đảo
Hốt tùy nữ bạn đập thanh hành
Thu thiên hý xúc phương tài bãi
Hốt kinh tường đốc sinh nhân thoại
Ham tu quy khứ hương phòng nội
Thương hoàng tâm nịch hương la phạ
La phạ thùy tri nhập quân phù
Đắc nông quân tặng hương la thi
Nảo thiếp tư quân yêm bệnh cứu
Cảm quân bá mẫu kết muội huynh
Lai từ, khứ tiên nhiều ân tình
Chỉ phạ ân tình thành cầu hợp
Lưỡng tăng kết phát đồng sơn minh
Sơn minh hải thế hoàn bất tín
Hựu thác Tào Di vi mối chứng
Hôn từ tả định cáo thương khung
Thủy kết vu phi tại thiên mệnh
Tình giao nhị tải cam như mật
Tài tử tư thân hốt thành tật
Thiếp tâm bất nhẫn quân tâm sâu
Phản khuyến lang quân quy cố tịch
Đình ninh thử khứ Cô Tô thành
Hoa nhai mạc thánh dương xuân oanh
Nhất đồ thân nhan tiện hồi thủ
Hương khuê khả lân thân cô linh
Chúc phó ân cần biệt tài tử
Khí cứu, lân tận nhiệm từng nhĩ
Na tri nhất khứ cánh vong hoàn
Chung nhật tư quân bất như tử
Hữu nhân lai thuyết quân trùng hôn
Kỷ phiên dục tín nhưng vô bằng

Hậu nhân Tôn Cữu khứ phục phản
Phương tri kháng lệ giai văn quân
Thử tình hậu sát bạc tình giả
Thiên lý nhân duyên nan cát xả
Chỉ đại ân tình đó phụ chi
Đắc ý phong lưu tại hà địa?
Mạc luận thiệp sâu trường dữ đoản.
Vô xứ hương nang thi bất mãn
Kê tàn cảm trát ngũ thiên trương
Tả ủy tiên hoa tam bách giản
Ngọc khuê nhân sáu kiều vô lực
Giai kỳ phản tác trường tương ước
Uổng tương bát tự suy Tử bình
Không bả tam sinh bốc Chu dịch
Tòng đầu nhất nhất tư lương khởi
Vãng nhật giao tình bất khuy nhữ
Ký thiên ân ái như phù vân
Hà tất đương sơ mạc tương dữ
Oanh oanh yén yén giai thành đối
Hà độc thiên sinh ngã vô phối
Kiểu Phượng muội tử thiếu nhị niên
Thích thêm hài nhi dĩ tam tải
Tự tâm khinh khí thiên kim thu
Y hoan ngã độc tâm cô bi
Tiền niên thệ nguyện hà kim tại?
Cử đầu tam xích hữu kinh đề
Quân thú Giang Nam thiệp Giang Bắc
Thiên lý quan sơn viễn tương cách
Nhược năng lưỡng sủng hót nhiên sinh
Phi tướng Ngô Giang cận quân trắc
Sơ giao nhĩ ngã thiên địa trí
Kim lai vô số nhân dương phi
Hầu môn thâm tỏa thiên kim sắc

Thiên giao nhất tiểu tao quân cơ
Hậu quân đoản hạnh quy âm phủ
Tỷ như hoàng thiên bất sinh ngã
Tong kim thư đệ cố nhân thu
Bất vọng hồi âm đảo trung sở
Khả lân thiết giáp tướng quân gia
Ngọc khuê dưỡng nữ kiều như hoa
Chỉ nhân phản thức cầm thư vị
Phong lưu bất cứu quy hoàng sa
Bạch la trượng nhị huyền cao lương
Phiên nhiên nhân để hồn mang mang
Báo đạo nhất thanh Kiều Loan ải
Mẫn thành tiểu sát Lâm An Vương
Thiếp thân tự quý phi lương nữ
Thiên bả khuê tình tiện khinh hứa
Tương tư trái noãn đảo cứu tuyền
Cứu tuyền chi hạ bất nhiên nhữ
Đương thời sủng thiếp như thậm dạng
Kim ngã oán nhị tự hải thâm
Tri tự thiếp ý giai nhân ý
Thùy tướng quân tâm tự thú tâm
Tái đương nhất bức la vân tiêu
Ân cần viễn ký Diên Lãng kiều
Tự thán hưng vong giai thử vật
Sát nhân khả thử tình nan nhiều
Phản phúc định ninh chỉ như thử
Tích nhật nhân sầu kim nhật chỉ
Quân kim hằng niệm cứu phong lưu
Báo khán Kiều Loan thư nhất chỉ!
Tạm dịch:
Bài ca Trường hận vì ai viết
Nói đến tương tư lòng đau xót
Sáng mong chiều nhớ không hạn kỳ

Lại xem thơ xưa ngán tình bạc
Nhà thiếp vốn ở đất Lâm An
Phụ thân khi xưa lỡ việc quân
Bị giáng Nam Dương làm Thiên hộ
Phòng khuê phận thiếp được nuôi chăm
Chưa từng ra khỏi chốn gia đình
Nào ngờ mười tám vận không lành
Một hôm đẹp trời cùng bầu bạn
Vui xuân đi trẩy hội thanh minh
Cuộc chơi đu dây vừa xem xong
Chợt đâu ngoài tường tiếng người lạ
Ngại e trở gót quay về phòng
Vội vã đánh rơi vương khăn lụa
Nào ngờ khăn lụa vào tay chàng
Lại ơn đọc thơ ái mấy hàng
Nhưng tường giấy tờ trao đổi hão
Ai ngờ tương tư bệnh vẩn vương
Ơn chàng nhận họ kết anh em
Thư đi từ lại đàm thắm thêm
Vì sợ mối tình không đứng đắn
Chỉ non thề biển chung lời nguyện
Nhưng e thề nguyện khó giữ bền
Lại nhờ dì Tào người chứng kiến
Hôn thư đốt tấu cùng đất trời
Giao kết vợ chồng theo thiên mệnh
Hai năm tình nghĩa ngọt như mật
Tài tử nhớ cha bỗng bệnh tật
Lòng thiếp không nỡ lòng chàng buồn
Khuyên chàng về làng sớm gặp mặt
Đình ninh một biệt Cô Tô thành
Dọc đường không vương lời yến oanh
Khi gặp cha già sẽ thừa chuyện
Sao cho cưới xin nên gia đình

Ân cần cùng chàng khi từ giã
Bỏ cũ thương mới do chàng cả
Nào ngờ một đi không trở về
Suốt ngày mong chàng lòng buồn bã
Có người nói chàng đã cưới vợ
Mấy phen định tin nhưng vẫn nghi
Đến khi Tôn Cửu tới tận nơi
Mới hay phụ bạc tình quá rõ
Bạc tình càng nghĩ lại càng đau
Ngàn dặm nhân duyên nữ phụ nhau
Ân tình như núi đều rũ bỏ
Nhờn nhờ phè phỡn ở nơi đâu
Thiếp sầu dài ngắn hỏi ai hay
Túi thơm thơ từ còn chất đây
Năm ngàn trang chữ còn nguyên vẹn
Ba trăm tờ hoa đều giữ đây
Phòng khuê tám thân ngày một rạc
Trông đợi ngày vui dài dằng dặc
Có phen tám chữ xem Tử Bình
Có phen ba sinh bói Chu dịch
Thoạt đầu hẹn hò đủ mọi thứ
Thuở ấy giao tình rất gắn bó
Vì cho ân ái như mây bay
Việc gì van nài nhau lúc đó
Oanh oanh én én đều thành đôi
Sao thiếp cô đơn trời hỡi trời
Em gái Kiều Phượng kém hai tuổi
Cũng thêm đưa con ba năm rồi
Lòng ai rẻ rúng thân ngàn vàng
Ai vui, riêng ta oán hận mang
Thề nguyên năm xưa nay vứt bỏ
Mà giờ sớm tối chỉ sầu than
Chàng ở Giang Nam thiếp Giang Bắc

Ngàn dặm quan san bao xa cách
Ước mơ mọc ra đôi cánh bay
Bay tới Ngô Giang cạnh chàng được
Tình duyên đôi ta trời đất hay
Bây giờ cách biệt bao đặng cay
Tấm thân ngàn vàng cửa khóa kín
Làm sao gặp gỡ được chàng đây?
Giận chàng bạc bẽo về âm phủ
Vĩ như trên đời thiếp không có
Từ nay thư từ người cũ lưu
Chẳng mong tin tức về chi nữa
Đáng thương lòng lấy dinh quan tướng
Gái yêu nhan sắc tươi như hoa
Chỉ vì đàn thơ đều hiểu biết
Phong lưu như vậy giờ hóa ma
Phút chốc nhắm mắt hồn mê mang
Tin đồn Kiều Loan thất cổ chết
Khắp thành cười mỉa Vương Lâm An.
Thân thiếp tự thẹn không vẹn giá
Vội đem tám trình trao làm chỗ
Tương tư nợ ấy theo suối vàng
Chín suối bắt người phải đền nợ
Ngày xưa sao mà thương quý nhau
Ngày nay ta căm hờn biển sâu
Lòng thiếp vẫn là lòng dạ người
Lòng chàng dạ thú ai ngờ đâu?
Bây giờ nỗi niềm viết hết ra
Quyết tâm gửi tới Diên Lãng xa
Nói rõ hợp tan do một kẻ
Giết người tha được, tình khó tha.
Nhắc đi nhắc lại đều như thế
Ngày trước còn buồn nay hết nhẽ
Chàng còn nhớ được chút tình xưa

Lá thư Kiều Loan đọc cho kỹ!

Viết xong, nàng định nhờ Tôn Cửu đưa đến Diên Lăng, nhưng Tôn Cửu nhất định từ chối, thề không bao giờ còn ngó mặt tên phản phúc ấy nữa.

Kiều Loan không biết làm thế nào, bèn nghĩ ra một kế, gom tất cả các thư từ xướng họa với Đình Chương. thêm vào đó những dòng chữ thề nguyện và thiên Trường hận đóng vào một tập, cho vào bao công văn gửi đến vệ quân Ngô Giang nhờ bắt một tên quân tại đào. Trên phong thư đề "Nam Dương vệ chương ấn Vương Thiên hộ kính gửi chúc lệ Tô Châu phủ, Ngô Giang huyện, huyện lệnh đại nhân".

Sau đó, Kiều Loan sai người mang công văn ra đi.

Vương ông từ khi mang bệnh, giao cho Kiều Loan lo việc thư trát. Ông tin rằng nàng luôn thận trọng không bao giờ đến nỗi làm bừa.

Chiều hôm ấy, Kiều Loan tắm gội sạch sẽ, trang điểm chỉnh tề, rồi sai Minh Hà ra bếp đun nước. Khi Minh Hà đi rồi, nàng sụt sùi lạy trên hương án mấy lạy gọi là đền đáp ơn nghĩa cù lao, rồi dùng chiếc khăn the thắt cổ chết.

Lúc Minh Hà đun nước xong, bước vào thấy cửa phòng đóng không dám gọi. Đợi mãi cũng không thấy trả lời, liền đi báo với Di Nương.

Di Nương chạy đến thất kinh hô hoán lên, mọi người phá cửa phòng vào xem, thì thấy Kiều Loan đã hóa người thiên cổ rồi.

Cách đó mấy hôm, quan huyện Ngô Giang nhận được "công văn", ở ra xem thì thấy toàn thơ từ xướng họa của một đời tình phản phúc, cho là một việc ly kỳ xưa nay hiếm có.

Lại gặp lúc có người cùng phủ là Triệu Thôi Quan theo Đồ sát viện Phàm Công đi tuần án ở Ngô Giang. Huyện lệnh liền đem cả thư từ ấy cho Triệu Thôi Quan xem. Triệu Thôi Quan xem xong rất xúc động và

đem trình với Phàm Công.

Phàm Công đọc tất cả thơ từ và thiên Trường hận, lòng tấm tắc ngợi khen tài năng của Kiều Loan và trách Đình Chương là một tên bạc tình, bèn cho người đi bắt Đình Chương đến.

Đình Chương ban đầu còn chối tội. Sau thấy tất cả các tập thơ của Kiều Loan gửi đến, đành thú nhận mọi việc.

Phàm Công ra lệnh đánh Đình Chương năm mươi trượng và truyền hạ ngục, rồi chuyển công văn đến Nam Dương hỏi xem Kiều Loan hiện nay ra sao?

Cách mấy hôm sau, tin Kiều Loan tự vẫn đã đến, Phàm Công truyền dẫn Đình Chương vào án viện xét hỏi, và đập bàn mắng rằng:

- Đồ bất nghĩa, ngươi đã phá trinh tiết của người con gái rồi phụ bạc để người ta phải chết, thế mà trong hôn thư mi còn dám thề là: "Trai mà phụ gái thì muôn mũi tên bắn chết". Ở đây chỉ tiếc rằng ta không có mũi tên nào để bắn mi làm gương cho những kẻ bạc tình.

Nói xong Phàm Công gọt lệ, sai mỗi kẻ cầm một cây gậy ba thước, đánh cho Đình Chương đến thịt nát xương tan.

- 10 -

Ly Cơ

Tần Hiến Công đem quân đánh nước Ly Nhung. Nước này xin giảng hòa và dâng Hiến Công hai cô gái - Cô chị là Ly Cơ, nhan sắc mỹ miều như Túc Vĩ, mà gian ngoan không thua Đất Kỷ. Do đó Tần Hiến Công say mê, ít khi rời nàng, lại cho Ly Cơ dự bàn việc nước. Hơn một năm sau, Ly Cơ sinh con đặt tên là Tề Hề. Em là Thiếu Cơ cũng sinh con tên là Trác Tử.

Trước đây, khi còn là thái tử, Hiến Công đã lấy Giả Cơ, nhưng lâu không có con. Lại lấy cháu gái vua Khuyển Nhung, là Hồ Cơ, sinh con trai tên là Trùng Nhĩ. Rồi lại lấy con vua Tiểu Nhung, sinh con tên là Di Ngô.

Tiếp đó, lại thông dâm với vợ thứ tư của bố mình là Tề Khương, sinh con là Thân Sinh. Khi lên ngôi, Giả Cơ mất rồi, nên Hiến Công lập Tề Khương làm hoàng hậu. Do đó, Thân Sinh là thái tử. Tề Khương lại đẻ thêm một con gái rồi mất. Hiến Công lấy em gái của Giả Cơ là Giả Quân. Giả Quân cũng không có con, bèn lấy con gái của Tề Khương làm con nuôi Giả Quân.

Khi có Ly Cơ, nhất là Ly Cơ lại sinh con trai bèn lập làm phu nhân, và nói cho Ly Cơ biết ý muốn cho Tề Hề làm thái tử.

Ly Cơ rất muốn, nhưng thấy Thân Sinh đã chính thức lên ngôi thái tử, lại thân thiết với các công tử Trùng Nhĩ, Di Ngô, nay thay đổi, phần e các quan dị nghị, phần e mấy người kia chống lại. Do đó, tâu với Hiến Công:

- Thái tử Thân Sinh là người hiền, chưa hề biết tiếng, nay vì mẹ con thiếp mà bỏ người này dùng người kia, khiến cho thần thiếp mang tai tiếng, thà cho thần thiếp chết sớm đi còn hơn.

Tấn Hiến Công tưởng thực, thôi không nhắc tới việc đó nữa. Lúc đó nước Tấn có hai vị quan là Lương Ngũ và Đông Quan Ngũ được Hiến Công tin dùng, quyền thế rất lớn, người nước Tấn gọi là "hai ông Ngũ". Ngoài ra còn có một kép tuồng là ưu thi trẻ tuổi đẹp trai, có tài khôi hài được Hiến Công yêu mến, cho tự do vào cung cấm. Ly Cơ bèn tư thông với Ưu Thi, say mê hết mức, rồi hai người bàn mưu phế ngôi thái tử của Thân Sinh để lập Tề Hề.

Ưu Thi bảo:

- Nàng nên liên kết với hai ông Ngũ để họ tìm cách tâu với nhà vua cho Thân Sinh và hai công tử Trùng Nhĩ, Di Ngô đi trấn thủ các nơi xa xôi, thì việc ấy mới dễ thành.

Ly Cơ nghe theo, bảo Ưu thi mang nhiều vàng bạc đút lót cho Lương Ngũ, Lương Ngũ biết ý đồ bèn nói:

- Muốn nên việc phải có Đông Quan Ngũ nữa.

Ưu Thi nói:

- Đại phu đừng lo, phu nhân đã có quà biếu Đông Quan Ngũ rồi.

Hôm sau ra châu, hai ông Ngũ bèn mượn có để phòng thủ đất nước cho vững, tâu với Hiến Công cho thái tử Thân Sinh ra cai trị Khúc Ốc, nơi có lăng mộ tổ tiên, và sai Trùng Nhĩ và Di Ngô ra hai đất Bồ và Khuất nơi biên giới để phòng thủ các nước Nhung, Địch.

Thân Sinh càng ngày càng lập được công trạng, nên Ly Cơ chưa sao hãm hại được. Lại cùng Ưu Thi bàn mưu kéo cánh với những quan to khác là Lý Khắc, Tuân Tức.

Một đêm, Ly Cơ nỉ non bên gối Tấn Hiến Công.

- Thái tử ở Khúc Ốc đã lâu ngày rồi. Bệ hạ nên triệu về châu. Vừa phân cha con gặp mặt, vừa phân thiếp cũng có cơ giao thiệp. May ra thái tử thg tình mẹ con thiếp chăng?

Tấn Hiến Công cho triệu Thân Sinh về. Thân Sinh chào vua cha, rồi cũng vào chào Ly Cơ. Ly Cơ bèn bày tiệc rượu khoản đãi. Hôm sau, Thân Sinh lại vào cung Ly Cơ để tạ ơn - Ly Cơ giữ lại cùng ăn cơm. Tối hôm đó, nằm bên Hiến Công bỗng Ly Cơ sụt sùi nước mắt. Hiến Công hỏi nguyên do. Ly Cơ nói:

- Trưa nay thiếp giữ thái tử ở lại trong cung dùng bữa, khi ngà ngà rượu, thái tử bỗng bốn cợt bảo: "Cha tôi già rồi, liệu mẹ có chịu được không?". Thân thiếp tức quá nên không trả lời. Thái tử lại nói: "Ông tôi ngày xưa khi già cũng đem mẹ tôi là Tề Khương giao cho cha tôi. Nay cha tôi già, ắt cũng giao nàng cho tôi chứ sao nữa?". Nói rồi, Thái tử toan giở trò cưỡng hiếp, thân thiếp vùng vẫy mãi mới chạy thoát được.

Hiến Công ư hử...Ly Cơ bèn nỉ non:

- Nếu nhà vua không tin, xin để thiếp cùng Thái tử dạo chơi ở vườn hoa, rồi đứng trên đài quan sát.

- Tấn Hiến Công bằng lòng. Sáng sau cho Ly Cơ mời Thân Sinh vào cung rồi rủ cùng ra dạo vườn hoa, Thân Sinh nể lời không trái ý - Trước khi ra vườn, Ly Cơ đã ngấm bôi mật ngọt và nước thơm vào mái

tóc.

Khi đi ngang qua các rặng hoa, quả nhiên ong bướm bu lấy đầu Ly Cơ. Nàng tỏ vẻ cuống quýt chột quay lại bảo Thân Sinh.

- Sao Thái tử không giúp ta xua ong bướm đi.

- Thân Sinh vô tình, lấy vạt áo xua ong bướm bay quanh đầu Ly Cơ.

Đứng trên đài cao nhìn thấy, Hiến Công cho là Thân Sinh suồng sã cố ý trêu ghẹo Ly Cơ, bèn tức giận sai người bắt chém - Ly Cơ vội vàng quỳ xuống van nài:

- Nay thiếp rủ Thái tử đi chơi vườn hoa mà bệ hạ lại giết Thái tử thì thiếp sẽ mang tiếng là lập mưu giết Thái tử. Xin nhà vua hãy nén lòng.

Tần Hiến Công bèn bảo Thân Sinh về ngay Khúc Ốc. Ly Cơ lại cùng Ưu Thi bàn mẹo, cho người ra Khúc Ốc nói với Thân Sinh rằng "Đêm qua mơ thấy nàng Tuyên Khương (mẹ Thân Sinh) giữa mộng kêu đói. Thái tử nên mau về làm lễ tế đi.

Ở Khúc Ốc có đền tế Tề Khương, Thân Sinh liền cho bày tiệc tế lễ, sai người đem phần biếu Hiến Công. Gặp khi Hiến Công đi săn chưa về, Ly Cơ và Ưu Thi ngấm bỏ thuốc độc vào rượu thịt đó, Hiến Công nghĩ Thân Sinh hồi lỗi hiếu thảo rót rượu toan uống. Ly Cơ vội níu tay, quỳ tâu:

- Mệnh hệ hoàng thượng đáng giá ngàn vàng, thiếp e nhưng thức ăn từ nơi xa đến không tốt. Xin cho thử đã.

Hiến Công nghe theo, đổ ly rượu xuống đất, thấy đất rộp lên, cắt một miếng thịt quăng cho chó ăn, chó chết liền. Ly Cơ giả dò chưa tin, sai gọi một nội thị cho ăn, nội thị không chịu ăn, Ly Cơ ép phải ăn. Nội thị ăn xong hộc máu mồm máu mũi ra rồi chết. Lúc ấy Ly Cơ giả bộ hoảng sợ, lăn lóc ra đất kêu gào:

- Cơ nghiệp nước Tấn bao giờ chẳng thuộc về tay Thái tử - Vương thượng tuy già, nhưng sao Thái tử lại không chờ đợi ít lâu, mà dùng độc kế này sao. Thôi thiếp xin thác trước cho rồi. Nói rồi rót rượu giả vờ toan uống. Tần Hiến Công hô hoảng, gạt phăng ly rượu, rồi ôm lấy Ly Cơ vỗ về:

- Khanh cứ yên tâm. Ta sẽ trị tội nó.

Rồi ra điện Bình Châu, sai người đi giết Thân Sinh. Lệnh tới nơi có người xui Thân Sinh trốn đi nước khác.

Thân Sinh nói:

- Cha tôi say mê Ly Cơ, nó bảo gì cũng nghe, giờ thì sai quân đánh tôi, dù có tới đâu tôi cũng bị chê cười, mà cha tôi cũng mang tiếng. Thôi thà chết là hơn.

Nói rồi tự vẫn.

"Hai ông Ngũ" lại bàn với Ly Cơ tìm cách hại Trùng Nhĩ và Di Ngô. Ly Cơ bèn nói với Tấn Hiến Công:

- Ở ngoài người ta đồn 2 công tử Di Ngô và Trùng Nhĩ cùng cánh với Thân Sinh, đổ lỗi cho thiếp, nay sắp mang quân vào kinh đô trừ mẹ con thiếp.

Hiến Công sai người đi bắt Trùng Nhĩ và Di Ngô. Hai công tử này đều tìm cách trốn sang nước khác. Hiến Công bèn lập Hề Tế làm thái tử.

Không bao lâu sau Hiến Công ốm nặng sắp mất. Ly Cơ khóc lóc:

- Chúa công nhờ có mệnh hệ nào, Hề Tế còn bé, bây giờ mà hai công tử ở nước ngoài kéo quân về thì mẹ con thần thiếp biết trông cậy vào ai.

Hiến Công gọi Tuân Túc vào ủy thác cho việc bảo vệ Hề Tế làm vua nước Tấn. Hiến Công mất rồi. Ly Cơ dắt Hề Tế mới mười một tuổi đến chỗ Tuân Túc. Túc bèn lập Hề Tế làm vua nước Tấn.

Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ can Tuân Túc không được, bèn bí mật bàn nhau, cho võ sĩ gài lẩn vào đám thị vệ, nhân lúc Hề Tế đi ra thì giết. Kế hoạch diễn ra đúng như đã bàn. Ưu Thi cầm gươm tới cũng bị chém chết luôn.

Sau đó, Lý Khắc và Phi Trịnh Phủ bàn việc đón công tử Trùng Nhĩ về

làm vua nước Tấn. Tuân Tức lập Trác Tử lên làm vua nước Tấn, bị bọn Đỗ Ngạn Di chém chết cả đôi, còn "hai ông Ngũ" cũng bị trị tội...

Ly Cơ được tin chạy vào vườn hoa đâm đầu xuống giếng. Lý Khắc sai vớt lên rồi xẻ thịt thành từng miếng nhỏ quăng đi.

- 11 -

Lý Sư Sư

Nàng là con gái Vương Di(Dần), làm nghề nhuộm ở phường Vĩnh Khánh, Biện Kinh. Vợ Vương Di sinh con xong thì mất, di lấy nước đậu nành thay cho sữa mẹ nuôi con. Từ bé, Sư Sư không hề gào khóc.

Tục lệ đất Biện, con gái được yêu cầu gửi vào chùa. Di thương con nên gửi con vào chùa Bảo Quang. Lớn hơn một chút Sư Sư đã biết mỉm cười. Một sư già nhìn thấy Sư Sư liền hỏi:

- Ở đâu mà tới đây thế?

Sư Sư òa khóc. Vị sư già lấy tay xoa đầu, liền nín.

Di mừng nói:

- Đứa bé này đúng là đệ tử nhà Phật.

Đã ở chùa, thường gọi là sư, do đó đặt tên là Sư Sư. Sư Sư lên bốn thì Vương Di bị mắc tội bị giam rồi mất ở trong ngục. Sư Sư không nơi nương tựa. Có mẹ Lý ở kỹ viện đem về nuôi.

Lớn lên, nhan sắc và tài nghệ đều tuyệt vời, cả phường hát ở kinh đô không ai sánh kịp.

Khi vua Tống Huy Tông lên ngôi, ưa thích xa hoa. Bọn Xái Kính, Chương Đôn, Vương Khuất khuyên vua dùng chính sách thanh miếu (thu thuế). Kinh đô được sửa sang đẹp đẽ. Nhờ thu thuế, vàng bạc lụa là lại đầy kho. Bọn Trương Quán, Vương Miễn lại hiến kế xây dựng cung thất, hồ vườn... Vì thế các loại hoa lạ, cây quý, chim muông hiếm đều có ở kinh. Vua còn xây một Ly cung ở phía bắc Biện kinh gọi là Cấn nhạc.

Nhưng cái gì mãi rồi cũng chán, Huy Tông bèn nảy ra ý định vi hành xuống các nơi dân ở. Viên cận thần là Trương Dịch, vốn được ưa mến. Khi chưa vào cung, Dịch chơi bời quen thân với mẹ Lý, bởi vậy Dịch tâu với vua là có cô gái Lũng Tây tài sắc vẹn cả đôi đường làm cho vua ao ước.

Một hôm vua sai lấy hai tấm nhung, hai thảm nỉ, hai viên ngọc châu quý, hai mươi lạng bạch kim, nói dối là thương gia Triệu Ất, đến kỹ viện Mụ Lý ở phường Trấn An. Tới nơi, vua bảo tùy tùng ở ngoài, chỉ vua và Trương Định vào. Mụ Lý ra đón, mời ngồi, bày biện hoa quả mời khách; nhiều thức nhà vua chưa từng thấy bao giờ, ví như loại táo xanh nhỏ như quả trứng. Vua nếm thử mỗi thứ một chút, nhưng mãi vẫn chưa thấy Su Su ra.

Trương Định mượn cớ rút lui. Mụ Lý dẫn vua tới một hiên nhỏ, cạnh song có ghế, phía ngoài bóng trúc xanh mát. Vua ngồi xuống nghỉ. Sau đó Mụ Lý lại mời vua vào nhà có bày cỗ thết đãi các thứ nem gà, gỏi cá...Mụ Lý đứng hầu, còn Su Su vẫn không thấy đâu.

Nhà vua hơi ngờ. Mụ Lý mời nhà vua đi tắm rửa - Vua từ chối. Mụ Lý tới gần, ghé tai nói nhỏ:

- Cháu nó vốn tính ưa sạch sẽ, mong quan nhân đừng nóng nảy.

Bất đắc dĩ, vua phải theo lời mụ vào phòng tắm. Tắm xong, Mụ Lý lại dẫn vua vào nhà sau, hoa quả tươi ngon, rượu chè đậm vị, mụ mời vua dùng. Su Su vẫn chưa ra. Hồi lâu sau, Mụ Lý mới dẫn vua vào phòng. Vau vén rèm, trong phòng có nến sáng trưng, nhưng cũng không có Su Su. Vua càng lạ lùng, ngồi nghỉ trên ghế tựa.

PHải một lúc lâu nữa, Mụ Lý mới đưa một cô gái nhẹ nhàng đi tới. Nàng ăn mặc giản dị, áo lụa trắng không phấn son, cũng vừa mới tắm xong, xinh đẹp như một đóa hoa chớm nở. Thấy vua, nàng lạnh lùng, không chào hỏi. Mụ Lý lại ghé tai vua nói thầm:

- Tính cháu nó hơi gàn dở, mong quan nhân đừng lạ.

Nhà vua ngắm kỹ dưới ánh đèn thấy nàng xinh đẹp lạ kỳ. Hỏi tuổi, không trả lời. Vua gắng hỏi, nàng tránh ngồi ra xa. Mụ Lý nói nhỏ bên tai vua:

- Tính cháu nó ưa tĩnh, mong quan nhân lượng thứ, không nên vội vã.

Nói rồi mụ buông rèm đi ra. Lúc đó Su Su mới đứng dậy. cởi bỏ áo khoác ngoài ra, xắn nhẹ vạt phải, với cây đàn trên vách, ngồi ngay ngắn trên ghế, gảy khúc "Bình sa lạc nhật". Vua nghe lâng lâng quên cả mệt mỏi. Sau ba khúc đàn, gà đã gáy sáng, nhà vua vội vã đứng dậy, vén rèm đi ra. Mụ Lý cũng dậy, dọn bàn điểm tâm. Vua dùng qua loa, rồi cùng

bọn tùy tùng trở về cung cấm.

Mụ Lý bảo Sư Sư:

- Quan nhân họ Triệu đối xử ân cần, sao mi lại hững hờ thế?

Sư Sư giận nói:

- Bọn con buôn ấy con cần gì?

Mụ Lý cười:

- Mi ngang bướng như vậy cho làm quan ngự sử cũng được.

Việc này rồi cũng lộ ra, người dân kinh đô xì xào bàn tán chuyện nhà vua mặc giả khách buôn tới chỗ Sư Sư. Mụ Lý nghe thế sợ hãi, khóc bảo Sư Sư:

- Đúng thế thì nhà ta sẽ bị diệt cả ba họ.

Sư Sư thưa:

- Bà đừng lo. Nếu nhà vua thực yêu con, đời nào lại sát hại con. Và đêm hôm trước, xem ý nhà vua thực yêu thương con nên không muốn cưỡng bức, chỉ tiếc con bạc mệnh, đem thân nhờ bản, làm lụy bậc chí tôn. Nếu có thể nào, cũng là đáng tội. Nhưng con tin thánh thượng không làm thế. Xin bà yên tâm.

Tháng giêng năm sau, Huy Tông sai Trương Dịch mang tặng Sư Sư cây đàn Sa Phụ (đàn sơn như vậy rắn) vốn là báu vật trong cung, lại cho 50 lạng bạch kim nữa.

Tháng ba, nhà vua lại vi hành tới chỗ Sư Sư. Sư Sư ăn mặc đạm bạc, quỳ dưới cửa thêm đón chào, nhà vua vui vẻ, cầm tay dắt vào. Có điều nhà cửa hiên vườn đều trang hoàng lộng lẫy, không thấy Mụ Lý ở đó. Khi cho gọi Mụ Lý lo sợ cuống cuồng. Vua không bằng lòng, gọi bằng bà, và dặn mọi người trong nhà đừng sợ hãi gì.

Mụ Lý sụp lạy, đưa nhà vua lên chiếc lầu mới dựng. Sư Sư quỳ tâu nhà vua nên đặt tên cho lầu. Bấy giờ là mùa hao hạnh (tên một loại mạn), vua Huy Tông bèn cầm bút viết cho ba chữ lớn "Túy Hạnh Lâu".

Lát sau bày tiệc rượu, Sư Sư đứng hầu bên cạnh. Mụ Lý quỳ xuống dâng ly. Vua bảo Sư Sư ngồi bên, và đem cây đàn Sa Phụ ra gảy. Sư Sư gảy khúc "Hoa mai". Nhà vua nâng chén, lắng nghe, luôn luôn khen ngợi.

Khi ăn, thấy các thức nem rồng, chả phượng...hỏi ra thì Mụ Lý bỏ tiền

ra thuê người cung cấm nấu dùm. Vua cũng không thích, bèn bảo Mụ Lý từ nay không được làm như thế nữa. Rồi cũng không dự hết buổi và trở về cung.

Nhà vua thường ra Viện sách đề thơ rồi giao cho các họa sĩ vẽ. Một năm chỉ được một vài bức trúng cách. Tháng 9 năm ấy nhà vua lấy bức tranh đề hai câu thơ:

Cương vàng ngựa bước vườn thơm cỏ

Lầu ngọc người say khóm hạnh hoa.

Đem tặng cho "cô gái Lũng Tây"(tức Sư Sư). Lại ban cho mười loại đèn như ngó sen, đèn tuyết âm, bắc thơm, phượng lửa...trăm cân các loại chè hảo hạng, các thứ mâm bát quý, cùng ngàn lạng vàng bạc. Chuyện này đồn khắp trong cung, Hoàng hậu họ Trịnh can:

- Kỹ nữ hèn hạ, không nên gán gửi mình rồng, vả lại vi hành đêm tối, lỡ xảy ra điều bất trắc. Mong Thánh thượng giữ gìn cho.

Vua nghe lời, không tới nữa, nhưng vẫn cho sứ giả thăm hỏi Sư Sư và ban cho vàng lụa thường xuyên.

Năm sau, nhà vua lại tới chỗ Sư Sư, thấy bức tranh vua cho, treo ở lầu Túy Hạnh. Ngắm tranh xong, chợt quay lại nhìn nàng, nhà vua hỏi đùa:

- Có gọi được người trong tranh ra không?

Ngay hôm đó ban cho Sư Sư vòng vàng tránh lạnh, vòng châu ánh trắng, gương loan múa, đỉnh trần rồng vàng. Hôm sau lại ban cho nghiên "Đoan Khoát", mực "Lý Đình Khê" và bút "Tuyệt Hào", quần ngọc, giấy "Diệm Khoát", Và cho Mụ Lý vạn quan tiền.

Trương Dịch tâu:

- Vua đi tới nhà "Lũng Tây", phải thay đổi áo quần, đi đêm, cho nên đi lại không dễ dàng được. Nay Ly cung "Cần Nhạc" ở phía đông có đất công hai, ba dặm, giáp phường Trấn An. Nếu làm đường ngầm ở đó thì rất tiện.

Vua bảo:

- Nhà người thu xếp ngay đi.

Trương Dịch lại tâu:

- Ly cung có quân túc vệ, dễ lộ. Bọn hạ thần xin xây dựng những dinh công thự liền tới đó, bên ngoài bao tường, cho tiện việc bảo vệ.

Huy Tông lại nghe theo. Do đó quan tuần tra Vũ Lâm dựng dinh liền tới phường Trấn An, dân thường không được bén mảng tới nữa.

Tháng ba năm sau, vua theo lối riêng đến với Sư Sư, ban cho nhiều vật quý, trong đó có bàn ngọc, quạt vẽ, lãng gấp và nhiều vàng bạc. Sinh nhật của Sư Sư lại được vua ban cho nhiều vật báu và nhiều vàng bạc khác.

Khi thắng quân Liêu, khao thưởng dân chúng. Lại cho Sư Sư nhiều lụa the, đồ vật, tiền bạc. Mụ Lý cũng được ban cho nhiều tiền.

Có lần trong cung cấm, ngồi chơi vui, tần phi họ Vi hỏi riêng vua:

- Sao bệ hạ quý cô gái họ Lý thế?

Vua nói:

- Bây giờ cho các Khanh trăm người mặc quần áo đẹp, trang điểm lộng lẫy, nhưng để cô gái đó đứng chung thì không sao bằng được.

Khi nhường ngôi, vua tự xưng là "Giáo chủ Đạo quân" ra ở cung Thái Ất, dong chơi làm vui - Từ đó thể lực kém suy. Sư Sư nói với Mụ Lý:

- Diễm này thì mẹ con ta mắc vạ tới nơi.

Mụ Lý hỏi:

- Vậy nên làm thế nào?

Sư Sư thưa:

- Bà chớ cho ai hay, cứ để con làm.

Bấy giờ quân Kim gây hấn, đất Hà Bắc báo nguy, Sư Sư thu gom tất cả vàng bạc có được từ trước tới giờ, làm tờ kê khai, nộp cho quan phủ Khai Phong gọi là góp tiền mua vũ khí. Nàng lại nói với Trương Dịch tâu vua cho mình đi tu. Huy Tông đồng ý, bảo rước ở chùa Từ Văn ở mạn bắc thành.

Không bao lâu, quân kim vào Biện Kinh. Tướng của quân Kim lại nói:

- Chúa Kim biết tiếng Sư Sư, muốn có được nàng.

Mấy ngày liền tìm không ra, sau có tên gian thần là Trương Bang Xương dò hỏi được rồi nộp nàng cho quân Kim..

Sư Sư mắng lớn:

- Ta là một đứa con gái nghèo hèn, đội ơn Hoàng Đế, chỉ lấy cái chết để đền đáp. Các người quyền cao lộc lớn, triều đình không phụ bạc gì, sao lại cúi mình làm tôi đòi cho kẻ khác để nước mất nhà tan. Ta đời nào

chịu làm miếng mồi cho các người.

Nói xong, rút cành tram vàng tự đâm vào cổ - không chết - Nàng liền bẻ tram nuốt đi cho tới thác.

Giáo chủ Đạo quân (Huy Tông), ở thành Ngũ Quốc, nghe tin Sư Sư mất, thương nhớ khôn nguôi.

- 12 -

Mộc Lan tòng quân

Mộc Lan là người ở Tây Lăng phủ Hàng Châu thuộc Hồ Quảng (nay là Song Long), cha là Chu Thiên Lộc, mẹ họ Dương. Ngày từ nhỏ đã xinh đẹp, thông minh, được cha mẹ yêu quý, cho học cả thơ văn võ thuật. Sở dĩ lấy tên Mộc Lan vì cha mẹ đi cầu tự trên núi Mộc Lan quê nhà, sau đó sinh ra nàng.

Riêng về võ nghệ, Mộc Lan được nhà sư chùa Đại Ngô truyền dạy các môn đao kiếm, lại giảng cho cả binh pháp, nên mới mười tuổi, mà Mộc Lan đã có tài nghệ khác thường(vị sư này chính là Ngũ Vân Thiệu, một võ tướng vì thất thủ thành Nam Xương, nên bỏ trốn rồi đổi họ tên đi tu).

Năm Mộc Lan mười bốn tuổi, cha là Chu Thiên Lộc đang giữ chức Thiên hộ hạt Song Long. Bấy giờ là năm Trinh Quán thứ hai đời vua Thái Tông nhà Đường. Nước Đột Quyết (có sách chép là Hung Nô) không vào triều cống, lại đòi đất Ký Châu. Vua Đường sai Uất Trì Cung làm Bình bắc Đại nguyên soái, Lý Tĩnh làm quân sư, vua lại ban cho Uất Trì Cung một thanh bảo kiếm và một đạo sắc thư với ý nghĩa "được sử dụng toàn vẹn mọi thứ nhằm đánh thắng Hung Nô".

Uất Trì Cung bèn lấy quân ở mười hai trấn Hồ Quảng, trong đó có trấn Song Long và Chu Thiên Lộc được giao làm tổng quản quân mã...

Khi công văn tới nơi, đúng lúc Chu Thiên Lộc đang ốm nguy kịch. Đã mấy lần ông định cứ liệu đi (vì quân lệnh cứ mười ngày phải trình diện lên điện ở phủ soái) nhưng không sao gượng được. Nhân đó, Mộc Lan bèn xin với cha mẹ cho cải trang làm con trai và tòng quân thay cha. Lúc

đầu hai vợ chồng Thiên Lộc không nghe, vì không tin một đứa con gái mười bốn tuổi làm được việc như thế. Hơn nữa, việc bại lộ thì sẽ bị tru di ba họ.

Tuy vậy, tình thế hết sức khẩn cấp. Cuối cùng, Mộc Lan được giả trai, và có một gia bộc là Chu Minh cùng đi theo.

Khi nàng mặc quần áo con trai, vai đeo cung tên, lưng giắt kiếm, mặc áo bào trắng, cưỡi ngựa trắng, trông rõ ràng là một chiến sĩ hiên ngang. Tới mức mẹ là Dương thị gọi đùa là "tiểu tướng quân".

Mộc Lan đem quân đến thành Vũ Xương vào trình diện và chuyển phong thư của cha là Chu Thiên Lộc cho quan tiết độ sứ là Uất Trì Bảo Lâm.

Thư của Thiên Lộc kể rõ bệnh tình và xin cho con trai là Chu Mộc Lan đi thay cha.

Bảo Lâm là con trai của Uất Trì Cung, cũng là bạn thân của bố Chu Thiên Lộc(Chu Nhượng Hư) sau khi xem thư của Thiên Lộc, lại hỏi Mộc Lan về binh pháp, rồi đồng ý cho Mộc Lan đi thay. Và dặn Mộc Lan đóng quân ở ngoài thành, đợi các đạo binh mã của mười hai trấn rồi cùng lên đường.

Năm ngày sau, mười hai đạo quân đã đủ. Uất Trì Bảo Lâm cho thao diễn một buổi trước khi khởi hành. Trong buổi thao diễn, Mộc Lan là viên tướng Tổng quản Đề điệu trẻ nhất, nhưng võ nghệ lại xuất chúng nhất, do đó được Bảo Lâm tin dùng và mười một viên Đề điệu Tổng quản khác vị nể.

khi tiến quân tới bờ sông Hoàng Hà, Mộc Lan có viết bài thơ, trong đó có đoạn như sau:

*Hoàng Hà cuộn cuộn dòng trôi mau
Sông bao nhiêu nước bấy nhiêu sâu
Lòng này vương vấn trăm ngàn mối
Hồng nhan sang nam tiếng gọi nhau
Dòng lệ u sầu thấm đầm khăn
Lòng này rầu rĩ lại bán khoăn
Nghĩ thương cha mẹ đang mong nhớ
Ai chuyển dùm nhau nỗi viếng thăm
Bình an hai chữ gửi hai thân
Trung hiếu lòng con quyết vẹn phần
Sóng nước Hoàng Hà ngày tháng cuộn
Lòng con thương nhớ gấp muôn lần.*

Tới Đông Quan, mười hai đạo binh mã đóng trại chờ lệnh. Uất Trì Bảo Lâm tới Trảng An báo cáo với Đại nguyên soái. Tổng quản trấn Song Long là Chu Mộc Lan xin đi theo.

Tới kinh đô, Uất Trì Cung xem sổ sách của trấn Song Long, không thấy tên của Chu Thiên Lộc, bèn cho gọi Chu Mộc Lan vào hỏi nguyên do. Khi thấy Mộc Lan nhỏ nhắn trắng trẻo bèn hỏi:

- Sao cha ngươi không có mặt?

Mộc Lan quỳ vái rồi thưa:

- Phụ thân tôi vì mắc bệnh nặng nên phải xin phép cho tiểu tướng đi thay.

Uất Trì Cung lại hỏi:

- Nhà ngươi biết những gì về võ nghệ?

- Thưa, tiểu tướng cũng học được đôi chút về đao thương.

Đại Nguyên soái bèn bảo Mộc Lan ra biểu diễn. Mộc Lan vâng lời, ra giữa sân bãi rộng múa thương. Khi trở vào quân sư Lý Tịnh hỏi:

- Những thương pháp lúc nãy ngươi vừa múa học được ở đâu?

Mộc Lan thưa:

- Trình quân sư, những điều đó tiểu tướng học được từ một vị sư dạy bảo tên là Tăng Ngô.

Lý Tĩnh quay sang nói với Uất Trì Cung:

- Thương pháp ấy là của Ngũ Vân Thiệu đấy. nhưng không hiểu tại sao viên tướng trẻ này lại học được.

Lý Tĩnh bèn hỏi Mộc Lan:

- Nhà sư ấy với nhà ngươi là thế nào?

Mộc Lan thưa:

- Vị hòa thượng đó là ban thân tổ phụ tiểu tướng.

Lý lại hỏi:

- Tổ phụ nhà ngươi tên gì?

Mộc Lan nói:

- Tên là Chu Nhược Hư.

Cả Lý Tĩnh và Uất Trì Cung đều "à" lên một tiếng có vẻ vui mừng. Vì chính Lý Tĩnh và Uất Trì Cung đều cùng được Chu Nhược Hư giúp đỡ khi còn hàn vi, và đều trở thành bạn bè thân thiết với nhau.

Ngày hôm sau cha con Uất Trì Cung vào bái biệt nhà vua, và cho cả Mộc Lan đi theo. Nhân tiện, Đại Nguyên soái tâu với vua Đường Thái Tông về việc Chu Mộc Lan xin tòng quân thay cha đang ốm. Vua hỏi họ Uất:

- Vì sao Đại Nguyên soái biết Chu tướng quân trẻ tuổi mà có tài cao?

Uất Trì Cung bèn kể lại sự việc nhờ có ông nội Chu Mộc Lan giúp đỡ nên mới có cơ hội phò vua giúp nước như ngày nay. Vua Đường bèn hỏi Chu Mộc Lan:

- Nhà ngươi có thể nói cho Trẫm nghe qua công việc của người làm tướng không?

Mộc Lan thưa:

- Muôn tâu bệ hạ, làm tướng phải biết dùng người. Một trong những cách dùng người là thưởng phạt phải nghiêm minh. Còn những khi lâm trận thì người làm tướng phải luôn luôn kịp thời đối phó với mọi tình thế, có thể nói tóm gọn vào một câu tùy cơ ứng biến.

Đường Thái Tông khen ngợi, bèn phong cho ông nội chức thị lang và phong cho Mộc Lan làm Tham tán quân vụ đi theo Uất Trì Cung.

Qua Yên Sơn, chợt có một tướng trẻ phi ngựa từ trên núi xuống chặn

đường tướng tiên phong là Ngũ Đẳng. Ngũ Đẳng định dùng miếng da đao, bèn quay ngựa chạy, nhưng viên tướng kia rút tên bắn trúng chân ngựa của Ngũ Đẳng, khiến Ngũ Đẳng ngã lăn ra đất. Đang lúc Tiêu Văn (tên viên tướng này) định giật dây cương ngựa xông vào chém Ngũ Đẳng, thì ngựa của Tiêu Văn cũng bị Mộc Lan bắn trúng. Tiêu Văn cũng ngã lăn ra đất. Hai bên cùng rút quân.

Sáng hôm sau, Uất Trì Cung sai Mộc Lan đánh Tiêu Văn. Tiêu Văn thấy Mộc Lan trẻ quá thì khinh thường nói:

- Gã trẻ con kia học võ từ bao giờ mà nay định múa rìu qua mắt thợ?

Mộc Lan ung dung nói:

- Tôi là Chu Mộc Lan, mới học múa giáo được mấy tháng, xin được cùng tướng quân đối thủ. Nhưng không rõ Tiêu tướng quân cầm giáo đã chắc hay chưa?

Nói rồi hai bên xông ngựa vào cùng đánh. Được khoảng hai mươi hiệp, bỗng Tiêu Văn dừng ngựa, lùi lại hỏi to:

- Tiểu tướng kia học cách múa giáo của ai?

Mộc Lan mỉm cười nói:

- Sư phụ của tiểu tướng là một nhà sư tên gọi Ngũ Vân Thiệu.

Tiêu Văn thấy thế bèn nói:

- Thôi, hôm nay xin tạm dừng ở đây.

Nói rồi quay ngựa ra về. Mộc Lan cũng không đuổi theo.

Đêm hôm đó, Tiêu Văn cùng cha là Tiêu Chu và anh là Tiêu Võ tự đến cửa quân xin gặp Đại Nguyên soái. Uất Trì Cung và Lý Tĩnh cho mời vào. Tiêu Chu nói:

- Tôi trước đây là nha tướng của tướng quân họ Ngũ. Từ khi Nam Xương thất thủ, thầy trò tôi mỗi người một nơi. Nay được tin Đại Nguyên soái vâng lệnh đánh giặc, nên tự đến viên môn xin cho hai con được theo đòi dưới trướng.

khí Mộc Lan qua Bạch Vân Am, nhớ lời thầy dặn, bèn vào thăm Tĩnh Tùng đạo nhân và chuyển thư của Tăng Ngô hòa thượng. Đạo nhân mời

Mộc Lan ăn cơm và làm thơ tặng. Mộc Lan cảm tạ và họa lại bài thơ, tạm dịch như sau:

*Dặm ngàn cách trở nhớ mong dài
Gươm ngựa sa trường phận sự trai
Ai đó mắt tiên ai mắt tục
Biết chẳng chỉ có Hóa công thôi
...*

Ròng rã hơn mười năm trời. Mộc Lan bắt được nhiều tướng giỏi của Đột Quyết, rồi lại tha về, dùng kế phản gián gây cho chúng không tin lẫn nhau.

Mộc Lan đóng quân ở trấn Ngũ Lang, nhân dân quanh đó hết lòng giúp đỡ. Ở đây Mộc Lan lại bắt sống được hai tướng Phiên là Hiệt Hòa và Lợi A. Mộc Lan sai nộp tới dinh Đại Nguyên soái, Uất Trì Cung và Lý Tĩnh lại áp dụng kế của Khổng Minh và Mạnh Hoạch khi xưa, phủ dụ rồi tha cho về. Sau này chính hai viên tướng ấy cảm nghĩa mà giúp quân Đường.

Vua Phiên lại sai Khang Hòa A và Mộc Cơ ra đánh. Mộc Lan liền chọn một toán quân sĩ biết nói tiếng Phiên, ăn mặc quần áo như người Phiên, rồi tự mình dẫn đi. Nàng dặn Chu Minh treo "bài miễn chiến" và không được mở trại. Trong khi hai tướng Phiên trên đường sắp tới trại Đường, thì Mộc Lan dẫn toán quân cải trang như lính Phiên, dùng Tiếng Phiên gọi chúng mở cửa thành. Thế là Mộc Lan mở cửa chiếm thành, thu hàng những lính phiên còn lại.

Khi hai tướng Phiên Khang, Mộc trở về, thấy cờ Đường bay trên thành, sợ hãi trốn luôn.

Những lúc việc quân rảnh rỗi, Mộc Lan lại ngồi nhớ quê nhà, cha mẹ và các bạn Bích Ngọc, Bích Nguyệt, nàng mới viết mấy câu thơ sau:

*Gió bụi sa trường nhuộm cánh hoa
Nhạn hồng xào sặc tiếng thưa xa
Mây ngàn bóng liễu màu xanh tỏa
Năm tháng thoi đưa ánh nắng tà
Cái nợ cung tên bao trả nhĩ
Con đường binh lửa vẫn xông pha.
Múa guơm một hẹn cùng trời đất
Yên định non sông, trở lại nhà.*

Ít lâu sau xảy ra một sự việc khó xử. Số là, người trong vùng cảm ơn đức của Chu tướng quân, nên các bậc danh vọng nơi này đã làm mối cho Mộc Lan một cô gái tên là Hoa A Trân. Mộc Lan đã khéo léo chối từ, nhưng dân địa phương không nghe và cử người đến gặp Uất Trì Cung và Lý Tĩnh. Không ngờ hai vị này đồng tình và nhận làm chủ hôn. Mộc Lan đành phải theo. Đêm động phòng, Mộc Lan mời Hoa A Trân uống rượu nhẹ và xin gả đợi công thành danh toại, về nơi quê nhà cùng gặp cha mẹ rồi sẽ thành thân. Hoa A Trân vốn rất say mê Chu Mộc Lan, lại nghe lời nghĩa khí, nên vui lòng ở riêng một am trên núi (vì trước đó Hoa A Trân đã kháng cự lời hai anh ép lấy chồng và cắt tóc đi tu). Chu Minh, vị lão bộc của Mộc Lan cũng chăm sóc Hoa A Trân rất chu đáo.

Sau đó Mộc Lan được lệnh đi lấy cửa ải Ngọc Môn. Khi Mộc Lan chiến thắng xong ở Ngọc Môn quan, bắt nhiều tướng Phiên, thì vua Phiên xin cầu hòa, hàng phục và triều cống nhà Đường như cũ.

Quân Đường ca khúc khải hoàn, khi về Yên Sơn nàng viết một số thơ. Về tới triều đình nhà vua ban thưởng. Lão bộc của Mộc Lan là Chu Minh được phong tướng quân ở cửa ải Giới Bân. Mộc Lan được phong thượng thư một bộ, nhưng nàng từ chối, xin phép được về thăm quê và chăm sóc cha mẹ già. Dtt ép mãi không được, đành phải cho về.

Trong thời gian Mộc Lan tòng quân, ở nhà bà Dương sinh thêm được hai con, một trai là Kim Lan và một gái là Kim Cúc. Lúc này Kim Lan đã

chín tuổi và Kim Cúc đã tám tuổi.

Buổi gặp nhau, nụ cười nước mắt chen lẫn...Việc đầu tiên là vứt bỏ nam trang, Mộc Lan mặc xiêm áo, chải tóc cài trâm, sau đó cho mời Hoa A Trâm cùng gặp gỡ gia đình. Lúc này Hoa A Trâm mới hiểu rõ sự tình, càng thêm kính phục Mộc Lan, nàng tự nguyện xin kết nghĩa chị em với Mộc Lan.

Sau đó mấy lần vua Đường triệu nàng hồi kinh, nhưng Mộc Lan kiên quyết từ chối, tới khi rõ sự việc Mộc Lan cải trang, và nghĩ tới công lao của cô gái họ Chu thì nhà vua không nài ép nữa và ban thưởng rất hậu.

Lý Bạch đời Đường đã viết thơ về cô gái họ Chu làm tướng như sau:
Bài ca Mộc Lan

*Thần thờ lại thần thờ
Mộc Lan đang dệt lụa
Không nghe tiếng thoi đưa
Chỉ nghe tiếng than thở
Có phải nàng đang mong
Có phải nàng đang nhớ
Nàng chẳng có gì mong
Nàng chẳng có gì nhớ
Đêm qua chiếu ngà vua
Triều đình tuyển quân ngũ
Mười hai quyển sổ quân
Sổ nào cũng tên bố
Nhà sinh gái đầu lòng
Nàng không có anh cả
Đàn ngựa gươm xông pha
Thay cha nơi khói lửa
Chợ đông mua ngựa khỏe
Chợ tây mua yên đai*

Chợ nam mua bàn đạp
Chợ bắc mua roi dài
Sớm từ biệt mẹ già
Chiều ngủ trọ sông Hoàng
Không nghe cha mẹ gọi con gái
Chỉ nghe sông Hoàn tiếng âm vang
Sớm từ biệt cha mẹ
Chiều ngủ sườn non Yên
Không nghe cha mẹ gọi con gái
Chỉ nghe ngựa Hồ hí suốt đêm
Muôn dặm quân dong duỗi
Sông núi cách nước mây
Gió bắc động giáo mác
Trăng lạnh áo bào dày
mười năm đánh trăm trận
Tướng quân về nơi đây
Trở về vào điện ngọc
Dâng lời chúc đức vua
Công lao mười lần gấp
Ban thưởng khó ai so
Nhà vua hỏi nguyện vọng
Mộc Lan không muốn làm thượng thư
Xin cho ngựa đi ngày ngàn dặm
Phi về thăm làng xưa
Cha mẹ nghe gái về
Ra đón tận đầu làng
Em gái nghe chị về
Áo hồng bay đỏ đường
Em trai nghe chị về
Mỏ dê giết lợn bày cỗ bàn
Gác đông lại mở cửa
Gác tây lại kê giường
Cởi ngay bộ chiến giáp

*Mặc luôn quần áo thường
Trước cửa trái mái tóc
Tô mày đứng trước gương
Ra cửa chào bạn lính
Bạn lính thấy kinh hoàng
Mười hai năm cùng đội
Không biết Mộc Lan gái cải trang
Thỏ cái chân bảy bớt
Thỏ đực mắt mơ mơ
Hai thỏ chung đường chạy
Gái trai tạm đôi không ai ngờ.*

Về chuyện này có mấy thuyết, một là: Mộc Lan họ Hoa, hoặc họ Nguyễn người Thương Khâu. Hai là Mộc Lan sinh trước thời Tùy Đường. Ngoài ra có một số sách chép hơi khác, xin nên xem để tham khảo.

- 13 -

Tây Thi

Một sớm tinh mơ ở Cối Kê, kinh đô của nước Việt. Văn Chủng vào tàu với vua Việt Vương Câu Tiễn:

- Tàu chúa thượng, đêm qua Phạm Thiếu Bá(tức Phạm Lãi) đã về.

Câu Tiễn hỏi:

- Số mỹ nữ ở các nơi tuyển về được bao nhiêu?

Văn Chủng thưa:

- Sau năm tháng chọn lọc, giờ còn hơn bốn mươi người. Trong đó có Tây Thi và Trịnh Đán là hơn cả.

Tây Thi(có sách gọi là Tiên Thi) vốn là con gái người kiếm củi họ Thi ở thôn Tất, vùng Trữ Nga(Chiết Giang, Trung Quốc). Ngay từ nhỏ đã xinh đẹp, thông minh - điển tích có kể, nàng đẹp đến mức mà mỗi khi ra rửa bát hoặc gội lụa ở sông Cán, cá thấy nàng đẹp phải lặn ngay xuống nước (có một thứ cá đẹp cũng được người ta đặt tên là Tây Thi).

Trưa hôm ấy, cô bé Tây Thi đang ngồi trên phiến đá bên bờ sông đập tơ, bỗng thấy phía trước xôn xao. Đó là đoàn quan quân của nước Việt ở

thành Gia Lâm trải qua vùng núi Trữ La.

Tây Thi dừng tay, đứng ngó lên nhìn - thấy mọi người chỉ chỏ bảo nhau: đó là quan Đại phu họ Phạm, người đã gian khổ với vua Việt ta rất nhiều.

Nàng nhìn về phía tây, thấy một chàng trai khôi ngô, tư thế hiên ngang, thông minh lanh lợi. Nhưng quan Đại phu ít ra cũng phải có tuổi chứ? - Nàng hỏi người bên cạnh:

- Phạm Đại phu mà trẻ thế kia à?

Người kia không nhìn Tây Thi đáp:

- Thế mới là bậc tuấn kiệt thiên hạ chứ.

*

* *

Sau khi thua trận trước quân Ngô, Việt Vương Câu Tiễn rời đô từ Gia Lâm sang Cối Kê, quyết chí báo thù - Đêm nằm trên đồng gai, sáng ra ném mật đắng (nằm gai, ném mật), rèn luyện gian khổ, tìm mưu tính kế. Phạm Lãi và Văn Chủng được Câu Tiễn sai đi tìm các cô gái đẹp cùng những chàng trai khỏe. Gái đẹp thì cho học hát, múa, ứng xử. Trai khỏe thì cho luyện bắn cung, chèo thuyền, cưỡi ngựa, thời gian chuẩn bị là ba năm.

Phạm Lãi lần ấy ở lại thôn Trữ La mấy ngày, tìm cách làm quen với nhà họ Thi. Lãi thấy Tây Thi rất đẹp, ưng ý, và nhờ đi thăm một số xóm có gái đẹp trong vùng. Có lần cùng lội qua một khe suối, không may Tây Thi trượt chân ngã, bèn được Phạm Lãi nhanh tay ôm vào lòng bế lên bờ.

Khi chia tay, Phạm Lãi hẹn rằng ba kỳ trăng tròn sẽ gặp lại. Thế nhưng đến bữa gặp nhau ở Cối Kê trước mặt Câu Tiễn, phút chốc đã hai năm hơn. Trong buổi gặp mặt ấy có bốn cô gái: Tây Thi, Trịnh Đán, Di Quang và Chiền Ba.

Những cô gái này được huấn luyện trong vòng một năm nữa, và chuẩn bị cùng Phạm Lãi sang nước Ngô. Trong những tháng ngày này, các cô gái được ở phòng riêng, có nữ tỳ, tập các thứ lễ nghi cần thiết cho một phi tần, đặc biệt là những người có nhan sắc thì được chú ý hơn. Chính trong thời gian này, cuộc tình duyên giữa Tây Thi và Phạm Lãi lên tới đỉnh cao. Nàng sinh được một đứa con, Phạm Lãi nhờ người nuôi. Tây Thi lại tiếp tục rèn luyện để sang Ngô.

Thành Cối Kê, ba ngày mở liên "Mỹ nhân hội". Dân chúng kéo tới xem chật đường xá.

Các cô từ từ bước qua cầu. Khi Tây Thi xuất hiện, tiếng reo khen bỗng nổi dậy, có người thốt lên: "Của quý trời ban!".

Trong cuộc "Mỹ nhân hội" này, có cả viên quan "giám đốc" người nước Ngô (ví như toàn quyền thời bây giờ). Viên quan này, có sứ mạng đi cùng đoàn mỹ nữ do Câu Tiễn thay mặt nước Việt đưa sang lễ cống vua Ngô.

Trên sông, các thuyền đều trang hoàng đẹp đẽ, nhã nhạc tưng bừng. Bỗng từ bên bờ có hai quan Đại phu đến mạn thuyền Tây Thi, người thứ nhất là Văn Chủng. Chủng nói:

- Đất nước ta trông cậy ở nàng, mong nàng hãy xứng đáng là một cô gái Việt.

Tây Thi chấp tay vái chào. Người thứ hai là Phạm Lãi không nói một câu nào. Tây Thi nhẹ lấy tay nâng vạt áo lên mắt...

Rèm trúc buông rồi, buồm gấm bắt đầu kéo lên cùng phông theo làn gió...Đoàn thuyền đi về phương bắc.

*

* *

Nghe tin có đoàn cống hiến từ Việt sang do Văn Chủng dẫn đầu, Tướng quốc Ngũ Tử Tư vào ngay Cô Tô đài xin yết kiến vua Ngô là Ngô Phù Sai. Phù Sai hỏi:

- Tướng quốc đến sớm chắc có việc gì quan trọng?

Ngũ Tử Tư thưa:

- Hạ thần xin tâu nhà vua chú ý tới việc triều cống của nước Việt. Nếu có thể xin hãy giữ chân Văn Chủng ở lại Ngô.

Phù Sai nói:

- Văn Chủng trở về nước Việt rồi. Vả lại trẫm nhớ rằng việc nước Sở là do Tướng quốc, còn việc nước Việt là do Thái Tể Bá Hi trông coi...

Ngũ Tử Tư đang định nói, chợt có cung nữ Di Quang bước ra, khép nép quỳ bên:

- Tây nương kính mời đại vương cùng dạo vườn hoa...

Phù Sai mời Ngũ Tướng quốc về nghỉ, còn mình vào hậu cung. Thái Tể Bá Hi cũng vừa tới chầu, vua Ngô cho cùng đi. Vua Ngô bảo Di Quang mời Tây Thi, nói là có Thái Tể muốn gặp. Ít phút sau, Tây Thi từ hậu cung bước ra. Thoáng trông thấy một thân bướm vàng dất dải lụa tím, hai cung nữ đỡ bên. Tây Thi vờ như không trông thấy Bá Hi, bước tới trước mặt Phù Sai quỳ xuống. Vua Ngô vội vàng nâng nàng lên... bất chợt Thái Tể Bá Hi chào trước:

- Tây Thi phu nhân.

Nàng vội cúi mình đáp lễ.

Phù Sai nói với Bá Hi:

- Quan Thái Tể thấy thế nào?

Bá Hi thưa:

- Quả là một trang quốc sắc. Kính mừng đại vương được trời trao của báu.

Nói rồi Bá Hi xin phép lui ra.

Có lúc đứng trên đài Cô Tô, nhìn thấy cửa nhà san sát, dân đông, dân

đông, quân mạnh, lại thấy Ngô Vương Phù Sai cũng là bậc tuấn kiệt, Tây Thi cũng bản khoản vắn vương, nhiệm vụ phải dò xét tình hình mọi mặt của nước Ngô cũng không dễ dàng gì.

Nhưng lúc đó, Ngô Phù Sai cũng lơ đãng dần việc triều chính, suốt ngày quán quýt bên Tây Thi. Ngay những lúc ra dự châu cũng có Tây Thi ngồi đợi ở phòng bên cạnh.

Đến nỗi Trịnh Đán là một cô gái kiêu diễm, được huấn luyện không kém Tây Thi, nhưng sang tới Ngô, không được vua Phù Sai gần gũi mấy. Và vua Ngô cho người dẫn Trịnh Đán và hai cô gái Việt khác đến tặng Tướng quốc Ngũ Tử Tư. Nhưng Ngũ Tử Tư từ chối trả về. Trịnh Đán sau này cũng buồn mà chết khi chưa đầy hai mươi một tuổi.

Càng ngày càng mê Tây Thi, Ngô Phù Sai cho xây một quán gọi là "quán người đẹp", bao nhiêu đồ lạ và báu vật đều được đưa về đây. Các nhạc công vũ nữ giỏi nhất cũng được đưa tới. Hành lang xây theo kiểu rồng và rung, khi đi nhẹ cũng có tiếng ngân vang kỳ dị.

Cứ thế dần dần, Ngô Phù Sai quên hết mọi việc, kể cả tiếp xúc với Tướng quốc và sứ thần ngoại bang.

Hơn mười năm nữa trôi qua. Tình hình nước Ngô không còn lớn mạnh, và việc gì đến sẽ phải đến.

Tin quân Câu Tiễn nước Việt chia mấy mũi kéo về Cô Tô ngày một dồn dập, trong thành có tiếng trẻ con hát:

Mưa mùa thu
Vua Ngô rầu.

Mưa thu xối xả, tiết đông bắt đầu, nước sông dâng cao. Một sáng quân Việt trên những bè gỗ lớn theo thế nước phá sập tường vào thành Cô Tô. Ngô Phù Sai thế cùng phải chạy trốn, rồi sai người cầu hòa với Việt

Vương Câu Tiễn nhưng không được.

Trong lúc lửa gươm hỗn loạn ấy, ở cung Tây Thi có một võ sĩ xuất hiện. Nàng nhìn ra, nhận ra đó là Tử Thường, gia thần của Phạm Lãi, mười bảy năm trước về thăm nàng ở Cối Kê với họ Phạm. Tử Thường cung kính nói:

- Tôi là Tử Thường. Phạm Lãi Đại phu cho tôi đến để bảo vệ nương nương.

Tử Thường cùng mấy thị nữ đi cùng và Tây Thi.

Sương sớm tan dần, bên bờ sông có một con thuyền đợi sẵn.

Con thuyền đó có ba buồm lớn. Đợi cho đoàn người có Tây Thi và Phạm Lãi bước xuống thuyền xong, lập tức ba cánh buồm căng nhanh, các thủy thủ động chèo. Buồm theo gió lướt nhanh nhằm hướng bắc ra Ngũ Hồ.

Tây Thi cùng Phạm Lãi sang nước Tề, Lãi đổi tên thành Chi Di Tử Bì, làm ăn buôn bán giàu có. Nhưng ít lâu sau có người biết chuyện đó, hai vợ chồng lại đưa nhau lên đất Đào, Lãi đổi tên mới là Đào Chu Công.

*

* *

Có sách nói sau khi Ngô thua, Tây Thi bị quăng xuống sông.

Nhân đây, xin chép thêm một chi tiết nhỏ: Mỗi khi Tây Thi bị đau bụng, thì thường nhăn mặt, nhưng sự nhăn mặt ấy càng làm cho nàng trở nên hấp dẫn hơn. Bởi vậy, ở xóm Đông Trữ La có cô gái cũng họ Thi, cũng bắt chước đau bụng nhăn mặt, hòng làm các trai làng chú ý. Có điều, cô Đông Thi càng nhăn mặt thì càng xấu xí hơn. Do đó có điển tích "Đông Thi hiệu tằn", nghĩa là nàng Đông Thi bắt chước nhăn mặt.

- 14 -

Tiểu Thanh

Nàng chính tên là Huyền, họ Phùng, nhưng vì lấy lẽ họ Phùng, nên đổi là gọi là Tiểu Thanh.

Tiểu Thanh vốn quê Quảng Lăng, từ nhỏ đã kiêu diễm thông minh khác thường. Năm lên mười đang chơi ở ngõ, chợt có một bà sư già từ thành Phù Dung tới Châu Dương đi ngang qua đấy, nhìn thấy cô bé Tiểu Thanh, bất giác kinh ngạc nói với người nhà họ Phùng:

- Con cái nhà ai thế này! Sắc sảo xinh đẹp thì khỏi phải nói. Tiếc một điều bạc mệnh quá. Nếu gia đình bằng lòng cho đi với tôi, có thể sống được ngoài ba chục tuổi.

Người nhà bức mình nói:

- Nếu chỉ cần sống đến ba chục tuổi thì ai chẳng làm được, cần gì một vị sư già như bà?

Bà sư ôn tồn nói:

- Mọi người không tin tôi thì tùy, nhưng xin đừng cho cháu học chữ nghĩa.

Người nhà cười bảo:

- Ở đời bao nhiêu người đọc sách viết thơ, chả nhẽ họ cũng đoán mệnh cả sao?

Vị sư già biết không khuyên được bèn đi ngay.

Lúc ấy, ở Quảng Lăng, phụ nữ đều ham biết chữ thạo nghề. Mẹ Tiểu Thanh vốn là nữ nghệ nhân có nhiều người theo học. Tiểu Thanh thường theo mẹ đi tới các gia đình. Vẻ xinh đẹp, tài ứng đối của nàng làm cho nhiều người khâm phục. Năm mười sáu tuổi lấy Phùng Sinh. Phùng Sinh là công tử giàu sang ham mê người đẹp, nhưng vợ cả lại rất ghen. Đồng ý cho chèn được lấy thiếp, nhưng không được ở gần. Một tháng chỉ được gặp nhau hai lần. Khi Phùng đến Quảng Lăng, nghe tiếng Tiểu Thanh, trong lòng mê mẩn ngay, nhờ người hỏi giúp. Mẹ nàng ham vàng bạc nhiều, nên nhận lời gả. Tiểu Thanh biết chuyện, nước mắt giàn giụa nói với mẹ:

- Lấy chồng xa xôi ngàn dặm thế này, thì mẹ con ta lúc sống cũng không mong gặp nhau. Quả là bạc mệnh thật.

Phùng Sinh theo lời vợ cả, vội vàng đưa Tiểu Thanh về nhà. Vợ cả thấy

nàng quá xinh đẹp, nên càng ghen tức. Tiểu Thanh cố ý phục tùng ngoan ngoãn, thì vợ cả lại càng cho là nàng có âm mưu xấu xa. Thế là cấm chỉ không cho chồng được nói chuyện riêng với Tiểu Thanh. Đồ sơn phấn của nàng bị vứt bỏ hết, sách vở của nàng cũng bị đem đốt.

Họ Phùng không biết làm thế nào, đến nhờ cầu cứu người bà con là Dương phu nhân, nhờ đến khuyên giải hộ. Dương phu nhân tới nơi, biết là bậc hiền nữ, song không tài nào làm vơi bớt nỗi ghen tuông của vợ cả. Dương phu nhân bèn rủ người vợ cả đi xem hội. Người vợ cả bắt Tiểu Thanh đi theo. Khi lễ pho tượng Đại sĩ, vợ cả hỏi Tiểu Thanh:

- Tại sao trong chùa nhiều tượng phật, mà người ta lại lễ pho tượng này nhiều hơn?

Tiểu Thanh thưa:

- Vì đức phật ấy trông rất nhân từ hiền lành.

Vợ cả cho Tiểu Thanh là có ý nói châm chọc mình, bèn cười nhạt rồi bảo:

- Thôi được, thế ta cũng sẽ từ bi với mi, mi có bằng lòng không?

Dương phu nhân thừa dịp này nói với vợ cả:

- Nhà chị cũng có một ngôi chùa trên đảo Mai, sao không cho Tiểu Thanh ra đó ở, để đỡ cảnh chường tai gai mắt hàng ngày?

Người vợ cả thuận ý làm theo.

Khi về tới nhà trông thấy Phùng Sinh, Tiểu Thanh toan lánh mặt. Mụ cả sẵn giọng:

- Đây là nhà của ta, mi không lánh đi được chỗ nào. Ta có một nơi rất hợp với mi là đảo Mai, cảnh vật tĩnh mịch, rất hợp với tính tình cầu mi. Ta sẽ cho mi ra đó, ví như công tử có thỉnh thoảng ra đó thì cũng không làm vướng mắt ta. Nhưng có ba điều mi phải làm theo. một là không có lệnh của ta thì công tử có đến cũng không được gặp mặt. hai là không có lệnh của ta mà công tử có thư từ đến cũng không được nhận. Ba là muốn gửi thư từ gì cho công tử phải để ta xem trước. Không giữ đúng thế thì đừng có trách ta.

Tiểu Thanh vâng dạ, nhận hết. Có lần Dương phu nhân khuyên nàng bỏ đi, và bà sẽ tìm cách giúp đỡ. Tiểu Thanh cảm ơn và từ chối. Rồi nàng

kể chuyện vị lão sư xem bói khi còn nhỏ cho Dương phu nhân nghe. Nàng nói:

- Số mệnh đã định sẵn rồi.

Dương phu nhân đành chịu, chỉ dặn nàng có cần gì cứ gọi bà, và bà cho Tiểu Thanh mượn sách để tiêu sầu. Lần đó hai người giàn giụa nước mắt chia tay nhau.

Ở Dư Mai(đảo Mai) có lần đọc chuyện "Mẫu đơn đình" do bà Dương cho mượn, Tiểu Thanh viết bốn câu thơ như sau:

*Lãnh ngữ u song bất khả thính
Khiêu lãng nhân khán Mẫu đơn đình
Nhân gian diệc hữu thương vu ngã
Bất độc thương tâm thị Tiểu Thanh.*

Tạm dịch:

*Lời lạnh song sâu chẳng được rành
Khêu đèn buồn đọc mẫu đơn đình
Cõi đời cũng có người oan trái
Chả cứ đau lòng một Tiểu Thanh.*

Từ đó, mỗi khi u uất, nàng lại giải sầu bằng thơ văn. Có lần nàng viết một bài từ có tên là "tiên trên trời" như sau:

*Văn Cơ viễn giá Chiêu Quân tái
Tiểu Thanh tục phong lưu thái
Dã khuy nhất trận hắc cường phong
Hỏa luân hạ
Trừu thân khoái
Đơn đơn lánh lánh thanh lương giới
Nguyên bất thị uyên nhất phái
Hữu toán tổ tương tư nhất khai
Tự tư tự giải thương lờng
Tâm khả tại*

*Hồn khả tại
Trước sam hạn năm quần song đời*

Tạm dịch:

*Văn Cơ lấy chồng xa
Chiêu Quân ra cửa ải
Món nợ phong lưu Tiểu Thanh giờ mắc lại
một lần giông bão trời tối tăm
Vòng xe lửa hồng
Cố thoát ra nổi
Ngày đêm quanh hiu cùng trơ trọi
Vốn không duyên ương duyên mất mối
Thôi đừng tương tư cho khổ nổi
Tự suy, tự nghĩ, tự lo toan
Tim còn mãi?
Hồn còn mãi?
Khoác vạt áo dài thắt chặt dải*

Mỗi khi viết thư từ, nàng thường gửi cho Dương phu nhân, nhưng sau này Dương phu nhân cũng theo chồng đến làm quan ở nơi xa xôi, từ đó hai người không còn trao đổi văn chương nữa.

Nàng có tự vẽ một bức tranh, và vẽ vào quạt. Nhưng cất rất kín, không cho ai xem. Cứ chiều tối mờ, ra bờ hồ ngồi, lẩm nhẩm một mình...và lại viết một bài thơ.

Có một bài thơ như sau:

*Tân trang cảnh dữ họa đồ tranh
Tự tại Chiêu Dương đệ kỹ danh
Sáu ảnh tự lân xuân thủy chiếu
Kham tu lân ngã ngã lân khanh*

Tạm dịch:

*Vẻ xinh xinh đẹp khó chia rành
Hẳn chốn Chiêu Dương chỗ đã đành
Soi nước xuân thương gầy vóc dáng
Thương nhau đây đây vẫn ta mình*

Từ đây uất ức thành bệnh, như vậy hơn một năm, càng ốm nặng hơn. Người vợ cả nghe tin mừng rỡ, cho mời thầy lang đến xem mạch, cho con hầu mang thuốc tới. Tiểu Thanh cảm ơn, rồi hất thuốc đi, cười nói một mình:

- Ta vốn không thiết sống, cũng nên đem tấm thân trong trắng về cõi phật... Cần gì đến thuốc thang của nhà người?

Khi biết bệnh tình khó qua, nàng viết cho Dương phu nhân một bức thư.

Viết xong thì bệnh càng nặng, không cơm cháo gì, mỗi ngày chỉ uống một chén nước lê. Nhưng đầu tóc, quần áo không hề bù rối, nhếch nhác.

Một hôm nàng nói với bà già giúp việc nhờ nói với chồng tìm một người thợ vẽ giỏi, nhờ vẽ cho một bức chân dung. Vì không nhân dịp này lưu lại chút hình dung, thì không còn lúc nào nữa.

Họa sĩ tới, vẽ xong, nàng ngắm một lúc rồi nói:

- Chỉ mới đúng hình ngoài, nhưng chưa tả được cái "thần", nhờ thầy vẽ giùm bức thứ hai.

Họa sĩ lại vẽ bức khác. Tiểu Thanh xem xong lại nói:

- "Thần" đã có, song chưa sống động. Điều đó chắc do tôi hẳn còn chưa tự nhiên.

Nói rồi nàng cùng bà già sắp xếp dọn dẹp và sửa soạn quần áo, cười nói thoải mái. Họa sĩ vẽ xong, Tiểu Thanh nhìn rồi vui cười nói:

- Bây giờ thì đạt rồi! Cảm ơn thầy.

Họa sĩ đi rồi, nàng nâng bức tranh đó lên đầu giường, rồi rót rượu thấp hương, tự khấn vái:

- Tiểu Thanh! Tiểu Thanh! Duyên phận nhà ngươi cũng thế sao?

Nói xong khóc ngất. Bà bố lay mãi mới tỉnh. Nàng bèn lấy một phong thư nhờ bà bố chuyển cho Dương phu nhân, sau đó chỉ bức tranh và dặn: "Bức tranh này nhờ bà cố giữ gìn cho thật tốt. Cháu có ít đồ nữ trang, xin tặng lại cho các chị nhà bà".

Khi mất, Tiểu Thanh mới một 8 tuổi. Công tử họ Phùng được tin, lão đảo đi tới, nhìn thấy bức tranh trông giống như người còn sống, chỉ không nói cười mà thôi. Họ Phùng gào lên thổ hơ máu huyết...Lục cuốn thơ văn, đọc ra một bài gửi Dương phu nhân như sau:

*Bách kết hồi trường tả lệ ngân
Trùng lai duy hữu cữu chu môn
Tịch dương nhất phiến đào hoa ảnh
Tri thị đình đình Thiên nữ hồn*

Tạm dịch:

*Trăm khúc vò tơ lệ đổ dồn
Lại về chỉ chốn cổng sơn son
Ánh chiều một mảnh hoa đào bóng
Gái Thiên rành đây vẫn còn hồn*

.

Xem xong công tử họ Phùng gào to:

- Ta phụ nàng rồi! Ta phụ nàng rồi!

Người vợ cả biết chuyện, tức uất sai tìm bức tranh (thứ nhất) đốt ngay, lại bắt chồng đưa cuốn thi tập của Tiểu Thanh để đem hủy đi.

May còn bức tranh thứ hai và một số bài thơ gửi bà bố già thì còn được chín bài bốn câu, trong đó có thơ gửi Dương phu nhân. Sau này một

người bạn của họ Phùng là Lưu Vô Mộng tới đảo Mai, thấy bên cửa sổ Tiểu Thanh năm trước còn sót lại ba dòng trong bài từ "Làng Nam". Có người còn cho là hay hơn những câu của bà Lý Di An.

Thi hào Nguyễn Du của Việt Nam từng viết bài thơ "Đọc truyện Tiểu Thanh", trong đó có mấy câu như:

*Hồ tây vườn thắm hóa gò tro
Thương viếng bên song sách mấy tờ
Son phấn có thân đau chuyện khuất
Văn chương không mệnh nữa thành tro.*

- 15 -

**Triệu Cơ
(Tần Thái hậu)**

Lã Bất Vi quê ở Dương Dịch, nhờ mấy đời làm nghề buôn, nên rất giàu có. một chuyến qua Hàm Đan, kinh đô nước Triệu gặp một người có quý tướng, hỏi thăm thf mới biết đó là công tử Dị Nhân (còn tên là Tử Sở con An Quốc Quân nước Tần sang làm con tin nước Triệu). Lã Bất Vi đem chuyện ấy về nhà hỏi cha:

- Làm ruộng lời gấp mấy lần thừa cha?

Cha trả lời:

- Gấp mười.

Lã Bất Vi lại hỏi:

- Buôn vàng bạc châu báu lời gấp mấy hả cha?

Người cha ngạc nhiên nhưng vẫn trả lời:

- Gấp trăm.

Lã Bất Vi lại hỏi:

- Buôn người lời gấp mấy?

Cha không hiểu bèn hỏi:

- Sao con lại hỏi như thế?

Bất Vi bèn kể chuyện gặp công tử Dị Nhân người nước Tần đang làm con tin ở Triệu cho cha nghe. Ông nghe xong liền nói:

- Buôn người mà người đó làm vua thiên hạ, thì lợi đó không biết bao

nhieu mà kể.

Bất Vi bèn tìm cách mua chuộc người giám sát Dị Nhân rồi làm quen với Dị Nhân, lại giúp đỡ Dị Nhân nhiều thứ. Sau đó Lã Bất Vi đến nước Tần, biết An Quốc Quân là thái tử của Tần sắp kế ngôi vua, nhưng chưa có người nối dõi. Họ Lã bèn tìm cách mua chuộc một người vợ của An Quốc Quân là Hoa Dương phu nhân, nhận Dị Nhân làm con kế tử, lại có cả thê "Dị Nhân là con chính" do chính Thái tử ban cho một nửa để làm chứng cứ sau này.

Bất Vi lại bỏ tiền đút lót, được vào gặp vợ vua Tần, bày kếin cho đón Dị Nhân về Tần. Tần hậu đồng ý, tặng Bất Vi hàng trăm lạng vàng và phong cho Lã Bất Vi làm chức thái phó (thầy dạy của Dị Nhân) và nói với Dị Nhân sẽ cho người sang Triệu đón.

Trong số thê thiếp của họ Lã có một người con gái đẹp ở Hàm Đan, giỏi múa hát tên là Triệu Cơ. Lúc đó Triệu Cơ đã có mang với Bất Vi được vài tuần. Bất Vi dự đoán nếu đưa Triệu Cơ cho Dị Nhân, thì đứa con đó sau này sẽ nối nghiệp nước Tần. Đêm tối bàn với Triệu Cơ. Lúc đầu Triệu Cơ còn chối vì đang có mang, Bất Vi bèn giảng giải:

- Dị Nhân sẽ được lập làm Thái tử và nối ngôi vua Tần, nàng mà sinh được con trai, sẽ được lập làm vương hậu.

Triệu Cơ mắt ngấn lệ:

- Chàng đã mưu đồ việc lớn, thiếp đâu dám trái ý. Nhưng nghĩ mỗi tình ân ái của đôi ta, lẽ nào đang tâm dứt bỏ.

Họ Lã khuyên giải:

- Nếu nàng thực lòng không quên tình nghĩa xuathì khi có cả nước Tần rồi, vẫn đi lại như vợ chồng, càng vui chứ sao?

Hai người bèn thề nguyên, ân ái.

Hôm sau, chiều tối Lã Bất Vi mở tiệc tiễn công tử Dị Nhân. Nửa chừng say, Lã Bất Vi cho gọi Triệu Cơ ra mời rượu. Khi múa hát chúc rượu,

Triệu Cơ làm cho Dị Nhân mê say đắm đuối, nhìn nàng không chớp mắt. Múa hát xong, Triệu Cơ lại lấy ly to rót rượu mời Dị Nhân. Dị Nhân uống hết ngay.

Triệu Cơ chào và xin phép lui vào trong.

Dị Nhân mượn cơ say hỏi họ Lã:

- Tôi nay trở về nước, nếu được một người như thế thì may biết bao. Nếu ngài vui lòng cho lấy thì bao nhiêu vàng tôi cũng xin nộp.

Lã Bất Vi giả đồ tức giận nói:

- Tôi chỉ vì việc nghĩa mà mời công tử tới, cho vợ con ra chào để tỏ lòng tôn kính, nay công tử nói thế còn coi tôi ra gì?

Dị Nhân vội quỳ lạy xin lỗi. Bất Vi vội đỡ dậy nói:

- Nhưng thôi, tôi đã vì công tử tính chuyện, phá hết sản nghiệp còn chẳng tiếc, lẽ nào là một ả con gái? Có điều ả đó còn trẻ dại không biết nghe theo. Xin cho tôi hỏi dò trước xem sao đã.

Hôm sau, Lã Bất Vi tới chỗ Dị Nhân và nói:

- Tôi phải dỗ dành mãi nó mới chịu nghe. Hôm nay tốt ngày, tôi xin đưa tới.

Dị Nhân nhờ Công Tôn Kiên nước Triệu đứng ra làm mối. Triệu Cơ về ở với Dị Nhân khoảng một tháng thì bỗng một tối nỉ non bên tai Dị Nhân:

- Thiếp về hầu điện hạ, nhờ ơn mưa móc, nay có tin mừng.

Dị Nhân tưởng thực, càng yêu quý Triệu Cơ bội phần...sau khi sinh ra con trai, đặt tên là Triệu Chính.

Mấy năm sau, Tần Chiêu vương mất. Thái tử An Quốc Quân lên ngôi là Hiến Văn Vương, nhưng chỉ một năm rồi cũng qua đời. Dị Nhân lên nối ngôi là Trang Tương Vương, cho Lã Bất Vi làm thừa tướng, phong tước hầu Văn Tín. Vua này ở ngôi được ba năm thì mất, Triệu Chính lên ngôi (sau này là Tần Thủy Hoàng).

Lã Bất Vi là trọng phụ, quyền hành rất lớn, cho mời một số người đến

soạn sách "Lã Thị Xuân Thu". Bất Vi vào cung cấm tự do, vì vua Tần còn nhỏ nên Tần Thái hậu(Triệu Cơ) cùng Lã Bất Vi đi lại ân ái thỏa sức.

Ít lâu sau, thấy vua Tần đã lớn khôn, thông minh, cương nghị - họ Lã có ý ngại, bèn tìm một gã tên là Lao Ái thế chân để thỏa lòng của Thái hậu.

Muốn cho Thái hậu xiêu lòng liền kể chuyện gã có tên là Lao Ái (có sách gọi là Giao Ái, tiếng địa phương dùng từ "ái" để chỉ kẻ dâm dục) có sức khỏe kỳ lạ.

Tần Thái hậu nghe nói trong lòng đã thấy thích bèn bảo Lã Bất Vi bày kế giả thiên Lao Ái và đưa vào cung, từ đó Bất Vi không phải gần gũi Thái hậu nữa.

Thái hậu ngày đêm chung chạ với Lao Ái, không bao lâu có mang. Bèn cho tiền thầy bói bảo vua rằng mình phải lánh xa vài trăm dặm mới được hưởng lộc trời lâu dài. Vua Tần thấy Thái hậu qua thân với Lã Bất Vi đã hơi nghi, nay thấy Thái hậu bảo thế thì đồng ý ngay, vì cho là tuyệt đường đi lại giữa Thái hậu và Văn Tín Hầu Lã Bất Vi.

Châu Ung cách kinh đô nước Tần hai trăm dặm, lại có cung Đại Trịnh từ trước. Thái hậu liền ra đó ở, đem cả Lao Ái theo. hai năm đẻ liền hai con. Phải làm một nhà riêng để nuôi. Có nhiều người biết chuyện, nhưng sợ không dám nói. Thái hậu lại nói với vua phong cho Lao Ái làm Trường Tín Hầu, hưởng đất Sơn Dương. Lao Ái bỏ tiền giao kết với các quan trong triều danh thế còn to hơn họ Lã. Một bữa say rượu đánh bạc với quan đại phu Nhan Tiết, Ái thua, đòi đánh nữa để gỡ. Tiết không nghe, hai bên giằng co nhau. Ái nói: "Ta là giả phụ củat nhà vua, mi là con nhà dê tiện mà dám chống lại sao?".

Nhan Tiết sợ quá phải chạy ra. Vừa lúc gặp vua Tần tới thăm Thái hậu cũng đi ra. Nhan Tiết dập đầu xin chịu tội. Vua Tần thông minh, lặng

thình bảo người hầu đưa Nhan Tiếđ đến cung Kỳ Niêđ rồi mới hỏi. Nhan Tiếđ kể lại mọi việc Lao Ái giả thiện, châu riêng Thái hậu, lại lộng quyền và xưng là "giả phụ".

Vua Tần tức giận, cho triệu quân mã tới. Khi quân chưa tới kịp, có kẻ mách với Lao Ái. Ái sợ quá bảo Thái hậu đưa cho ấn phù để tập hợp lính gác vây cung Kỳ Niêđ, nhằm sát hại vua Tần và Nhan Tiếđ. Vua Tần liền lên đài cao lớn tiếng hỏi vì có gì mà vây cung, mọi quân sĩ đều nói:

- Trường tín Hầu ra lệnh đến cung này bắt giặc.

Vua Tần quát:

- Chính Trường Tín là giặc đây.

Một số kỵ vệ quân quay lại đánh Lao Ái. Nhân dân xung quanh nghe tin đánh Lao Ái cũng góp sức vây đánh giúp. Vua Tần sai lấy xe xé xác Lao Ái và giết đồng đảng, rồi bỏ về Hàm Dương ngay.

Lã Bất Vi hoảng sợ giả cáo bệnh, không vào chầu. Vua Tần lúc đầu định giết Bất Vi, nhưng e ảnh hưởng tới việc nước bèn cách chức thừa tướng họ Lã.

- 16 -

Từ Hy Thái hậu (Tây Thái hậu)

Trong cuốn hồi ký của Phổ Nghi, vị hoàng đế cuối cùng của triều đình phong kiến Mãn Thanh có chép một sự việc nhỏ ở mấy trang đầu, đại khái như sau: một viên quan thái giám được hầu cò tướng với Từ Hy Thái hậu, bỗng y lễ phép nói:

- Kẻ tôi tớ này xin phép "chém" của thái hậu một con ngựa.

Và chỉ một phút sau, đầu của viên thái giám được vinh dự hầu cò Từ Hy Thái hậu cũng bị chém.

Từ Hy Thái hậu tên thực là Lan Nhi, là một cô gái người Mãn, ch là Huệ Trưng làm hải quan đạo ở Vu Hồ thuộc dòng họ Na Lạp. Trước đây khoảng đầu thế kỷ XVII, dòng họ này đã có một cô gái là Hiến Trang

hoàng hậu, vợ của Thanh Thái Tông.

Ít lâu sau, Lan Nhi cùng gia đình về Bắc Kinh. Nhà ở Tây Trì tử (một dinh thự cũ). Càng lớn, Lan Nhi càng xinh đẹp, có duyên, thông minh và cực kỳ nhạy bén trong cách làm cho người khác chú ý đến mình.

Khi chưa vào cung, Lan Nhi đã yêu một chàng trai cùng dòng họ Mãn tên là Vinh Lộc khi đó giữ một chức quan nhỏ.

Mười lăm tuổi được tuyển làm cung phi cho Hàm Phong (khoảng thập niên 50 thế kỷ XIX), không bao lâu sau đã được vua sủng ái. Hoàng hậu là Từ An phát ghen, nhưng không làm gì được, vì bà chưa có con với nhà vua.

Nhất là khi có tin quý phi Lan Nhi có thai vua Hàm Phong càng thêm chiều chuộng, ở li vườn Viên Minh mấy tháng không về nội điện...đến nỗi Lan Nhi phải năn nỉ khóc lóc vua mới chịu về.

Khi về tới Bắc Kinh, vua Hàm Phong cho xây riêng một cung điện để Lan Nhi ở, lại cho các thái giám và cung nữ luôn luôn bên cạnh. Vì trong thời gian này, Lan Nhi luôn luôn đau ốm. Còn vua vốn là người ham mê tử sắc, đã lén ra ngoài thành chơi gái để đến nỗi mắc bệnh lậu.

Có tư liệu chép rằng: Thực ra Lan Nhi không có thai, mà nàng giả dạng để hòng chiếm ngôi hoàng hậu sau này, bởi lẽ nàng biết nhà vua hiếu sắc bệnh tình kia cũng chẳng thọ được bao lâu nữa...

Số là trong vườn Viên Minh, có một cung nữ họ Sở rất đẹp, một hôm ngẫu nhiên gặp vua Hàm Phong dưới rặng hoa, và cuộc mây mưa phút chốc đã xảy ra. Hàm Phong đã lâu chưa được gặp người con gái lạ, nay gặp cô gái Hán sinh đẹp này, nên chỉ một buổi chiều mà giao hoan mấy lần.

Sau đó, vua Hàm Phong quên bẵng đi. Nhưng cung nữ họ Sở lại có mang...Tin đó lan đến tai Lan Nhi. Thế rồi cung nữ họ Sở được bí mật

đưa vào nội ở cho đến khi sinh được con trai thì người mẹ họ Sở cũng "qua đời" luôn. Đồng thời, từ đó trong cung nơi Lan Nhi đau ốm thường xuyên gần 8, 9 tháng trời, có tin mừng dâng lên nhà vua, Lan Nhi sinh con trai, và Lan Nhi từ Quý nhân được phong luôn làm Quý phi.

Tình hình đất nước lúc này khá rối loạn, nào là Thái Bình Thiên Quốc, Nghĩa Hòa Đoàn như ong vỡ tổ, Bạch Liên Giáo nổi lên. Sau vụ "chiến tranh nha phiến" thì bảy nước phương tây và Nhật cùng hợp sức uy hiếp triều đình Mãn Thanh.

Và rồi tám năm kể trên kéo quân vào Bắc Kinh, vua Hàm Phong phải chạy đi Nhiệt Hà. Một người tây có tên là Baker bị giam ở Viên Minh mấy tuần trước đó, nhân dịp được trả tự do, đã trả thù bằng cách đốt lửa gây cháy lớn ở vườn Viên Minh và nhiều cung điện suốt mấy ngày đêm. Chuyện này, các thứ báu vật của Trung Quốc cũng bị liên quân tám nước cướp đi rất nhiều.

Vua Hàm Phong qua đời (1862), "con trai" của Lan Nhi lên ngôi tức vua Đồng Trị. Vì vua còn ít tuổi cho nên 2 bà thái hậu giải quyết triều chính, một là Từ An (Đông cung), hai là Từ Hy (Tây cung). Do đó, Từ Hy Thái hậu còn được gọi là Tây Thái hậu.

Vua đương thời cũng chỉ là bù nhìn, và cũng lại lên ra ngoài chơi gái, nên bị bệnh lậu khủng khiếp. Biết không qua khỏi, đương định lập một con thân vương khác nối ngôi. Nhưng mưu này đã bị Từ Hy Thái hậu biết trước. Bà cũng tìm cách làm cho Từ An Thái hậu cũng đồng ý lập đứa con trai mới bốn tuổi, con Thuần thân vương lên làm vua nối ngôi...

Đứa con bốn tuổi của Thuần thân vương (vợ Thuần là em gái Từ Hy), theo dã sử, đứa bé này chính là con đẻ của Từ Hy. Đầu đuôi câu chuyện như sau: Tây Thái hậu thích ăn một món ăn ro "Kim Hoa phạm điểm" cung cấp. Quán này có một người làm công trẻ tuổi đẹp trai họ Sở. Sở tìm cách thân quen với thái giám Lý Liên Anh, và được Lý cho theo vào

nội cung chơi. Có một lần Sử theo Lý Liên Anh tới cửa cung Canhgr Hòa thì gặp Từ Hy Thái hậu. Bà ta liền cho giữ gã Sử ở lại cung để hầu hạ rồi sinh ra một đứa bé giống Sử như đúc. Kết quả là sau khi sinh, đứa bé được chuyển ngay tới nhà Thuận Vương để nuôi nấng. còn bố nó họ Sử thì cũng bị xử tử ngay khi đứa con chào đời.

Sau khi vua Hàm Phong qua đời, Từ Hy Thái hậu nối lại mối quan hệ với Vinh Lộc(cho lên chức, cho vào cung) và lại gả cho một cung nữ được bà quý mến là Ý Phi (có sách chép là Mai Thu). một cuộc tình duyên tay 3 diễn ra, Ý phi cũng biết nhưng không dám nói, vì gia đình nàng bị bà ta giết sạch, bà ta chỉ cứu sống một mình nàng.

Ngoài ra, Từ Hy Thái hậu còn lôi cả kếp hát vào cung riêng, có lần 5, 6 ngày đêm liền. Một lần bị Từ An bắt chợt bắt gặp cả 2 đang lỏa lồ trong màn. Gã kếp hát họ Kim trần truồng bị lôi cổ ra người chém đầu luôn. Từ Hy rất cay, sau đó ít lâu, Từ An bị ngộ độc thức ăn chết ngay trong bữa.

Tuổi tuy nhiều, nhưng Tây Thái hậu vẫn khỏe mạnh, nhiều đòi hỏi về nhục dục. Cuối đời bà lại mê đạo sĩ Đồng Nguyên. Có lần giữ đạo sĩ ở lại liền mấy ngày đêm để hướng dẫn bà cách "tu tiên". Đó là chưa nói về chuyện, thường thường ngủ đêm chung giường với thái giám lla, vì hẳn có tài "tắm quất, mát xa"...

Chuyện về Từ Hy có nhiều người - Cả Đông và Tây viết thành tiểu thuyết. Bộ tiểu thuyết "Cung đình Mãn Thanh 13 đời vua" có 5 tập, thì 2 tập đầu liên quan đến Từ Hy Thái hậu.

Ngay từ 1879, Từ Hy đã chuẩn bị lăng - sau đây là một vài con số:

- Thảm dệt kim tuyến dát ngọc quý gồm 3000 viên.
- Gấm phủ lụa hoa sen, trên lụa đính 2400 viên ngọc trai.
- Áo sợi bằng vàng bạc có đính ngọc.
- Mũ ngọc có viên to bằng quả trứng.

- 624 tấn bạc trắng.
- 108 pho tượng phật bằng vàng, miệng dát ngọc dạ đứng xa mấy chục thước cũng nhìn thấy ánh sáng, tay cầm hoa sen ngọc.
- 4 con ngựa bằng ngọc.
- 18 tượng La Hán.
- 1 tháp bằng ngọc.

Ngoài ra còn hàng vạn viên ngọc khác, và rất nhiều vàng. Mã não, chân châu...

Tuy nhiên, việc tôn tạo khôi phục lại vườn Viên Minh, một kỳ quan của thế giới cũng phải kể đến sự quyết tâm của Từ Hy Thái hậu. Vườn Viên Minh, vườn Di Hòa và một số cung điện ở Bắc Kinh... có thể nói là tiêu biểu cho danh lam thắng cảnh ở toàn Trung Quốc.

Ở đây, xin trích dẫn một đoạn thư của văn hào Pháp Victor Hugo gửi cho một viên sĩ quan người Pháp từng tham gia vào cuộc "tám nước liên quân" đánh vào Bắc Kinh năm 1861, trong đó biểu thị sự phản đối việc cướp phá vườn Viên Minh và cướp đi các vật báu.

" Ở một góc thế giới, có tồn tại một kỳ tích của loài người, đó là vườn Viên Minh...Vườn Viên Minh là một loại nghệ thuật ảo tưởng. Vườn Viên Minh là một điển hình quy mô to lớn của nghệ thuật ảo tưởng. Chỉ cần tưởng tượng ra một công trình kiến trúc không cách nào mô tả nổi, một nơi giống như cảnh tiên ở cung trăng. Gả thiết rằng có một chốn tập hợp được tất cả những đèn đài, hang động do sức tưởng tượng kỳ dị của con người thì đó là vườn Viên Minh. Thời gian trôi qua. Cái đó là sở hữu của cả nhân loại. Các nhà nghệ thuật cỡ lớn, triết gia ai cũng biết tới vườn Viên Minh. Voltaire có lần nói tới vườn Viên Minh đó, mọi người cũng nhắc tới nó như nhắc tới đền thờ Panthenon ở Hy Lạp, Kim tự tháp ở Ai Cập, trường đua ở Rome, nhà thờ Đức bà ở Paris...

"Nếu như người ta không có dịp tận mắt nhìn thấy vườn ấy, thì người ta

có thể tưởng tượng ra được nó, nó giống như một buổi chiều nào đó, trên chân trời văn minh châu Âu bỗng nhiên hiện ra những lâu đài sừng sững của văn minh châu Á. Nhưng thế giới thần kỳ đó bây giờ không còn nữa! Mặc dù nơi ấy còn đôi chút dấu vết tàn phá, nhưng đã được sửa lại và chắc chắn ngày còn được đẹp mới thêm".

*

* *

Cũng như Võ Tắc Thiên, Từ Hy nắm quyền chính đất nc ba bốn chục năm. Cũng có lúc ngồi vào ngai vàng, nhưng không xưng hoàng đế. Thế giới có nhiều người viết chuyện về Từ Hy, sau đây chỉ nêu vài sự việc vui vui.

Một lần nổi dậy chống Mãn Thanh, Hồng Tú Toàn đã cho loan truyền câu chuyện "Thượng đế sinh được con trai, một là Giêsu, đã làm chúa từ hai nghìn năm trước. Còn người nữa là Hồng Tú Toàn. Nay thấy Mãn Thanh tàn bạo, dân chúng làm than nên sai con thứ hai xuống để dẹp loạn cứu dân".

Hai là "Nghĩa Hòa Đoàn", lãnh tụ của bọn này phần lớn là lũ thầy cúng, trộm cắp... nhưng khéo bịp bợm, nên đã lôi cuốn được rất đông người theo, tới mức được một thân vương triều Thanh đứng đầu. Khi "tám nc liên quân" đánh Bắc Kinh, đòi phải trị tội bọn cầm đầu "Nghĩa Hòa Đoàn". Viên Thế Khải đã bày mưu lập đàn, mời các bậc lãnh tụ của "Nghĩa Hòa Đoàn" tới, ngồi lên chỗ tôn quý nhất. Nửa chừng, Viên lễ phép mời các vị ra "thi thổ phép thần". Và kết quả là 6 tên đầu sỏ bị Viên lấy súng lục bắn chết ngay tại chỗ.

Sau đó "Nghĩa Hòa Đoàn" giải tán.

- 17 -

Tức Vĩ

Tức Vĩ là con gái nước Thân, nhan sắc tuyệt vời, chị nàng lấy Sái hầu, còn mình lấy Tức hầu, nên gọi là Tức Vĩ. Có lần đi qua nước Sái, trong một bữa tiệc, bị Sái hầu trêu ghẹo, tức giận bỏ đi. Tức hầu nghe

chuyện rất bức bèn tìm cách vu cáo Sái hầu không phục Sở, và xin Sở Văn Vương mang quân mượn cớ đánh Túc rồi hợp lực diệt Sái.

Sở đem quân đánh Túc, Túc hầu cho người cầu cứu Sái. Sái hầu mang quân đến cứu, nửa đường bị phục binh của Sở bao vây. Sái hầu chạy vào thành nước Túc. Túc hầu sai đóng cửa không cho vào, Sái hầu phải bỏ chạy và bị quân Sở bắt được.

Lúc đầu Sở Văn Vương định giết Sái hầu, nhờ có Dục Quyền can ngăn nên mới tha. Sái hầu bèn mở tiệc hát múa để tạ ơn Sở Văn Vương đã không giết. Trong khi ăn tiệc có một người con gái vừa đàn vừa hát rất đẹp, Sở Văn Vương bảo Sái hầu:

- Cô gái kia quả là tài sắc vẹn toàn.

Sái hầu ra lệnh cho cô gái tới chuốc rượu vua Sở. Sở Văn Vương mê mẩn khi gần cô gái, cười hỏi Sái hầu:

- Từ trước tới nay, Hiền hầu đã nhìn thấy ai trên đời đáng mặt giai nhân chưa?

Sái hầu chợt nhớ đến mối thù nước Túc, bèn thưa:

- Người đẹp thiên hạ này không ai bằng được nàng, Túc Vĩ còn hơn cả tiên nữ trên trời nữa.

Vua Sở hỏi:

- Đẹp thế nào?

Sái hầu đáp:

- Mắt như sông thu, má như bông đào, dáng vóc thon thả dịu dàng tuyệt vời. Tôi từ bé tới giờ chưa thấy ai đẹp như vậy.

Sở Văn Vương cao hứng nói:

- Thế thì ta phải tìm cách trông thấy Túc Vĩ mới thỏa lòng.

Sau đó vua nước Sở mượn cớ đi tuần thú, đem quân qua nước Túc, Túc hầu cho mở tiệc lớn khao. Trong tiệc, tự tay Túc hầu rót rượu mời vua Sở. Sở Văn Vương mỉm cười nói:

- Trước kia ta cũng có chút ít công lao với Quý phu nhân, nay ta tới đây, chẳng lẽ Quý phu nhân lại không mời ta một ly rượu sao?

Tức hầu sợ oai phải cho người vào cung mời Tức Vĩ ra. Tức Vĩ quần áo tha thướt, chân ngọc rung kêu nhịp nhàng, bước ra sụp lạy Sở Văn Vương. Vua Sở đứng dậy đáp lễ. Tức Vĩ lấy chén ngọc rót đầy rượu, màu da tay và màu chén ngọc không phân biệt được. Vua Sở định giờ tay ra đỡ, nhưng Tức Vĩ lại sai cung nhân bung rượu đến dâng vua Sở. Vua Sở uống một hơi hết ngay, nhìn ra thì đã thấy Tức Vĩ vái lạy và lui vào cung.

Hôm sau, vua Sở mở tiệc mời Tức Hầu. Nửa chừng tiệc, vua Sở bảo Tức Hầu:

- Ngày trước quân Sở đã giúp phu nhân, nay quân Sở qua quý quốc, chẳng lẽ phu nhân lại không khao thưởng họ một chút ư?

Tức hầu nói:

- Nước tôi nhỏ bé, của cải ít ỏi, khó lòng khao nổi đại quân. Xin cho chúng tôi về bàn bạc.

Sở Văn Vương đập bàn quát lớn:

- Kẻ thất phu này vong ơn bội nghĩa. Võ sĩ đâu bắt trói lại cho ta.

Quân Sở xô lại trói Tức hầu, vào cung bắt Tức Vĩ. Nàng nghe tin Tức hầu bị quân Sở bắt, bèn thở dài:

- Rước hùm sói vào nhà còn nói sao được?

Nói xong, định chạy ra vườn đâm đầu xuống giếng tự vẫn. Tướng Sở là Đâu Đan, vội vàng chạy theo nắm vạt áo Tức Vĩ ngăn lại rồi nói:

Phu nhân không muốn cho Tức hầu toàn vẹn tính mạng hay sao?

Tức Vĩ nín lặng. Đâu Đan đưa tới chỗ vua Sở. Sở Văn Vương khuyên nàng nếu muốn cho Tức hầu toàn mạng thì nên về Sở. Sau đó phong cho chức Sở phu nhân. Vua Sở cho đầy Tức hầu ra sông Nhữ, Tức hầu uất ức rồi mất.

Vì hai má Tức Vĩ luôn luôn hồng hào nên người ta gọi là "Phu nhân hoa đào".

Tức Vĩ sinh được 2 người con với vua Sở là Hùng Hy và Hùng Vận. Hùng Hy lên ngôi vua Sở muốn hại Hùng Vận, nhưng các quan còn

nhiều người ủng hộ nên còn ngần ngại chưa dám rat ay. Ít lâu sau Hùng Hy ưa chơi bời, rượu chè bỏ bê chính sự. Một lần đi săn, Hùng Vận sai người sát hại rồi sai người nói với mẹ là Túc Vĩ rằng "Hùng Hy ốm chết". Túc Vĩ nghi ngờ nhưng không tiện nói ra. Rồi cho Hùng Vận nối ngôi vua tức Sở Thành Vương.

Lúc đó, chú ruột của Thành Vương là Nguyên có ý cướp ngôi, lai thấy Túc Vĩ xinh đẹp nên cũng thêm khát. Nhưng ngại có quan Đại phu là Đấu Bá Tỷ, là người tài trí nên chưa dám động tĩnh. Khi Đấu Bá Tỷ chết rồi, Vương Tử Nguyên bèn cho làm một tòa lầu cạnh cung Túc Vĩ. Rồi ngày ngày cho đàn nhạc để khơi gợi Túc Vĩ...

Túc Vĩ không bị kích động. Gặp khi Túc Vĩ ốm Nguyên mượn cớ vào thăm chị dâu, nhưng lại mang theo chăn màn để tính mẹo tư thông. Đại phu Đấu Liêm thấy vậy quả trách:

- Cung này đâu phải là nơi ở của quan Lệnh Doãn.

Nguyên bực tức sai người trói Đấu Liêm giam lại.

Túc Vĩ hay tin cho người cấp báo với Sở Thành Vương. Thành Vương bèn cùng ba anh em họ Đấu mang quân vào cung. Tới nơi thấy Vương Tử Nguyên đang ôm cung nữ ngủ. Nguyên vội vàng rút gươm chống đỡ nhưng không địch nổi, bị Đấu Ban chém bay đầu.

- 18 -

Võ Tắc Thiên

Vị nữ hoàng đế đầu tiên của Trung Quốc, Võ Tắc Thiên đại thánh Hoàng đế còn gọi là "Kim Luân Hoàng đế" (sau này quen gọi ba chữ đầu), đổi nhà Đường thành nhà Chu (vì thời Chu thường họp châu ở điện Đại Minh Đường) đang cầm trên tay một bản lịch, xem rất chăm chú. Bản lịch đó như sau:

"Ả Võ nhà Ngụy Chu, tính tình ngỗ ngược, gốc gác hàn vi. Xưa kia là kẻ hầu hạ Thái Tông, chuyên việc dâng thay quần áo. Đến lúc lớn lên, làm bản cung vua. Tìm cách chiếm ngôi nguyên hậu, đẩy vua sa vào loạn luân. Hơn nữa, rắn độc mang lòng, sói beo thành tinh, gần bọn gian xảo, tàn hại trung lương, giết chị hại anh, giết vua hại mẹ. Thần và người cùng

ghét bỏ, trời đất không thể khoan dung. Lại còn mang dạ gian tham, dòm ngó ngôi báu. Con yêu của vua đem bắt giam ở cung sâu. Bè đảng của giặc, giao cho quyền bính lớn. Hỡi ơi, Hoắc Tử Mạnh không dấy, Chu thị hầu không còn. Én mở cháu vua, biết vận Hán sắp hết. Dãi rông vương hậu, hay nhà Hạ mau tàn.

Kinh Nghiệp, quan cũ nhà Đường, dòng dõi khanh tướng, phò nghiệp đế sẵn của Tiên Đế, mang ơn dày của bản triều. Nỗi thương đau của Tống Vi Tử là có nguyên cớ. Sự rơi lệ của Viên Quán Sơn, đâu phải tự nhiên. Vì thế, khi gió lướt mây, chí yên xã tắc. Nhân thiên hạ thất vọng, Thuận vời trông đất nước, cờ nghĩa phát cao, để trừ yêu nghiệp. Nam liên kết Bách Việt, bắc kéo suốt ba sông, ngựa sắt đông đàn, xe ngọc nối tiếp. Gạo thóc kho đụn chứa đầy, cờ bay núi sông, khôi phục rất chóng. Lời quân reo mà yêu gió bắc, ánh kiếm ngời mà yên đầu nam. Cát tiếng thì núi đồi lở tan, gào thét thì gió mây đổi sắc. Sức mạnh ấy mà đánh giặc, giặc nào không thua. Khí thế ấy mà mưu công, công nào không nổi?

Các ông ở đất Hán, hoặc cùng họ Chu, hoặc nhận trọng trách ở truyền lời, hoặc vâng mạng lớn ở Tuyên Thái. Tai còn vẳng tiếng, há quên lòng trung? Một năm đất còn chưa khô, sáu thước con thơ ai giúp? Nếu hay vạ chuyển thành phúc, tiền cũ thờ may, cũng lập sự nghiệp cần vương, không bỏ mệnh lệnh tiên đế.

Nếu còn quyền luyện thành trơ, băng khuâng ngả rẽ, làm ngơ trước nguy cơ trước mắt, ắt mang tội vạ sau này.

Xin xem bờ cõi ngày nay, nhà ai làm chủ thiên hạ?"

Trong khi đọc, nữ hoàng đế họ Võ có nhiều giây phút tỏ vẻ tán thưởng. Đọc xong, Võ hậu quay sang hỏi viên cận thần:

- Ai viết hịch này?

Cận thần tâu:

- Kẻ đó là Lạc Tân Vương.

Nữ hoàng đế nói tiếp:

- Có phải họ Lạc đã từng làm chức Thị ngự sử không?

- Dạ, chính phải, nhưng sau mắc lỗi nên phải biếm.

Võ hậu nhìn mấy viên đại thần đứng quanh rồi ôn tồn phán:

- Người có tài văn chương thế này, mà để họa phải lưu lạc không được dùng, đó là lỗi của Tể tướng.

Việc này làm những người có mặt hôm đó đều lấy làm ngạc nhiên(mặc dù không ai dám nói ra). Vì bản hịch của Lạc Tân Vương viết cho cuộc khởi nghĩa của Từ Kính Nghiệp (còn gọi là Lý Kính Nghiệp, vì họ Từ có công nên được Đường Thái Tổ ban cho quốc tính họ Lý). Nhưng chỉ được nửa tháng, cuộc khởi nghĩa của Kính Nghiệp đã bị thất bại. Lạc Tân Vương biệt tích, có nhiều tài liệu nói rằng Lạc đổi họ tên vào tu ở chùa Linh Ẩn...

Võ Tắc Thiên tên chính là Chiêu. Nhân đây xin nói thêm, một sự kiện văn hóa đáng kể trong cuộc đời Võ hậu là bà đã đặt thêm mười chín chữ hán mới. Có lẽ đầu tiên là chữ Chiêu, tên gọi lúc con gái của bà. Theo cách viết cũ thì chiếu viết gồm minh là sáng ở trên và hỏa là lửa ở dưới nhưng Võ hậu đổi thành minh là sáng ở trên và không là khoảng không bao la ở phía dưới.

Võ Chiêu quê ở Văn Thủy (nay thuộc Sơn Tây, Trung Quốc), bố là Võ Sĩ Duyệt làm nghề lái buôn gỗ. Ông từng giúp Lý Uyên (sau là Đường Cao Tổ) dấy binh ở Sơn Tây sau lập nên nhà Đường. Do đó, được làm đến chức Thượng thư bộ Công. Duyệt có hai vợ. Vợ trước họ Trương sinh được hai trai, vợ sau họ Dương sinh được hai gái. Võ Chiêu là con thứ hai của bà họ Dương.

Năm Võ Chiêu 14 tuổi, được tuyển vào cung của Đường Thái Tông làm tài nhân (một bậc cung phi, được hầu hạ vua khi vua thay quần áo và tắm rửa). Khi nghe tin con gái vào cung, Dương Phu nhân không vui lắm. Nhưng Võ Chiêu cười bảo mẹ:

- Mẹ ạ, vua quan thì cũng là một người đàn ông chứ có gì mà mẹ ngại. Thường thường ở nội cung có hoàng hậu, bốn cung phi, chín phi tần,

bốn mỹ nữ, năm tài nhân, ngoài ra còn có hơn hai chục tài nhân nữa nhưng không được ở trong nội cung.

Võ Chiếu đẹp, có duyên, đặc biệt da thịt thơm và quyết đoán từ nhỏ. Khi vào cung, được Đường Thái Tông ưa thích gọi là Võ Đẹp. Hoàng hậu lúc ấy là Trường Tôn (em gái của tể tướng Trường Tôn Vô Kỵ) người xinh, nét hiền nhưng thuần túy là một người phụ nữ nội trợ, chứ không tham gia ý kiến vào công việc triều chính. Nhưng Võ Chiếu khác hẳn, khi được Đường Thái Tông hỏi một việc gì đó, nn có ý kiến cụ thể, khác hẳn với một số quan to chỉ trả lời nước đôi. Khi vào cung thì Hoàng hậu Trường Tôn đã mất và tới khi Đường Thái Tông qua đời Võ Chiếu vẫn chỉ ở chức tài nhân. Mười hai năm không được lên chức, có thể một lý do chủ yếu là bà không có con với Đường Thái Tông. Điều này cũng dễ hiểu vì nhà vua đã già.

Hoàn cảnh này đã dẫn tới một số việc. Số là thái tử là Lý Trị, lúc đó đã có vợ cả họ Vương. Cung của Thái tử ở gần chỗ Võ Chiếu, cô gái này thấy thái tử trẻ khỏe, và người vợ họ Vương dù có đẹp nhưng không sắc sảo gì. Thế là Võ Chiếu tìm cách quyến rũ thái tử Lý Trị. Kết quả là Lý Trị đã tự thân đến phòng của tài nhân họ Võ, cuộc tình duyên lén lút này sau rồi cũng lộ ra, khiến cho Đường Thái Tông ngờ vực và tìm cách bắt hai người thề bồi là "giữ đúng luân thường". Khi Thái Tông qua đời, Cao Tông và Võ Chiếu đều phải trực đêm. Chính lúc này họ lại gặp nhau luôn luôn.

Đường Thái Tông mất, theo thông lệ, những cung phi nào không có con đều phải đi tu. Võ Chiếu cũng phải cắt tóc vào ở chùa Linh Cảm.

Lý Trị lên ngôi tức là vua Đường Cao Tông. Cao Tông lập họ Vương lên làm Hoàng hậu, nhưng lại say đắm nàng phi họ Triệu (có sách ghi là họ Tiêu, Tiêu Thục phi) hơn. Hoàng hậu họ Vương biết chuyện trước đây chồng mình dan díu với tài nhân Võ Chiếu, nên lúc này Hoàng hậu tìm cách đưa Võ Chiếu ra khỏi chùa trở về cung, để cùng mình đẩy lùi Tiêu

Thục phi ra.

Nhân dịp giỗ đầu Đường Thái Tông, nhà vua cùng Hoàng hậu đi xem chùa Linh Cảm. Khi ăn cơm, cho triệu Võ Chiếu ra hầu và cùng ngồi ăn. Sau đó một ngày, chính Vương Hoàng hậu cho xe tới chùa Linh Cảm lên đưa Võ Chiếu về cung. Đạo đầu, Võ Chiếu hết sức lấy lòng Hoàng hậu, mặt khác, lại tìm mọi cách làm cho Cao Tông say đắm lúc giao hoan. Võ Chiếu vốn ham muốn mạnh, lại thêm một năm ở chùa, được một số cung nữ kể lại cho nghe nhưng bí thuật trong lúc làm tình, nên làm cho Cao Tông như một con thiêu thân không thể nào xa rời Võ Chiếu được một đêm. Kết quả là Tiêu Thục phi bị thất sủng - Mũi nhọn của Võ Chiếu lập tức nhằm vào hoàng hậu họ Vương.

Vì được ăn nằm với vua luôn, nên Võ Chiếu có mang, sinh ra một con gái. Sau khi sinh được vài ngày, Vương Hoàng hậu tới thăm. Khi vào phòng, Vương Hoàng hậu lấy tay xoa đầu đứa bé sơ sinh (có thể đây là mẹo của Võ Chiếu). Đợi lúc Vương Hoàng hậu vừa ra khỏi phòng thì chính tay Võ Chiếu bóp mũi đứa con gái mình vừa sinh tổng mấy ngày để nó chết ngạt. Lúc đó Cao Tông vào thăm, thấy sự thể như thế, tra hỏi nguyên nhân, thì chỉ có Vương hậu vào đây. Thế là hoàng hậu họ Vương bị kết án giết con gái vua.

Sau đó một năm, Chiêu Nghi họ Võ lại sinh được con trai. Thế là chuyện phế truất Vương hậu được nêu rra, nhưng người không nghe theo như Chử Toại Lương, Trường Tôn Vô Kỵ đều bị bãi chức đầy đi xa, cuối cùng bị bức tử...

Năm 656, Do cánh Hứa Kính Tông, Lý Nghĩa Phủ, Vệ Úy Khanh vào hòa với Võ Chiêu Nghi...Cao Tông phế truất Vương hậu và Tiêu phi làm dân thường, giam vào lãnh cung bỏ đói. Có lần Cao Tông thương tình tới thăm. Lập tức sau đó Võ Tắc Thiên cho người đến lãnh cung đánh Vương hậu và Tiêu phi đến chết.

Võ Tắc Thiên được lập làm Hoàng hậu rồi, mũi nhọn chĩa vào thái tử Lý Trung. Trung là con trai của Cao Tông và Liễu Phi, nhưng được Vương hậu nhận làm con nuôi. Sau đó mấy năm, Lý Trung hai mươi tuổi, bị đày ra châu Kiêm và bị triều đình ban cho chết.

Võ hậu ngày càng ngang ngược không coi ai ra gì, đưa cả đạo sĩ Quách Hàng Chân vào cung cấm. Chuyện này bị tố giác, Cao Tông triệu tể tướng Thượng Quan Nghi bàn việc phế truất Võ Hậu. Bà lập tức khóc lóc vật vã và làm đủ thứ mê hoặc Cao Tông. Kết quả là cha con tể tướng Thượng Quan Nghi bị buộc tội câu kết với Lý Trung và bị giết.

Trong việc đưa Võ Chiêu Nghi lên làm Hoàng hậu, sử cũ có chép một số chuyện như: Phe cánh của Võ Chiêu cho người làm một hình nhân bằng gỗ, chôn ngầm trong phòng Vương hậu rồi cho đồn ầm lên rằng Vương hậu muốn hại Cao Tông.

Khi Chiêu Nghi lên làm Hoàng hậu vừa đúng ba mươi một tuổi, có tên là Tắc Thiên.

Võ Tắc Thiên không chỉ hãm hại các tôn thất của Đường Cao Tông, Đường Thái Tông, con riêng của Cao Tông mà bà còn hại cả con đẻ của mình nữa. Ngoài đứa con gái bị bóp chết, bà còn hạ sát mấy đứa con trai do chính mình sinh ra...Võ hậu còn giết cả anh em nhà họ Võ và cháu gọi bằng dì của bà ta nữa.

Năm 673 trở đi, Cao Tông sức càng ngày càng yếu, cùng Võ hậu rời sang Lạc Dương. Có người nhận định rằng Cao Tông ngày càng suy kiệt vì dâm dục quá độ, mà sự quá độ chính là do Võ hậu, trước hết bà ép Cao Tông phải thỏa mãn ham muốn xác thịt của mình bằng mọi cách. Đó là chưa kể tới chuyện khi Cao Tông bất lực mà Võ hậu đã đi dâm dục với người khác...nhưng cũng chẳng phải Võ Tắc Thiên muốn làm cho Cao Tông "biến đi nhanh" thì mới có cơ hội thực hiện ý đồ làm một nữ hoàng đầu tiên của đất nước Trung Hoa sao?

Cuối năm 683, Đường Trung Tông (Lý Triết) lên ngôi, khi này Triết hai mươi bảy tuổi. Trung Tông không muốn làm vua bù nhìn vì thực chất quyền bính nằm trong tay Võ hậu. Ngay từ mười năm trước, khi Cao Tông còn, Võ hậu đã buông rèm sau ngai vàng để nghe chuyện triều chính. Hầu như mọi việc quốc gia đại sự Cao Tông giải quyết đều là theo ý của Võ Tắc Thiên. Do đó, Lý Triết muốn tự mình quyết định vận mệnh đất nước. Ví như việc ông cho bố vợ là Vi Huyền Trinh từ chức tham quân châu Phổ lên chức thứ sử châu Dự, ít lâu sau lại lên chức Thị trung... Việc này đến tai Võ hậu, bà không để yên, lập tức họp văn võ bá quan triều đình lại, truất ngôi hoàng đế của Trung Tông, giáng xuống làm Lư Lăng Vương - rồi giam vào ngục, và đẩy bố vợ Trung Tông là Vi Huyền Trinh đi châu Khâm. Rồi bà lập Dự vương Lý Đán lên ngôi vua, tức Đường Duệ Tông. Như vậy chỉ có mấy tháng mà đã thay hai hoàng đế.

Tới đây ý đồ làm vua của Võ Tắc Thiên càng rõ. Trước đây, bà cho đặt một tổ chức gọi là "Bắc môn học sĩ" nhằm thu hút hiền tài trí thức trong thiên hạ vào đó, để tham gia việc thảo các chiếu chỉ, nhưng chính đích là hạn chế quyền lực của Tể tướng (khi này được gọi là Nam nha). Tổ chức này đã biên soạn khá nhiều sách. Ngày nay còn thấy có "Liệt nữ truyện", "Nhạc thư". "Bách liên tán giới", "thần quy", "Hiếu tử truyện", "Thiếu dương chính phạm"... Tất nhiên ngoài việc làm phong phú thêm cho kho tàng văn hóa, có những cuốn sách làm ra nhằm diệt trừ kẻ chống đối, dù cho đó là con bà ta.

Phe cánh Võ hậu, lúc này đứng đầu là Tể tướng Võ Thừa Tự (cháu Võ hậu) cho nhà sư Hoài Nghĩa (thực ra là một cung nam) soạn "Đại Vân Kinh" với nội dung "Võ hậu là hậu thân của phật". Đồng thời ở sông Lạc lại có một nông dân vớt được tấm bia lớn trên có tám chữ "Thánh mẫu giáng trần - Trường thịnh đế nghiệp".

Thế là Võ hậu cho đổi tên sông Lạc thành sông "Trường Thịnh" và nơi

vớt được bia gọi là suối "Thánh Linh"...rồi Võ hậu mặc đúng nghi thức hoàng đế ra suối Thánh Linh rước bia về điện Minh Đường (bắt chước nhà Chu ngày xưa, hộp triều ở điện Minh Đường).

Mùa thu năm 690, một màn kịch mới được biểu diễn, một đoàn người dân kinh đô Trường An do Phó Hữu Nghi dẫn đầu đến xin phế bỏ triều Đại Đường, lập ra triều đại mới gọi là nhà Chu, chuyển duệ tôn họ Lý sang họ Võ (bản thân Lý Đán cũng tự viết một tờ khai xin đổi họ). Tới đây, Võ Chiếu chính thức đổi quốc hiệu là "Chu". Niên hiệu là Thiên Thụ (có nghĩa là "trời cao cho ngôi báu"), và tự đặt niên hiệu là "Thánh thần Hoàng đế"...Tất nhiên là có nhiều sự chống đối, như ta đã đọc lịch của Lạc Tân Vương.

Võ Tắc Thiên ở ngôi hoàng đế hơn mười năm (thực ra đã "trị vì" mấy thập kỷ). Ở đây không nói tới những sự kiện đàn áp, xa xỉ, cuồng dục... của bà. Bởi lẽ, hơn một ngàn năm nay, đã có nhiều sách viết về sự kiện đó. Có người soạn thành một cuốn tiểu thuyết dài đến mấy trăm trang.

Năm 704, Võ hậu lâm bệnh, các quan trong triều không được gặp, chỉ có anh em "cung nam" Trương Dịch Chi và Trương Xương Tông luôn luôn ở bên cạnh (hai anh em họ Trương được Võ hậu sủng ái từ hơn chục năm trước).

Tháng giêng năm 705, Tể tướng Trương Giản Chi cùng với Thôi Huyền Vi, Hoài Nhan Phạm, Viên Thụ Kỳ thấy cơ hội khôi phục nhà Hán đã tới, bèn họp nhau đưa quân vào nội điện, bắt giết hai anh em họ Trương, cho người chuyển Võ hậu sang cung Thượng Dương và bắt bà phải nhường ngôi hoàng đế cho Trung Tông, quốc hiệu lại đổi là Đường. Tuy vậy, vẫn gọi Võ hậu là "Tắc Thiên đại thánh Hoàng đế".

Mấy tháng sau, Võ hậu lâm bệnh nguy kịch, bèn bỏ Đế hiệu và chuyển thành "Tắc thiên Đại thánh Hoàng hậu". Khi qua đời bà đã 82 tuổi. Lăng của bà được đặt bên lăng của Đường Cao Tông.

Nhân đây phải nói đến chuyện mấy chục năm nay một số nhà nghiên cứu Trung Hoa muốn khia quật mộ Võ hậu, tìm xem bản gốc "Thiếp Lan Đình" của Vương Hy Chi đời Tấn có ở đó không.

Lý do như sau: Vương Hy Chi viết bài thiếp này rất đẹp. Sau đó ông lại thử viết mấy bản nữa nhưng k óap đẹp bằng bản đầu tiên. Vài thế kỷ sau, Đường Thái Tông cũng là nhà thư pháp nổi tiếng, tìm cách lấy được bản gốc "Lan Đình" của Hy Chi, rồi để lại cho con là Cao Tông. Cao Tông cho vợ mình là Võ hậu, bà ta bảo phải chôn theo mộ bà. Chuyện này xin để mai sau sẽ dần sáng tỏ.

*

* *

Ở đời một sự kiện, một người thường có nhiều mặt. Chỗ được chỗ hỏng còn phải bàn thêm theo thời gian và công luận.

Võ Tắc Thiên chữ đẹp, thơ hay. Trong "Toàn Đường thi tập" có ghi lại hơn 40 bài thơ của bà. Sau đây xin giới thiệu hai bài ngắn:

Du Cửu Long đàm.

Sơn song du ngọc nữ

Giản hộ đối quỳnh phong

Nhan đình tương song phượng

Đàm tâm đảo Cửu Long

Tử trung phù trúc điệp

Bôi thượng tả phù dung

Cổ nghiệm ra sơn thưởng

Duy hữu phong nhập tùng

Tạm dịch:

Chơi đàm Cửu Long

Cửa núi dạo ngọc nữ

Đầu khe ngắm quỳnh phong

Đỉnh núi liệng đôi phượng

Lòng đàm lượn chín rồng

*Trong rượu nổi lá trúc
Trên ly loáng phù dung
Núi non quê thích thú
Chỉ có gió vào trong
Lập nhật tuyên chiếu hạnh thượng uyển
Minh tiêu du thượng uyển
Hỏa cấp báo xuân tri
Hoa tu liên dạ phát
Mạc đãi hiệu phong suy*

Tạm dịch:

Ngày 23 tháng chạp vâng lệnh vua dạo chơi vườn ngự
*Sáng mai chơi vườn ngự
Mau chóng báo xuân hay
Hoa nên suốt đêm nở
Đừng chờ gió sớm bay*

Bên cạnh việc tàn sát những người chống đối mình, Võ hậu được đời sau đánh giá là "biết sử dụng nhân tài". Một ví dụ cụ thể là bà dùng Dịch Nhân Kiệt, một nhân vật lỗi lạc, văn võ song toàn - một mình ông giải quyết hàng ngàn vụ án tồn đọng, cứu rồi bao nhiêu điều oan trái dân lành đó là chưa kể đến võ công.

Ngay như việc bà ta quở trách quan Tể tướng không biết dùng nhân tài như Lạc Tân Vương cũng là một chứng cứ hùng hồn.

Việc lập nên Bắc môn học sĩ càng nói lên đóng góp của bà vào kho tàng văn học Trung Hoa.

Năm 674, khi được tham dự triều chính, Võ hậu đã dâng lên Đường Cao Tông 12 kiến nghị để trị quốc:

1. Đẩy mạnh việc làm ruộng, chăn tằm, giảm bớt khó nhọc cho trăm họ.
2. Bỏ thuế cho các trấn miền bắc.
3. Phục hồi đạo đức chung sống hòa bình.
4. Không được xa xỉ lãng phí.
5. Bớt lấy lính.
6. Cho phép trình bày ý kiến nguyện vọng riêng.
7. Loại bỏ quan lại tham nhũng và những kẻ chỉ biết làm theo lệnh trên

một cách nịnh bợ ngu dốt.

8. Mọi con cháu họ Lý và trăm quan phải học tập "Đạo Đức kinh"(nhà Đường coi Lý Nhĩ (Lão Tử) là Tổ Xa).

9. Để tang bố mẹ thời gian như nhau (cùng ba năm).

10. Quan lại về hưu được giữ nguyên phẩm hàm.

11. Tăng lương cho quan lại từ bát phẩm trở lên.

12. Những quan lại lâu năm được xét thăng trật, bổng nếu có công trạng.

Có tài liệu chép: Hiện nay ở Cầu Lãng nơi có mộ Võ hậu có tấm bia đá to không khắc một chữ nào. Có người bảo đó là ý đồ của bà định để đời sau sẽ đánh giá mọi đúng sai của bà.

Nhưng có ý kiến cho rằng: có thể khi sống, bà nghĩ rằng chữ nghĩa do người đặt ra (bà đã đặt ra 19 chữ mới). Vậy bia không có chữ cũng là một cách biểu hiện rằng: Lịch sử đã như thế rồi, đánh giá bằng mấy dòng chữ đã khái quát, và đúng đắn với mọi khía cạnh của lịch sử đã đi qua bao năm tháng chưa?

- 19 -

Vương Âu Ngọc

Tên thực là Chân Cơ, tự là Âu Ngọc, còn có tên nữa là Trọng Tiên, là một trong ba danh kỹ đất Hành Dương về nhan sắc xinh đẹp, còn về hát múa tài hoa thì Âu Ngọc còn vượt trên hai người kia. Bởi vậy khách làng chơi đều là các bậc quan to, danh sĩ. Còn những con buôn tuy giàu có ngàn vạn cũng không được để ý. Có viên quan Hiền lương Hạ Ngạc, tự là Công Đậu, tới chơi ở Hành Dương, vị quân hầu ở đó mở tiệc chiêu đãi. Công Đậu nói:

- Tôi nghe nói ở Hành Dương này có ca nữ tên là Vương Âu Ngọc, dung nhan xinh đẹp, hát múa đều hay là ai thế?

Quan thần là Lang trung Trương Công Khởi bèn bảo Âu Ngọc ra chào. Họ Hạ nhìn người, than rằng:

- Nếu nàng mà ở kinh đô, thì cũng không thua kém ai. Còn ở đây thì thiên hạ khó biết tới được.

Nói xong sai người mang bút mực tới, viết tặng Âu Ngọc bài thơ:

Tạm dịch:

*Trời đất không thiên vị
Muôn vật đều khoe xinh
Hoa lan hoa huệ kia
Lại ở hang sâu xanh
Gió nhẹ ngấm giúp đẹp
Mưa móc thêm vẻ thanh
Một sớm ra Thượng Uyển
Đào mạn cũng nhường danh.*

Nói chung hàng ngày Vương Ấu Ngọc thường không vui. Có người hỏi tại sao. Nàng nói:

- Đây không phải nghề của em. Người ta hoặc đi buôn, hoặc làm ruộng, hoặc đi tu...đều tự nuôi mình. Còn em suốt ngày son phấn, nói khéo, khoe tài kiếm tiền, nên không thích thú gì. Nhưng nếu được thoát khỏi nơi này, được lấy một người chồng tử tế, làm ăn chăm chỉ, xây dựng cơ nghiệp, thì lúc chết còn có đất mà chôn.

Gặp khi có một hào sĩ chôn Đông Đô là Liễu Phú tự là Nhuận Khanh đến chơi. Ấu Ngọc gặp lần đầu đã nói với mấy người xung quanh:

- Người đó đáng là chồng ta đó.

Phú nghe chuyện cũng có ý muốn lấy nàng.

Hai người đối với nhau đậm đà thân thiết, quyến luyến khó rời, thường hẹn hò nhau. Ít lâu sau em họ Ấu Ngọc ghen tức, bèn dọa Phú:

- Anh mà còn bén mảng ở đó, em sẽ kiện quan phủ.

Từ đó Phú không dám bén mảng tới. Một lần, gặp Ấu Ngọc ở trên sông, Ấu Ngọc khóc bảo:

- Lỗi không phải tại thiếp, chàng nên suy xét, nếu như được chàng giao ước hãn hoi, thì không xảy ra nông nỗi này.

Rồi cùng nhau uống rượu, Ấu Ngọc cắt một món tóc giao cho Phú bảo: "Đây là vật thiếp quý hơn vàng ngọc, chưa bao giờ cho ai sờ mó tới. Nhưng với chàng thì không tiếc".

Phú yêu nàng say đắm, nhưng nghĩ tới chuyện phải ly biệt thì buồn bực

và sinh ốm. aun lo lắng nhờ người chăm sóc. Bệnh khỏi, Phú cảm tạ, viết thơ dài tặng Âu Ngọc.

Nhân Phú xa nhà đã lâu, gia đình cho gọi về, Âu Ngọc ngậm tiễn biệt. họ uống rượu với nhau ở quán dọc đường và thề nguyện.

- Chàng có tài, thiếp có sắc, gặp nhau duyên luyến nhau cũng là lẽ tự nhiên. Lòng chàng, ý thiếp, xin nguyện thề mãi mãi có nhau.

Nói rồi hai người cùng thề, lấy tàn hương bỏ vào ly uống chung. Đêm ấy cùng nhau ngủ trên sông. Sáng ra khi từ biệt, Phú viết bài "Say rượu lâu cao" tặng Âu Ngọc.

Phú viết xong, ngâm lên, nhưng xúc động quá không sao ngâm hết bài. Bèn uống rượu, cùng thương xót dằn dụa châu lệ. Về tới nhà, vì cha mẹ già, lại có nhiều chuyện xảy ra, Liễu Phú không giữ lời hẹn ước. Chợt có khách từ Hành Dương đến tìm, đưa thư của aun, và kể chuyện nàng gần đây bị ốm, Phú vội bóc thư xem, thấy cuối bài có hai câu thơ:

*Xuân tàn đào tử ti phương tận
Lạp chúc thanh hôi lệ vị can*

Tạm dịch:

*Tầm xuân tới thác tơ vừa hết
Nến sắp thành tro lệ chữa khan*

(những câu thơ này sau này được nhiều người nhắc tới).

Chàng Liễu rất đau lòng, cũng biên thư trả lời. Cuối bài có chép đoạn "thư của nàng" có hai câu:

*Xuân tàn đào tử ti phương tận
Lạp chúc thanh hôi lệ vị can*

Chúng tôi xin mạn phép làm thành cả bài tám câu như sau:

*Sầu thương sông nước ngắm trăng ngà
Dáng mảnh làn đông giá lạnh tràn
Người đẹp Tiêu tương giờ ốm bệnh
Gã tài kinh nguyệt cũng lang thang
Tầm xuân tới thác tơ vừa hết
Nén sắp thành tro lệ chữa khan
Muôn dặm núi mây không nói tới
Suông nhờ hồn mộng đến Tương giang.*

Một bữa kia, chiều chạng vạng tối, Liễu Phú đang thơ thẩn bên rèm. Chợt thấy bóng người thấp thoáng bên cạnh bình phong. Nhìn ra thì là Âu Ngọc. Âu Ngọc nói:

- Thiếp vì nhớ chàng mà sinh ốm, và đã hóa thân rồi, vì muốn gặp nhau, nên cố tới đây. Thiếp vốn bình sinh không có tội ác, nên sau này sẽ đầu thai làm con Trương Toại bán bánh ở cửa thành Duyện Châu. Nếu chàng không quên tình xưa nghĩa cũ, có thể gặp nhau. Thiếp có một vật gửi lại người hầu, chàng có thể đến hỏi người đó mà xin, để có chứng cứ.

Nói xong không thấy đâu nữa. Phú vô cùng thương xót. Một lần khách Hành Dương tới kể chuyện:

- Âu Ngọc mất rồi, nhưng trước khi mất có gửi lại "một món tóc, mấy chiếc móng tay" cho người hầu và dặn: "Nếu Liễu có tới hỏi thì em giao cho chàng".

Vương Tường (Chiêu Quân công Hồ)

Ngày xưa khi khen ngợi sắc đẹp của phụ nữ, người ta thường dùng thành ngữ "chim sa cá lặn" - nghĩa là người con gái đẹp tới mức chim đang bay trên trời cũng phải ngần ngại vì nhan sắc mà sa xuống chân người đẹp. Cá đang bơi trong hồ cũng thấy cô gái đẹp ra giữ lụa cũng ngượng ngùng xấu hổ mà lặn ngay xuống đáy nước.

"Chim sa" là điển nói về Vương Chiêu Quân, tức Vương Tường. Thực ra

trong sách của Trang Tử viết: Vương Tường, Ly Cơ là những người đẹp, cá nhìn thấy mà phải tránh lặn sâu đáy nước, chim nhìn thấy phải tránh bay vút đi. Dần dần dùng ngược lại hóa ra "Chim sa".

Nàng là con gái của Vương Trung, Tri phủ châu Việt (Chiêu Quân từ nhỏ đã xinh đẹp, thông minh. Có người miêu tả: Miệng cười nước đỏ thành nghiêng..., đà giỏi như Bá Ấp Khảo (đời Chu), viết chữ vẽ tranh đẹp như Vương Duy đời Đường.

Thời Nguyên đế nhà Hán, Chiêu Quân phải tiến cung. Cung nữ thì nhiều, do đó đặt lệ sai họa sĩ vẽ tranh các cung nữ để dâng vua. Nhà vua ưng ai thì người đó được hầu đêm. Lúc ấy có một trong những thợ vẽ là Mao Diên Thọ người Đỗ Lăng, vẽ truyền thần chân dung rất giỏi trông như người thật. Bởi vậy có nhiều cung nữ tranh nhau đem vàng bạc hối lộ Diên Thọ để được vẽ chân dung mỹ miều hấp dẫn. Riêng có Chiêu Quân không chịu. Vì thế nên Diên Thọ vẽ hơi buồn và lại chấm một nốt ruồi trên gò má (theo quan niệm cũ, nốt ruồi ở gò má có tính chất làm cho chồng hoặc người đàn ông bị hại).

Thời nhà Hán (từ Cao Tổ) vẫn có việc giao hảo với các nước Hồ (Hung Nô, Thiên Vu...), cụ thể là một công chúa nhà Hán được gả làm vợ vua Hồ. Bây giờ vua nước Thiên Vu là Hồ Hàn Tà sai sứ sang nước Hán xin cưới một công chúa làm "Yên Chi" (hoàng hậu), Hán Nguyên đế sai gả Vương Tường (được phong danh là công chúa Vĩnh An). Trước khi đi đưa dâu, Hán Nguyên đế cho vời Chiêu Quân vào gặp mặt. Lúc gặp nàng, vua Hán mới biết Chiêu Quân là một tuyệt thế giai nhân, nhưng việc đã lỡ rồi nên vẫn gả cho vua Hồ (đã sử có chép tối hôm đó vua gặp Chiêu Quân, muôn vàn ân hận, kể cả chuyện có lần nằm mơ thấy Chiêu Quân. Hai người từng thề thốt sẽ lấy nhau...). Chiêu Quân gạt nước mắt ra đi.

Sau khi Chiêu Quân ra khỏi cổng thành thì vua sai bắt tên thợ vẽ Mao Diên Thọ đem chém đầu bên chợ. Vua thân chinh đi tiễn nàng tới tận

Nhạn Môn Quan. Tới đây, nàng vừa gảy tì bà vừa đọc mấy câu:

*Vọng quân vương hề hà kỳ
Chung vu tuyệt hề dị vực
Tạm dịch:
Mong gặp nhà vua chừ bao giờ
Cuối cùng rồi lại vùi thân chừ đất lạ*

Chiêu Quân sang Hồ, được ít lâu thì Hồ Hàn Tà chết, con trai là Phục Chu lên ngôi. Tục ở Hồ, vợ cha lại lấy con. Lúc đầu nàng không ưng, nhưng vua Hán cho người bảo ở đâu thì theo tục đó.

Tục truyền khi Chiêu Quân mất, cỏ ở các ngôi mộ khác đều màu trắng (vì lạnh quá) riêng cỏ ở mộ Chiêu Quân sắc xanh. Chuyện này mấy nghìn năm sau luôn trở thành đề tài cho văn chương thơ phú...

Đời Tấn (cách Hán Nguyên đế mấy thế kỷ), Thạch Sung viết một bài hát về Chiêu Quân. Tuy vậy, do kiêng tên Tư Mã Chiêu (tức Tấn Văn đế) nên đã đổi tên Chiêu Quân thành Minh Quân hoặc Minh Phi cho người thiếp yêu là Lục Châu hát múa.

Tạm dịch:
*Nhà ta vốn nề nếp
Sắp sang đất Thiên Vu
Chưa hết lời
Phía trước đã bay cò
Hầu tở dàn dựa lệ
Ngựa xe cũng ngán ngơ
Thương nhau quặn gan ruột
Vật lủa hoen lệ mờ
Ngày lại ngày dầu dãi
Rồi đến cõi Hung Nô
Lều vải làm cung điện*

"Yên Chi" đôi xưng hô
đất lạ luôn đau đầu
Giàu sang mà chi giờ
Cha con cùng làm nhục
Vừa sợ lại vừa dơ
Muốn chết không phải dễ
ăn nhân kiếp sống thừa
sống thừa càng tủi cực
Phần uất rồi tơ vò
Muốn nhờ cánh hồng nhận
Cười vút nẻo mây mờ
Hồng nhận cũng hờ hững
Đứng ngồi đều thần thờ
Xưa là hộp ngọc quý
Nay là hóa phân khô
Hoa sớm không thỏa dạ
Đành dầu như cỏ thu
Nhấn nhủ người hậu thế
Chớ có lấy chồng xa

Về sau, như để tạ lỗi với Chiêu Quân, vua Hán cho tuyển em gái Chiêu Quân là Thục Chiêu Quân vào cung.

Ở ta cũng có nhiều thơ từ về Chiêu Quân. Trong tập "Hồng Đức quốc âm thi tập" có mấy chục bài vịnh các cảnh ngộ Chiêu Quân đã trải qua. Cao Bá Quát cũng viết nhiều, trong đó có những câu thơ nguyên văn chữ Hán, tạm dịch như sau:

Hà có mây ngài lệ tủi thân
Thành Hồ sương gió Hán trời xuân
Năm xưa hứa gả Thiên Vu chúa
Đâu biết hồng nhan đẹp tuyệt trần.

Đầu thế kỷ XX, có Nguyễn Thiện Kế cũng có bài lục bát mở đầu bằng:

Cô ơi cô đẹp nhất đời

Mà cô mệnh bạc thọ trời cũng thua

Một đi từ biệt cung vua

Có đâu về nữa đất Hồ ngàn năm.

HẾT



Thanh Hải: Tầm nhìn toàn cầu – Phát triển bằng chuyên nghiệp

<http://www.thanhhai.com.vn> - <http://www.nganhangso.co>